

BIÊN NIÊN SỬ

NARNIA

C.S. LEWIS

Cháu trai pháp sư



KIM DONG



VH-Project xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc chế bản ebook **Biên niên sử Narnia – Tập 1: Châu trai pháp sư**, của nhà văn **C.S Lewis**.

---oOo---

Đây là một trong những dự án chế bản ebook mà VH-Project (VH-P) gửi tặng đến tất cả những bạn yêu thích sách, đặc biệt là những người không có điều kiện đọc những ấn phẩm sách thông thường. **Tuy nhiên trong khả năng có thể, hãy mua và thưởng thức sách như sự tôn trọng đối với tác giả và các nhà xuất bản.**

Là nhóm chế bản của VH-P – VH-ebook Project (VH-eP) - hoạt động với mục đích hoàn toàn phi lợi nhuận, trên tinh thần chia sẻ niềm đam mê sách đến tất cả những người cùng chung sở thích. VH-eP hoạt động theo nguyên tắc mở rộng và tương tác cao, khi bạn là thành viên của VH-P bạn có thể tự mình làm quản lý dự án sách riêng với sự hỗ trợ góp sức của tất cả các thành viên trong nhóm. Chỉ cần bạn có nguồn sách hãy tham gia với chúng tôi.

Ebook được thực hiện bởi thành viên VH-P, với mong muốn đem đến những tác phẩm văn học có giá trị nghệ thuật, nhân văn và giải trí cho tất cả những người yêu sách. Ebook sau khi hoàn thành sẽ được VH-P đăng tải

trên các diễn đàn văn học mạng. **Bất kỳ hình thức sao lưu, sử dụng làm bài viết, tư liệu hay đăng trên các diễn đàn, yêu cầu giữ nguyên nội dung cũng như ghi rõ nguồn cung cấp và nhóm chế bản ebook như sự tôn trọng đối với những người thực hiện.**

Rất mong sự phản hồi và đóng góp ý kiến của các bạn, giúp chúng tôi hoàn thiện hơn trong các Dự án tiếp theo. VH-P luôn chào đón các bạn gia nhập thành viên, để cùng nhau mang đến những chế bản ebook sách hay đến mọi người.

VH-Project

DA 53: SERIES - BIÊN NIÊN SỬ NARNIA

TẬP 1: CHÁU TRAI PHÁP SƯ

**Ebook được thực hiện bởi các thành viên VH-
Project & TVE**

Chụp ảnh & QLDA: **Xõ**

Type: **Vermillion, haian, hnah (TVE), mejie (TVE),
bluemu1(TVE), saccauvong (TVE), ani nguyen (TVE), Bad_Boy91
(TVE), cockroach, xixixitrum (TVE), tranngocbich224 (TVE)**

Soát lỗi văn bản: **Tyty1803**

Chế bản ebook: **haian**

Ngày hoàn thành: **30/04/2011**

<http://facebook.com/vhproject>

<http://vhproject.hnsv.com>

---oOo---

Thông tin sách

Bộ tiểu thuyết: **Biên niên sử Narnia**

Tập 1: **Cháu trai pháp sư**

Tác giả: **Clive Staples Lewis**

Dịch giả: **Hồng Vân**

Nhà xuất bản: **Kim Đồng**

Số trang: **272**

Kích thước: **10,5x17cm**

Trọng lượng: 220 g
Năm xuất bản: Quý I/ năm 2009
Giá bìa: 26.000đ

Giới thiệu bộ truyện:

Biên niên sử về Narnia viết về một thế giới tưởng tượng, những phép màu và một thế giới song song cùng tồn tại với thế giới của chúng ta. **Biên niên sử về Narnia** dựng nên một thế giới tưởng tượng, kỳ ảo nhưng có những cơ sở của hiện thực - điểm khác biệt với Harry Potter. **Biên niên sử về Narnia** là một tác phẩm hư cấu có giá trị nghệ thuật cao trên nhiều phương diện:

Một tác phẩm có cấu trúc cân đối, hoàn chỉnh, tính tư tưởng quán xuyên từ đầu đến cuối ; là tinh thần đấu tranh cho chính nghĩa, cho con người, đặc biệt là một tình yêu thiên nhiên, hoà mình với thiên nhiên, coi cỏ cây hoa lá, muông thú cũng có tính bản thiện và có nhu cầu được cộng sinh trong thế giới của muôn loài và cho muôn loài. Một tư tưởng rất nhân bản và đang được nhân loại đề cao. Bộ sách giúp bạn đọc có ý thức tốt hơn về môi trường thiên nhiên cũng như môi trường văn hoá. Và đặc biệt có thể nhìn cuộc đời với một đôi mắt “ngây thơ” hơn.

Tác phẩm hấp dẫn nhờ một cốt truyện cổ điển, có mâu thuẫn, cao trào và giải quyết mâu thuẫn, thể hiện một trí tưởng tượng rất cao, mang dấu ấn của cá tính sáng tạo của nhà văn. Từ tập 1 đến tập 7, thế giới tưởng tượng được xây dựng và phát triển một cách vừa khác biệt vừa nhất quán với toàn bộ và theo cấp độ tăng tiến, khiến người đọc đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác với những hình tượng độc đáo, kỳ thú không hề bị lặp lại.

Tác phẩm đưa ra một hệ thống nhân vật phong phú, có cá tính : không có nhân vật nào lẫn với nhân vật nào, dù là con vật hay con người đều có

những nét đặc biệt đáng ghi nhớ. Lối giải quyết mâu thuẫn của tác giả, tự nhiên, không gượng ép và đặc biệt là nhẹ nhàng, thoải mái không gây nên những cảnh quá dữ dội có thể ảnh hưởng đến tâm hồn trẻ thơ.

Theo bình chọn của tạp chí Big Reader : **Biên niên sử về Narnia** có tên trong danh sách 21 cuốn sách được độc giả Anh yêu thích nhất (trong danh sách 100 tiểu thuyết thế giới).

Bộ truyện được chuyển thể sang tác phẩm điện ảnh trở thành là bộ phim ăn khách của thế kỷ 21.

Đôi nét về tác giả:



C.S Lewis (Clive Staples Lewis) sinh năm 1898 tại Belfast. Ông làm nghiên cứu sinh và là trợ giảng bộ môn Văn học Anh tại trường Magdalen, Oxford và sau này là giáo sư bộ môn Văn học thời kỳ Trung cổ và Phục hưng tại Đại học Cambridge, nơi ông làm việc cho đến khi qua đời vào năm 1963.

Ông viết rất nhiều sách về phê bình văn học và Đạo cơ đốc, với tác phẩm nổi tiếng “*The Screwtape Letters*”, cùng với bốn cuốn tiểu thuyết khác dành cho người lớn. Những tác phẩm của ông được dịch sang nhiều

thứ tiếng và bán được hàng triệu bản. Bộ truyện bảy tập “*Biên niên sử Narnia*” là bộ truyện duy nhất ông viết cho trẻ em và đã xuất sắc trở thành một trong những tác phẩm kinh điển trong dòng văn học thiếu nhi thế giới.

---oOo---

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1

Bí mật ngôi nhà hoang

CHƯƠNG 2

Bí mật của pháp sư

CHƯƠNG 3

Khu rừng giữa hai thế giới

CHƯƠNG 4

Chuông và búa

CHƯƠNG 5

Từ Húy

CHƯƠNG 6

Bắt đầu những rắc rối với bác Andrew

CHƯƠNG 7

Chuyện gì xảy ra trước cửa nhà

CHƯƠNG 8

Cuộc chiến ở cột đèn

CHƯƠNG 9

Narnia sinh thành

CHƯƠNG 10

Chuyện cười đầu tiên và những chuyện khác

CHƯƠNG 11

Cả hai bác cháu Digory đều trong vòng nguy hiểm

CHƯƠNG 12

Cuộc phiêu lưu của con ngựa Strawberry.

CHƯƠNG 13

Cuộc chạm trán không mong muốn

CHƯƠNG 14

Cây hộ mệnh

CHƯƠNG 15

Đoạn kết của câu chuyện này và mở đầu cho những chuyện khác

CÁC NHÂN VẬT TRONG BỘ SÁCH NÀY

Aslan: Vua, chúa tể của cả khu rừng và là con trai của vị hoàng đế thống trị cả một vùng biển. Aslan là một con sư tử, một con sư tử vĩ đại. Nó đến và đi khi nó muốn; nó tới để đánh lại mụ phù thủy và cứu Narnia. Aslan xuất hiện trong cả bảy tập truyện.

Digory Kirke: Digory có mặt từ ngay tập đầu *Cháu trai pháp sư* và nhân vật này cũng xuất hiện trong tập *Sư tử, phù thủy và cái tủ áo*. Nếu không từ sự dũng cảm của Digory, có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ được nghe về Narnia. Hãy tìm hiểu nguyên nhân tại sao ở tập *Cháu trai pháp sư*.

Polly Plummer : Polly là người đầu tiên rời khỏi thế giới của chúng ta. Cô ấy cùng với Digory xuất hiện ngay từ đầu trong tập *Cháu trai pháp sư*.

Jadis: Hoàng hậu cuối cùng của Charn, một vùng đất bị chính bà ta hủy diệt. Jadis tới vùng đất Narnia cùng với Digory và Polly trong tập *Cháu trai pháp sư* và thống trị vùng đất này trong vai trò là mụ Bạch Phù Thủy trong tập *Sư tử, phù thủy và cái tủ áo*. Một kẻ quỷ quyệt, bà ta là một người rất nguy hiểm, thậm chí cả trong tập truyện *Chiếc ghế bạc*.

Bác Andrew: Ngài Andrew Ketterly nghĩ ông ta chính là một pháp sư nhưng giống như tất cả những người nhúng mũi vào pháp thuật, ông ta không thực sự biết mình đang làm gì. Kết quả là một điều khủng khiếp xảy ra trong tập *Cháu trai pháp sư*.

Những đứa trẻ nhà Pevensie

Peter Pevensie: Vua Peter Dũng mãnh

Susan Pevensie: Nữ hoàng Susan Hiền dịu

Edmund Pevensie: Vua Edmund Công chính

Lucy Pevensie: Nữ hoàng Lucy Can đảm

Bốn đứa trẻ nhà Pevensie đến thăm vùng đất Narnia vào mùa đông khi vùng đất đang bị Bạch Phù Thủy cai trị. Chúng đã ở đó trong nhiều năm của Narnia và thiết lập một thời đại Vàng cho Narnia. Peter là anh cả, kế đến là Susan, rồi tới Edmund và Lucy. Các nhân vật này xuất hiện trong tập *Hoàng tử Caspian*. Edmund và Lucy còn có mặt trong tập *Trên con tàu Hướng tới Bình minh*; Edmund, Lucy và Susan có mặt ở tập *Con ngựa và cậu bé*; Peter, Edmund và Lucy xuất hiện ở tập *Trận chiến cuối cùng*.

Shasta: Có một bí mật về đứa con nuôi của người ngư dân Calormene. Thực ra đó là một cậu bé rất khác thường và chính cậu phát hiện ra điều này trong tập *Con ngựa và cậu bé*.

Bree: Con chiến mã này cũng rất đặc biệt. Nó bị bắt khi còn là một con ngựa con trong khu rừng của Narnia và được bán làm ngựa thồ ở Calormen, một đất nước ở bên kia của Archenland và nằm xa phía nam của Narnia. Chuyến thám hiểm của nó thực sự bắt đầu khi nó cố bỏ trốn trong tập *Con ngựa và cậu bé*.

Aravis: Một cô gái Calormen quý tộc, nhưng cô lại có rất nhiều tính tốt và những đức tính này tỏa sáng trong tập *Con ngựa và cậu bé*.

Hwin: Một con ngựa tốt bụng và thông thái. Một nô lệ bị bắt khỏi vùng đất Narnia, nó và Aravis kết bạn với nhau trong tập *Con ngựa và cậu bé*.

Hoàng tử Caspian: Là cháu trai của vua Miraz và là Caspian 10, con trai của Caspian và là vị vua thực sự của Narnia (Vua của người Narnia cổ xưa). Cậu cũng được gọi là người Telmarine của vùng đất Narnia, chúa tể của Cair Paravel và hoàng đế của Quần đảo Đơn Côi (Lone islands). Cậu ta xuất hiện trong các tập: *Hoàng tử Caspian*, *Trên con tàu Hướng tới Bình minh*, *Chiếc ghế bạc* và *Trận chiến cuối cùng*.

Miraz: Một người Telmarine của vùng Telmar, một nơi nằm bên kia dãy núi phía tây (Tổ tiên của người Telmarine nguồn gốc là đến từ thế giới chúng ta) và là người cướp ngôi báu cai trị Narnia trong tập *Hoàng tử Caspian*.

Reepicheep: Là Con chuột thống lĩnh. Nó tự phong cho mình là một người hầu khiêm tốn của hoàng tử Caspian, và có lẽ là một hiệp sĩ dũng cảm nhất của vùng Narnia. Phong cách hiệp sĩ của nó cùng với sự dũng cảm và kỹ năng dùng kiếm thì không ai có thể vượt qua được. Reepicheep xuất hiện trong các tập: *Hoàng tử Caspian*, *Trên con tàu Hướng tới Bình minh* và *Trận chiến cuối cùng*.

Eustace Clarence Lông Vịt: Là một người họ hàng của gia đình Pevensie, người mà Edmund và Lucy phải đến thăm. Cậu ta đã sốc khi thấy Narnia. Nhân vật này có mặt trong các tập: *Trên con tàu Hướng tới Bình minh*, *Chiếc ghế bạc* và *Trận chiến cuối cùng*.

Jill Pole: Một nữ anh hùng trong tập *Chiếc ghế bạc*. Cô đến Narnia cùng với Eustace trong chuyến đi thứ hai của Eustace đến vùng đất này. Cô ấy cũng xuất hiện để trợ giúp trong tập truyện: *Trận chiến cuối cùng*.

Hoàng tử Rillian: Con trai của vua Caspian 10, Rillian là hoàng tử bị lạc trong vùng đất Narnia, xuất hiện trong tập: *Chiếc ghế bạc*.

Puddleglum: Sống ở Khu đầm lầy phía đông của Narnia. Ông ta rất cao và hình thức khó coi của ông ta che đậy một trái tim nhân hậu và sự dũng cảm tuyệt vời. Nhân vật này xuất hiện ở tập: *Chiếc ghế bạc* và *Trận chiến cuối cùng*.

Vua Tirian: Cao cả và dũng cảm, Tirian là vị vua cuối cùng của Narnia. Cùng với người bạn Jewel, một con kỳ lân, vua Tirian đã chiến đấu trong *Trận chiến cuối cùng*.

Shift: Một con khỉ già cụt đuôi xấu xí. Shift quyết định là nó nên cai quản Narnia và bắt đầu làm những việc mà bản thân nó không thể dừng lại được trong tập *Trận chiến cuối cùng*.

Puzzle: Một con lừa không bao giờ làm hại người khác, không được thông minh cho lắm. Và Shift đã lừa nó trong *Trận chiến cuối cùng*.

CHÁU TRAI PHÁP SƯ

“*Đây là tập truyện vô cùng quan trọng*” như tác giả giải thích ngay từ đầu câu chuyện “*vì nó cho thấy toàn bộ sự việc diễn ra đồng thời giữa thế giới chúng ta và sự hình thành của vùng đất Narnia*”.

Vào cái mùa hè có thể coi là ẩm ướt và lạnh lẽo nhất so với những mùa hè khác. Polly và Digory quyết định khám phá tầng áp mái của ngôi nhà cũ cao lớn. Rất cẩn thận, chúng bước qua những thanh xà và luồn qua dây hành lang tối nối liền hai ngôi nhà của chúng với một căn nhà hoang. Chúng sẽ phát hiện ra điều gì? Liệu đó có phải là căn nhà ma? Thậm trí có thể chúng còn phát hiện ra một băng nhóm tội phạm nữa cũng nên! Dù thế nào đi nữa thì chắc chắn phải liên quan đến một điều gì đó bí ẩn!

Hai đứa dường như đã hơi thất vọng khi tình cờ phát hiện ra căn phòng làm việc bí mật của bác Andrew, bác của Digory. Và chỉ khi những thí nghiệm lộn xộn của bác ấy làm Polly ngay lập tức biến mất khỏi thế giới hiện tại thì chúng mới nhận ra rằng, rõ ràng là kỳ nghỉ hè buồn tẻ của chúng đã biến thành một cuộc thám hiểm vô cùng kỳ lạ và hồi hộp.

Đây là chuyến thám hiểm đầu tiên trong bộ truyện hấp dẫn ***Biên niên sử về Narnia***.

CHƯƠNG 1

Bí mật ngôi nhà hoang

---oOo---

Đây là câu chuyện kể về một sự kiện đã xảy ra lâu lắm rồi. Ngày ấy, ông nội bạn vẫn còn là một đứa trẻ. Đây cũng là một câu chuyện hết sức quan trọng bởi vì nó cho biết chuyện gì đã xảy ra giữa thế giới của chúng ta với mảnh đất Narnia từ buổi khai thiên lập địa.

Vào thời điểm ấy, thám tử tài ba Sherlock Holme vẫn sống ở đường Baker còn Bastables thì đang tìm kho báu ở đường Lewisham. Thời ấy, nếu bạn là một cậu bé, bạn sẽ phải mặc áo cổ cồn kiểu Eton thít chặt lấy cổ còn bọn học sinh ấy mà, đúng là được xếp thứ ba trong việc quậy – chỉ sau ai thì bạn biết rồi đấy. Nhưng các món ăn thì ngon hết biết, còn kẹo bánh thì... Thôi, tôi chả nói nó rẻ và ngon đến mức nào đâu, e sẽ làm bạn chảy nước miếng vì thèm mất thôi.

Phải vào thời ấy, có cô bé tên là Polly Plummer.

Cô bé sống trong một căn hộ nằm trong một dãy nhà liên kế dài. Một sáng nọ trong lúc ra vườn sau chơi cô thấy một thằng nhóc đang trèo lên bức tường nhà bên cạnh. Polly lấy làm thắc mắc bởi vì cho đến lúc ấy nó chưa hề trông thấy một nhóc nào ở nhà bên ngoài ông già Ketterley và cô Ketterley, vốn là hai anh em ruột – một ông già độc thân và một bà cô không chồng. Vì thế khi ngóng cổ nhìn sang, trên mặt con bé mang một dấu hỏi to đùng. Mặt cậu bé kia thì nhem nhuốc như hề. Khó có thể làm cho mặt nó bẩn hơn, kể cả khi nó nghịch đất nghịch cát rồi vì một lí do gì đó khóc nức nở và đưa hai tay lên lau mặt. Nhưng thật ra thì đó gần như là điều mà nó vừa làm.

- Xin chào. – Polly lên tiếng.

- Chào bạn. – Thằng bé nói. – Tên cậu là gì?

- Polly. Còn cậu?

- Digory.

- Tôi có thể nói, đó là một cái tên thật buồn cười. – Polly nói.

- Cũng không tức cười bằng nửa cái tên Polly.

- Tên cậu mới gốc gác làm sao.

- Không phải như vậy. – Digory cãi lại.

- Dù sao thì tôi cũng sẽ đi rửa mặt. – Polly bực bội nói. – Đó là điều mà bạn cần làm, nhất là sau khi... - Nói đến đây, cô bé dừng lại. Nó định nói sau khi đằng ấy vừa vãi nước mắt ra, - nhưng đã kịp dừng lại vì nghĩ nói như thế không được lịch sự cho lắm.

- Được thôi, tôi cũng đang định... – Digory nói, giọng vùng lên, đúng cái kiểu một thằng con trai đau khổ đến mức không thèm quan tâm đến việc có người biết nó vừa mới khóc nhè. – Cậu... cậu cũng thế thôi, - nó tiếp tục, - nếu cậu đã sống từ hồi nào đến giờ ở nông thôn... làm bạn với một con ngựa non và một dòng sông chảy qua vườn nhà rồi lại bị bốc đến sống trong một cái hốc bẩn thỉu như thế này...

- London không phải là một cái hốc. – Polly nói giọng phẫn nộ.

Nhưng Digory, đau khổ đến mức đâu còn quan tâm đến người đối diện, đã nói tiếp:

- Nếu cha cậu phải đi sang tận Ấn Độ... cậu phải đến sống với một bà dì và một ông bác khùng (ai mà thích như thế?)... với một lí do họ phải chăm sóc mẹ cậu – và nếu mẹ cậu bị ốm nặng và sắp... sắp... chết. – Nói đến đây mặt nó méo xẹo đi như cái kiểu người ta cố kìm lại những giọt nước mắt.

- Tôi không biết. Tôi xin lỗi. – Polly nhún nhường. Rồi vì không biết phải nói gì và cũng vì muốn Digory chú ý đến một đề tài khác vui vẻ hơn, nó hỏi:

- Thế ông Ketterley khùng thật sao?

- À... có thể là bác ấy khùng, - Digory nói, - cũng có thể bác ấy đang có một bí mật nào đó. Bác ấy có một phòng nghiên cứu ở gác xép và dì Letty cấm tôi không bao giờ được bước chân lên đấy. Phải... những việc này ngay từ đầu đã có một cái gì rất ám muội. À, mà có một chuyện này

nữa. Mỗi khi bác ấy cố nói một điều gì đó với tôi trong bữa ăn – trong khi bác ấy thậm trí chưa bao giờ nói chuyện với em gái thì dì Letty bao giờ cũng cố chặn bác ấy lại. Dì nói “Không phải lo cho thằng bé đâu, Andrew” hoặc “Em chắc là Digory không muốn nghe chuyện đó” hoặc là “Nào, Digory, cháu có muốn ra ngoài vườn chơi không?”

- Thế bác ấy cố nói chuyện gì vậy?

- Tôi không biết, bác ấy không bao giờ đi quá xa. Nhưng còn có chuyện gì nữa... Một đêm – thực ra là đêm hôm qua – trong lúc tôi đi ngang qua chân cầu thang dẫn lên phòng áp mái để về phòng ngủ (tôi cũng chẳng thích thú gì cái chuyện đi ngang qua đấy đâu) tôi nghĩ mình nghe một tiếng kêu hốt hoảng.

- Có lẽ ông ấy nhốt một người vợ điên ở trên ấy.

- Phải, tôi cũng cho là thế.

- Hoặc giả ông ta đang làm tiền giả.

- Hoặc cũng có thể bác ấy là một tên cướp biển. Giống như người đàn ông ở đoạn đầu câu chuyện *Đảo giấu vàng* nên phải trốn chui trốn lủi tránh những tên đồng bọn cũ.

- Ái chà, tất cả những chuyện này có cái gì thật kích động đây! – Polly reo lên. – Thế mà tớ chưa bao giờ nghĩ là nhà bên ấy lại có gì hấp dẫn đâu.

- Cậu có thể nghĩ là nó thú vị. – Digory buồn bã nói. – Nhưng cậu sẽ không thích thế đâu, nếu buộc phải sống ở đó. Làm sao cậu thích được khi nằm nín thở lắng nghe tiếng bước chân của bác Andrew rón rén đi dọc hành lang vào buồng ngủ của cậu? Mà bác ấy có đôi mắt trông đến sợ.

Chuyện xảy ra vào những ngày đầu mùa hè. Năm ấy, cả hai đứa trẻ đều không đi nghỉ mát ngoài biển nên hầu như ngày nào chúng cũng gặp nhau.

Đó là một trong những mùa hè ẩm ướt và lạnh lẽo nhất trong bao năm qua. Thời tiết buộc chúng phải chơi những trò chơi trong nhà: bạn có thể gọi đó là những khám phá trong bốn bức tường. Tuyệt vời biết bao khi bạn có thể đi thám hiểm trong một ngôi nhà rộng hoặc trong cả một dãy nhà với một mẫu nền.

Từ lâu, Polly đã phát hiện ra rằng nếu nó mở một cánh cửa nhỏ trong gian phòng áp mái đựng đồ linh tinh, nó sẽ tìm thấy một cái bồn chứa nước và một góc tối sau bồn chứa, một nơi mà nó có thể vào được bằng cách bò cẩn thận từng chút một. Cái chỗ tối tăm ấy rất giống một địa đạo sâu hun hút, bức tường gạch ở một bên và mái nhà dốc thoải ở bên kia. Có vài khe hở nhỏ trên mái nhà, giữa những viên đá đen, cho phép một vài tia sáng lọt vào. Không có sàn nhà ở lối đi này. Bạn phải đặt từng bước chân lên các rui nhà mà giữa các rui chỉ có vữa. Nếu đặt chân lên đấy bạn sẽ thấy mình rơi tọt xuống trần nhà phía dưới. Polly đã dùng một phần lối đi ngay bên cạnh bồn chứa như một cái hang của những kẻ buôn lậu. Nó tha đến đấy nào mấy hộp đựng đồ đã cũ mèm, mấy cái ghế bị gãy trong nhà bếp và những vật dụng tương tự. Nó gác những vật đó từ thanh rui này sang thanh rui khác làm thành một lối đi mới. Trong hang, nó cất giữ một cái hộp đựng tiền, có chứa nhiều vật lặt vặt khác, có cả một câu chuyện mà nó đang viết và thường là một vài trái táo. Nó cũng thường lạng lẽ uống một chút bia gừng ở đây: những cái chai cũ làm cho nơi này giống một cái hang của bọn buôn lậu thật sự.

Digory thích cái hang này (Polly không để cho bạn đọc câu chuyện nó đang viết) nhưng nó còn thích thám hiểm hơn.

- Coi này, - một hôm nó nói – cái lối đi này kéo dài đến đâu? Tớ muốn nói không biết có phải nó chỉ nằm trong khu vực nhà cậu không?

- Không, - Polly nói, - tường không xây cao đến tận mái nhà. Lối đi thông qua hai nhà, nhưng tớ không biết nó dài bao nhiêu.

- Nếu vậy chúng ta có thể đi suốt chiều dài của cả dãy nhà này.

- Có thể. – Polly nói. - Ồ, tớ muốn nói...

- Nói cái gì?

- Chúng ta có thể đi vào những căn nhà khác.

- Phải, và để bị tóm như những kẻ đào tường khoét gạch. Không, xin cảm ơn.

- Đừng có suy diễn như thế. Tớ đang nghĩ đến căn hộ cạnh nhà cậu.

- Có chuyện gì vậy?

- Chuyện gì à? Thì nó là nhà hoang. BỐ tớ bảo, nó bị bỏ hoang kể từ ngày nhà tớ dọn đến đây.

- Nếu vậy, tớ cho rằng chúng mình cũng nên thử nhìn qua một cái xem sao. – Digory nói. Nó còn dễ bị kích động hơn là bạn tưởng nếu căn cứ vào cái cách nó nói. Bởi vì nó đang hình dung ra tất cả những lí do – cũng như vào lúc này chắc bạn cũng đang nghĩ – là tại sao căn nhà lại bị bỏ hoang lâu đến thế. Cả Polly cũng vậy, tuy không đứa nào nói ra cái câu là nhà – có – ma. Cả hai đều cảm thấy một khi đã nói ra thành lời thì chúng đích thị là những đứa hèn nhát nếu sau đó không dám thám hiểm ngôi nhà này.

- Vậy chúng ta sẽ tìm hiểu ngay bây giờ chứ? - Digory hỏi.

- Ừm... được...

- Thôi nếu bạn chưa sẵn sàng, thì thôi vậy. – Digory gợi ý.

- Tớ dám liều nếu cậu cũng có gan. – Polly rần rỏi đáp.

- Nhưng làm sao chúng ta biết được khi nào chúng ta bước sang ngôi nhà kế tiếp? – Hai đứa quyết định chúng sẽ đi ra khỏi phòng chứa đồ và cứ tiếp tục đếm từng bước khi đi qua các rui nhà. Bằng cách ấy chúng sẽ biết có bao nhiêu rui nhà trong một gian phòng. Sau đó chúng sẽ tính thêm bốn cái rui nữa, lối đi giữa hai gian phòng áp mái trong nhà Polly và cũng một con số tương tự như thế cho phòng cô hầu gái và phòng chứa đồ. Như vậy, chúng sẽ ước lượng được chiều ngang ngôi nhà. Khi đi gấp đôi khoảng cách đó, chúng sẽ đi hết nhà Digory và bất cứ cánh cửa nào mở ra sau đó sẽ dẫn chúng đến ngôi nhà áp mái của ngôi nhà không có người ở.

- Nhưng tớ không mong là nó bỏ hoang chút nào. – Digory nói.

- Thế cậu mong cái gì nào?

- Tớ muốn có một ai sống lén lút trong đó, chỉ đến và đi vào ban đêm, với một cái đèn lồng che kín. Có thể chúng ta sẽ khám phá ra một băng tội phạm nghiêm trọng và nhận được một phần thưởng. Tất cả tình trạng mục nát này đều nói lên rằng ngôi nhà bị bỏ hoang bao năm qua, trừ phi có một bí mật nào đó.

- BỐ tớ nói có thể đó là do các ống nước. – Polly nói.

- Chà! Người lớn bao giờ cũng nghĩ ra những lời giải thích chán chết.
– Digory nói.

Lúc này chúng đang đứng nói chuyện ở phòng áp mái, dưới ánh sáng ban ngày chứ không phải dưới ánh nển trong hang buôn lậu nên mọi chuyện dường như đơn giản hơn và cái ý nghĩ ngôi nhà bị ma ám xem ra không có sức thuyết phục.

Khi hai đứa đo đạc phòng áp mái, chúng dùng đến bút chì và làm nhiều việc khác. Đầu tiên, hai đứa đặt ra những câu trả lời khác nhau cho vấn đề này và kể cả khi chúng nhất trí với nhau thì tôi cũng không chắc là những vấn đề chúng đặt ra có đúng không nữa. Hai đứa nóng lòng muốn bắt đầu cuộc khám phá bí mật ngôi nhà hoang.

Chúng ta không được gây ra tiếng động. – Polly nói trong khi hai đứa trèo ra sau bồn nước. Đây là một trường hợp quan trọng, mỗi đứa cầm một ngọn nến (Polly có cả một kho nến dự trữ trong hang).

Lối đi vừa tối tăm, bụi bặm, vừa khó đi và chúng bước từ cái rui này qua cái rui khác mà không nói một lời, trừ một vài lần thì thảo những câu như: Chúng ta đang đối diện với phòng gác mái nhà cậu – hoặc – chắc đã đi được nửa đoạn đường.

Không một đứa nào bị trượt chân và nến cũng không tắt. Cuối cùng hai đứa cũng đến đích và chúng thấy một cánh cửa nhỏ trở ra từ bức tường gạch bên tay phải. Không có then cửa hoặc tay cầm ở phía bên này vì tất nhiên cái cửa được làm ra chỉ để đi vào chứ không phải để đi ra, nhưng có một cái móc (như bạn thường thấy ở bên trong một cái cửa tủ) và bọn trẻ cảm thấy yên tâm, thế là chúng có hai đường thoát lui.

- Để tớ vào nhé. – Digory nói giọng ngập ngừng.

- Tớ cũng sẽ liều nếu cậu dám. – Polly lặp lại câu nó đã nói lần trước. Cả hai đều cảm thấy chúng đang tiến gần đến một cái gì khá nguy hiểm, nhưng không đứa nào muốn rút lui trước. Digory mở cái móc một cách khó khăn. Cánh cửa bật mở và bất thành linh ánh sáng ban ngày làm cho chúng lóa mắt. Rồi với một sự kinh ngạc cao độ, chúng thấy trước mắt không phải là một cái phòng áp mái bỏ hoang mà là một căn phòng được bày trí đồ đạc, mặc dù khá trống trải và căn phòng chìm trong một sự im lặng đầy chết chóc. Sự tò mò của Polly đã thắng, nó thổi tắt ngọn nến và bước vào

căn phòng kì lạ, không gây nên một tiếng động to hơn của một con chuột nhắt.

Tất nhiên căn phòng này chính là phòng áp mái nhưng lại được bày biện như phòng khách. Nhiều khoảng tường được kê kín bởi các kệ sách và nhiều kệ sách chất đầy sách vở. Một ngọn lửa bập bùng cháy sáng trong vò lò (xin bạn nhớ cho, đó là một mùa hè ẩm ướt và lạnh lẽo). Trước lò sưởi và quay lưng về phía hai đứa là một cái ghế bành lưng cao. Giữa cái ghế và Polly, và gần như nằm giữa phòng là một cái bàn lớn bày la liệt đủ loại sách in, tập vở, lọ mực, sáp dán thư và một cái kính hiển vi. Nhưng vật đập ngay vào mắt Polly là một cái khay gỗ màu đỏ tươi đựng mấy cái nhẫn. Nhẫn được sắp thành từng cặp, màu xanh đi đôi với màu vàng, chừa một khoảng trống rồi lại đến một cặp nhẫn tiếp theo. Những chiếc nhẫn này không lớn hơn những chiếc nhẫn bình thường và không ai không nhận ra bởi vì những chiếc nhẫn này phát sáng. Có thể nói đó là những vật nhỏ lấp lánh và đẹp nhất mà bạn có thể hình dung ra được. Nếu Polly nhỏ hơn một chút, hẳn nó sẽ muốn ngậm một cái trong miệng.

Căn phòng yên ắng đến mức bạn sẽ nhận ra ngay tiếng tích tắc đều đặn của một chiếc đồng hồ. Tuy vậy, bây giờ Polly nhận ra là căn phòng không hoàn toàn yên lặng. Có một tiếng rừ rừ rất mảnh, rất mơ hồ, rất khe khàng, khiến nó khó lòng nhận ra được. Nếu máy hút bụi được sáng chế ra vào thời ấy hẳn Polly sẽ nghĩ đó là tiếng động của một cái máy hút bụi hiệu Hoover đang hoạt động ở xa – cách đây mấy căn phòng và ở dưới mấy tầng lầu. Nhưng đây là một âm thanh dễ chịu hơn nhiều, giàu nhạc điệu hơn, chỉ có điều nó quá nhỏ để bạn có thể nhận ra ngay.

- Ổn rồi, không có ai ở đây hết. – Polly ngoái đầu lại nói với Digory. Giọng nó chỉ to hơn tiếng thì thào một chút. Digory bước vào phòng, hai mắt hấp háy, cả người nheo nhuốc như vừa trong lỗ chui ra – thực ra thì cả Polly cũng vậy.

- Thế này thì không ổn rồi. – Digory nói. – Hoàn toàn không phải là nhà hoang. Tốt nhất hãy ra khỏi đây trước khi có người tới.

- Cậu nghĩ kia là cái gì? – Polly hỏi, chỉ vào những cái nhẫn lấp lánh.

- Ồ, thôi đi, càng sớm... - nó còn chưa kịp nói hết câu thì đã có một chuyện xảy ra.

Cái ghế bành lưng cao trước lò sưởi bất thần chuyển động và từ đó đứng lên – giống như một con quỷ lao ra từ một cái cửa sập trong kịch thần thoại – chính là cái bóng dáng u ám đầy đe dọa của bác Andrew. Thế là không phải chúng vào ngôi nhà hoang mà là đang đứng trong nhà Digory và ở trong căn phòng cấm. Cả hai đều ồ lên một tiếng, khi nhận ra sai lầm của mình. Chúng cảm thấy lẽ ra chúng phải biết trước là không nên đi quá xa như thế.

Bác Andrew cao lóng khòng, gầy trơ xương, khuôn mặt dài thòng, nhãn nhụi không râu, với cái mũi nhọn hoắt, đôi mắt sáng long lanh và mái tóc bạc rối bù.

Digory ở người ra không thốt lên được tiếng nào bởi vì trông bác Andrew một ngàn lần dữ tợn hơn bất cứ lúc nào trước đó. Tuy lúc đầu Polly không sợ hãi bằng bạn, nhưng chẳng bao lâu cô bé cũng hoảng thật sự. Bởi việc đầu tiên bác Andrew làm là đi đến cửa phòng, đóng sập cửa lại, quay chìa khóa trong ổ. Đoạn ông quay lại nhìn hai đứa chăm chăm: đôi mắt sáng quắc, những thớ thịt trên mặt nhúc nhích, ông nhe ra tất cả 36 cái răng.

- Bây giờ thì cô em gái ngu ngốc của ta sẽ không làm gì được các cháu.

Mọi việc thật dễ sợ và không hề giống bất cứ cái gì mà người ta chờ đợi ở một người lớn. Trái tim Polly thót lên đến tận cổ, nó và Digory quay lại nhìn chăm chăm vào cái cánh cửa mà chúng vừa chui qua. Bác Andrew hành động rất nhanh. Ông đi vòng ra sau lưng hai đứa, đóng sập cánh cửa lại và đứng chắn ngang. Đoạn ông xoa hai tay vào nhau, bẻ đốt ngón tay răng rắc – ông có những ngón tay dài, trắng xanh, thanh nhã.

- Bác rất vui khi được gặp các cháu. Hai đứa đúng là người mà bác cần.

- Làm ơn, thưa ông Ketterley, - Polly năn nỉ. – Sắp đến giờ ăn trưa rồi và cháu phải về nhà. Xin ông làm ơn cho chúng cháu ra ngoài.

- Chưa phải lúc này, một cơ hội tốt như vậy làm sao ta có thể bỏ qua được. Bác muốn cả hai đứa. Các cháu thấy đấy, bác đang tiến hành một thí nghiệm hết sức vĩ đại. Bác đang thử với một chú chuột bạch và nó dường như có tác dụng. Nhưng một con chuột bạch thì không thể nói với các cháu bất cứ điều gì. Và các cháu cũng không thể giải thích với nó khi nó quay lại.

- Coi này, bác Andrew, - Digory nói, - đã đến giờ ăn rồi và mọi người sẽ đi tìm chúng cháu. Bác phải để cho chúng cháu ra khỏi đây.

- Phải ư? – Bác Andrew hỏi lại.

Digory và Polly liếc nhìn nhau. Chúng không dám nói thêm điều gì nhưng những cái liếc mắt có nghĩa là: - Thôi lần này thì tiêu rồi – và – Chúng ta cố chịu đựng một lúc xem sao.

- Nếu bác để cho chúng cháu về nhà ăn trưa ngay bây giờ, - Polly nói, - chúng cháu sẽ trở lại đây sau bữa ăn.

- Ờ, mà làm sao ta biết chắc là các cháu sẽ làm như thế hả? – Bác Andrew nói với một nụ cười rất láu, nhưng sau đó ông có vẻ nghĩ lại.

- Thôi được, thôi được, nếu các cháu nhất định phải về thì bác cũng cho là các cháu nên đi đi. Bác cũng không dám hi vọng là hai bạn nhỏ như các cháu lại thấy có gì vui vẻ trong việc nói chuyện với một lão già vô dụng như ta. – Ông thở dài và nói tiếp. – Các cháu không biết đôi khi ta cảm thấy cô đơn như thế nào đâu. Nhưng không hề gì, cứ về ăn cơm đi. Nhưng mà này, ta phải cho cháu một món quà trước khi cháu ra về chứ? Không phải ngày nào ta cũng gặp một cô bé trong căn phòng làm việc cũ kĩ bẩn thỉu này đâu... nhất là, ta có thể nói... một cô bé đáng yêu như cháu.

Polly bắt đầu nghĩ rằng ông già này không hề điên chút nào.

- Cháu có muốn một cái nhẫn không cháu gái? – Bác Andrew nói với Polly.

- Có phải bác muốn nói một trong những chiếc nhẫn vàng hoặc xanh lá cây kia? Trông chúng thật đẹp ạ.

- Không phải nhẫn xanh lá cây. – Bác Andrew nói. – Bác e rằng, bác chưa thể cho cháu một cái nhẫn màu xanh. Nhưng bác rất vui được tặng

cháu bất cứ chiếc nhẫn màu vàng nào... với tất cả tấm lòng quý mến của bác. Lại đây đi, thử một cái xem nào.

Lúc này Polly đã vượt qua được nỗi sợ hãi, nó biết rõ là ông già này không điên, và chắc chắn là những chiếc nhẫn kia có một sức hút không thể cưỡng lại được. Cô bé bước đến gần khay gỗ.

- Sao thế nhỉ? Cháu dám nói là những tiếng rừ rừ này nghe to hơn. – Polly nói. – Hình như chính những chiếc nhẫn phát ra cái tiếng rừ rừ này.

- Chỉ là một trò chơi vui vui của trí tưởng tượng, cháu yêu ạ. – Bác Andrew nói với một tiếng cười cụt lủn. Một tiếng cười bình thường không có gì đáng nói nhưng Digory đã nhìn thấy một vẻ háo hức gần như là tham lam trên gương mặt ông.

- Polly! Đừng ngốc như thế! – Nó hét lên. – Đừng chạm tay vào!

Quá trễ rồi. Đúng lúc nó bật ra thì Polly đã đưa tay ra chạm vào một trong những cái nhẫn. Và lập tức Polly biến mất không phát ra một tia chớp, một tiếng động hay một lời cảnh báo nào. Chỉ còn lại Digory và bác nó trong phòng.

CHƯƠNG 2

Bí mật của pháp sư

---oOo---

Mọi việc xảy ra quá bất ngờ và quá kinh khủng, không giống bất cứ chuyện gì từng xảy ra với Digory kể cả trong một cơn ác mộng. Nó hét lên một tiếng. Bác Andrew nhanh nhẹn đưa tay ra bịt miệng nó lại.

- Đừng làm thế. – Ông thì thào vào tai nó. – Nếu cháu làm ồn, mẹ cháu sẽ nghe thấy mất. Cháu cũng biết là tiếng kêu sẽ làm cho mẹ cháu hoảng như thế nào.

Như sau này Digory kể lại, cái ý nghĩ kinh khủng về mối quan hệ ruột thịt với con người này bằng một cách nào đó làm cho nó chỉ chực nôn ọe. Nhưng tất nhiên nó không la hét nữa.

- Thế có phải hơn không? – Bác Andrew nói. – Có lẽ cháu khó mà chịu đựng nổi. Thật là một cú sốc khi một ai đó tan biến ngay trước mũi mình. Nó cũng làm cho bác giật cả mình khi chuyện ấy xảy ra với một con chuột bạch vào một đêm nọ.

- Lúc ấy bác cũng la lên? – Digory hỏi.

- Ồ, cháu có nghe thấy, đúng không? Bác hi vọng cháu không rên rỉ mả bác.

- Không, cháu không thèm làm thế, - Digory nói giọng phẫn uất, - nhưng chuyện gì sẽ xảy ra với Polly đây?

- Hãy chúc mừng bác đi, cậu bé. – Bác Andrew nói, xoa hai tay vào nhau. – Thí nghiệm của bác đã thành công. Cô bé đã tan biến – bốc hơi – ngay ở đây, ra khỏi thế giới này.

- Bác đã làm gì bạn ấy?

- Gửi cô bé... đi... đi đến một nơi khác.

- Bác nói thế nghĩa là sao? – Digory thảng thốt hỏi.

Bác Andrew ngồi xuống ghế bành, từ tốn đáp:

- À bác sẽ cho cháu biết mọi chuyện. Thế cháu đã bao giờ nghe nói đến bà già Lefay chưa?

- Đó có phải là một bà cô hay một người đại loại như thế không ạ?

- Không hẳn thế. Bà ấy là mẹ đỡ đầu của bác. Kia kia, bà ở kia, trên bức tường đối diện.

Digory nhìn theo hướng tay chỉ và trông thấy một tấm ảnh đã phai màu chụp một bà già đội mũ bê-rê. Bây giờ thì nó có thể nhớ lại là nó đã từng thấy tấm ảnh chụp cũng cái khuôn mặt này để trong một chiếc ngăn kéo cũ trong ngôi nhà của nó ở vùng quê. Nó đã hỏi mẹ người đàn bà đó là ai nhưng mẹ nó dường như không muốn nói nhiều về chủ đề này. Đó hoàn toàn không phải là một khuôn mặt dễ coi, Digory nghĩ, dù tất nhiên vào cái thời xa xưa ấy những tấm ảnh không nói lên được gì nhiều.

- Có cái gì... không... có chuyện gì không ổn về bà ấy phải không bác Andrew?

- À, - bác Andrew nói với một tiếng cười khùng khục trong cổ, - điều đó còn tùy thuộc vào cái điều mà cháu gọi là không ổn. Con người ta vốn rất rất thiện cận. Chắc hẳn bà có phần hơi kì cục vào lúc cuối đời... Làm những việc thiếu khôn ngoan. Đó là lí do tại sao người ta nhốt bà lại.

- Trong một nhà thương điên, bác muốn nói thế?

- Ồ, không, không, không phải thế. - Bác Andrew nói với một giọng sững sờ. - Không có chuyện như thế. Chỉ là... trong một nhà tù.

- Vậy... vậy bà ấy đã gây ra chuyện gì?

- Một người đàn bà tội nghiệp, bà ấy thật đại dột. Ôi, có nhiều chuyện lắm lắm. Chúng ta không nên sa vào tất cả những chuyện này. Bà bao giờ cũng rất tốt đối với bác.

- Nhưng bác coi chừng đấy, chuyện gì sẽ xảy ra với Polly? Cháu ước gì bác có thể...

- Chuyện gì cũng đều có thời điểm của nó, anh bạn ạ. - Bác Andrew vẫn thủng thỉnh nói tiếp. - Người ta thả bà Lefay ra trước khi bà qua đời và bác là một trong số ít người được bà cho phép gặp mặt vào lúc lâm chung. Bà rất ghét những kẻ tầm thường, dốt nát, cháu hiểu không? Bác cũng

thế... bà cụ và bác cùng quan tâm đến một việc. Chỉ vài ngày trước khi qua đời, bà bảo bác đến một chiếc bàn làm việc cũ trong nhà bà, mở một ngăn kéo bí mật và mang đến cho bà một cái hộp nhỏ mà bác tìm thấy trong đó. Ngay lúc cầm cái hộp ấy lên, bác đã có thể nói rằng bác đang nắm trong tay một bí mật lớn nếu cứ căn cứ vào cái cảm giác tê buốt như kim châm ở hai bàn tay. Mẹ đỡ đầu đưa cái hộp cho bác, buộc bác phải hứa là ngay sau khi bà nhắm mắt ra đi, bác phải đốt cái hộp mà không được mở ra với những nghi thức nhất định. Lời hứa này bác đã không giữ được.

- Nếu vậy, bác là một kẻ xấu xa.

- Xấu xa? – Bác Andrew lặp lại với vẻ bối rối. - Ồ, bác biết rồi. Cháu muốn nói các cậu bé phải giữ lời hứa của mình. Rất đúng, bác chắc đó là một điều rất đúng đắn, phải đạo và bác mừng là cháu được dạy dỗ chu đáo về điểm đó. Nhưng tất nhiên cháu phải hiểu là lẽ phải cũng có ba, bảy đường: những điều là tuyệt đối đúng với các cậu bé con... và bọn đầy tớ... và đàn bà thậm chí với con người nói chung... làm sao những điều ấy có thể nghĩ là áp dụng được cả với những sinh viên xuất chúng, những nhà tư tưởng và hiền triết vĩ đại. Không đâu, Digory! Những người đàn ông như ta sở hữu một trí tuệ vĩ đại, siêu việt... giải phóng khỏi những quy luật thông thường cũng như chúng ta bị tước đoạt những niềm vui thông thường. Chúng ta, anh bạn thân mến ạ, chúng ta có một sứ mệnh cô đơn và cao cả.

Trong khi giải bày cả cõi lòng như thế, bác Andrew thở dài, khuôn mặt có vẻ nghiêm trọng gần như cao quý và huyền bí đến nỗi trong một giây Digory thoáng có ý nghĩ tất cả những điều bác mình nói đều tốt đẹp. Nhưng rồi nó nhớ lại cái vẻ hiểm ác trên mặt bác nó vào cái lúc Polly biến mất và một lần nữa nó lại nhìn thấy qua những lời lẽ hay ho ấy một cái gì khác. – Tất cả đều là nguy hiểm, - nó tự nhủ, - ông ta nghĩ rằng mình có quyền làm bất cứ việc gì mình muốn để có được cái mà mình thích.

- Tất nhiên, trong một khoảng thời gian dài, bác không dám mở cái hộp vì bác biết, có thể nó chứa đựng một cái gì hết sức nguy hiểm. Bởi vì mẹ đỡ đầu của bác là một người rất đặc biệt. Sự thật thì mẹ đỡ đầu của bác là một trong những người cuối cùng trên đất Anh này mang dòng máu thần tiên trong huyết quản (bà nói cùng thời với mình còn có hai người nữa. Một

người là một nữ công tước, người kia là một bà giúp việc). Trong thực tế, Digory à, cháu đang nói chuyện với người đàn ông cuối cùng (dám thể lắm) có một người mẹ đỡ đầu siêu nhiên. Thật thế, sẽ có một cái gì đó để cháu có thể nhớ lại khi cháu, đến lượt mình, cũng lại trở thành một lão già.

- Cháu đoán bà ta là một bà tiên ác, - Digory trầm nghĩ và nó nói to ra cái ý nghĩ đang chiếm trọn tâm trí nó, - nhưng còn Polly thì sao ạ?

- Sao cháu cứ lải nhải mãi chuyện đó vậy? Cứ làm như thể chuyện đó có gì ghê gớm lắm ấy. Tất nhiên... nhiệm vụ đầu tiên của bác là nghiên cứu cái hộp. Nó rất cổ xưa. Bác cũng đủ kiến thức để nhận biết nó không thuộc về thời cổ Hi Lạp hoặc cổ Ai Cập, cũng không phải của người Babylon hoặc người Hittite hoặc người Trung Quốc. Nó còn lâu đời hơn tất cả những nền văn minh này. Rồi một ngày trọng đại cũng đến khi cuối cùng bác tìm ra sự thật. Cái hộp này thuộc về thời đại Atlanta, nó đến từ một hòn đảo đã biến mất trong vùng Atlantis. Điều đó có nghĩa là nó có niên đại lâu đời hơn vài thế kỷ so với bất cứ vật nào thuộc thế kỷ đồ đá mà người ta khai quật được ở châu Âu. Nó cũng không thô sơ và kém thẩm mỹ như những vật ấy. Từ thời bình minh của nhân loại, Atlantis đã là một kinh đô lớn với nhiều cung điện, đền đài và những người thông thái.

Bác Andrew dừng lại như thể chờ đợi Digory nói một cái gì đó. Nhưng thằng bé mỗi lúc một ác cảm với ông bác hơn nên nó lặng thinh không nói.

- Trong khi đó, - bác Andrew nói tiếp, - bác cũng đã tìm hiểu được nhiều điều, bằng những cách thức khác nhau – không thích hợp để giải thích cho một đứa trẻ - về Pháp thuật nói chung. Nói thế có nghĩa là bác đã đi đến chỗ có những ý niệm đúng đắn về những gì có thể có trong cái hộp đó. Bằng nhiều thử nghiệm khác nhau, bác đã có thể đi đến chỗ khoanh nhỏ vùng về những điều có thể xảy ra. Bác cũng đi đến chỗ nhận thức được là có một số người – phải, đấy là những kẻ kì lạ, quỷ quái – đã trải qua những kinh nghiệm hãi hùng, đáng sợ. Chính điều này đã khiến tóc bác bạc trắng như thế này. Người ta không trở thành một pháp sư mà chẳng vì cái gì cả. Cuối cùng, sức khỏe của bác cũng bị suy sụp. Nhưng rồi bác cũng khá hơn. Rốt cục, bác cũng đã biết chính xác.

Mặc dù ngồi ở đây không thể có ai nghe được câu chuyện giữa hai người, ông bác vẫn cúi người về phía trước thì thầm vào tai đứa cháu:

- Cái hộp Atlanta chứa một chất bột có thể mang người ta sang thế giới khác từ khi thế giới mà chúng ta đang sống chỉ mới bắt đầu.

- Là cái gì ạ? – Digory hỏi, bây giờ thì chính nó cũng bị lôi cuốn vào câu chuyện từ lúc nào không biết.

- Chỉ là bụi. Phải, chỉ là tro bụi. Chẳng có gì nhiều để xem xét, không có gì nhiều để khoe với cái thế giới nhọc nhằn này, cháu có thể nói như thế. À, nhưng khi bác nhìn vào đám bụi (bác rất cẩn thận để không chạm đến nó), bác đã nghĩ là mỗi một hạt bụi này đều đã từng ở trong một thế giới khác – bác không có ý nói là một hành tinh khác, cháu cũng biết đấy, các hành tinh cũng là một phần trong thế giới của chúng ta và cháu có thể đến được đấy nếu cháu đi đủ xa. Nhưng Một Thế Giới khác – một giới Tự nhiên khác – một vũ trụ khác, là một nơi cháu không thể tới được kể cả khi cháu du hành trong cái khoảng không bao la này của vũ trụ muôn đời và mãi mãi. Đó là một thế giới có thể đặt chân đến bằng một phép màu – là thế đấy. – Nói đến đây bác Andrew lại vịn hai tay vào nhau cho đến khi các đốt ngón tay của bác kêu côm cộp như tiếng than nổ đom đớp trong lò sưởi.

- Bác biết, - ông bác tiếp tục, - rằng nếu ta có thể đưa nó về hình dạng thích hợp thì đám bụi này sẽ đưa ta quay lại cái chỗ mà từ đấy nó ra đi. Nhưng cái khó chính là ở chỗ làm sao đưa nó về hình dạng thích hợp. Tất cả những thử nghiệm đầu tiên của bác đều thất bại. Bác đã thử làm với bọ chuột bạch. Một số con lăn ra chết. Số khác lại nổ tung như quả bom.

- Làm như vậy thật vô cùng tàn ác. – Digory nói, nó đã từng có một con chuột như vậy.

- Sao cháu lại giữ mãi cái thành kiến ấy? Những con vật ấy chỉ có giá trị như vậy. Bác đã bỏ tiền ra mua chúng. Để coi nào, bác kể đến đâu rồi? À, phải, cuối cùng bác đã thành công trong việc chế tạo ra những chiếc nhẫn: những chiếc nhẫn màu vàng. Nhưng đến đây lại có một khó khăn khác nảy sinh. Bác chắc như đinh đóng cột là chiếc nhẫn màu vàng sẽ đưa bất cứ sinh vật nào chạm đến nó sang một thế giới khác. Nhưng điều đó thì

có nghĩa lí gì khi bác không thể đưa chúng trở về để chúng nói cho bác biết chúng nhìn thấy những gì ở cái thế giới ấy.

- Chuyện gì sẽ xảy ra với chúng? – Digory ghê tởm nói. – Cả một đàn chuột lớn nếu như chúng không biết đường quay trở lại.

- Thôi nào, sao cháu cứ giữ mãi cách nhìn nhận mọi việc từ một quan điểm sai lạc như vậy? – Bác Andrew kêu lên với vẻ đã mất hết kiên nhẫn. –

Cháu không thể hiểu được rằng đây là một thí nghiệm vĩ đại vô tiền khoáng hậu sao? Toàn bộ vấn đề của việc đưa bất cứ ai sang một thế giới khác chính là để tìm hiểu xem cái thế giới ấy như thế nào.

- Vậy, tại sao bác không tự mình đi đến đấy?

Digory khó có dịp trông thấy bất kỳ một ai có vẻ sừng sốt và bị xúc phạm đến thế trước câu hỏi hết sức đơn giản này.

- Ta ư? Là ta ư? – Ông rống lên. – Thằng lỏi này mất trí rồi! Một người đàn ông ở tuổi này, trong tình trạng sức khỏe hiện nay mà lại lao đầu vào những nguy hiểm và những cú sốc rợn người của việc bất thần bị lẳng vào một thế giới khác ư? Ta chưa bao giờ nghe một điều gì vô lí đến như thế trong đời. Cháu có nhận ra mình vừa nói gì không hả? Cứ nghĩ coi, thế giới khác có nghĩa là... cháu có thể gặp bất cứ cái gì, phải, bất cứ cái gì.

- Vì vậy bác đã gửi Polly đến đó. – Digory nói, hai má đỏ lựng lên vì giận dữ. – Tất cả những điều cháu có thể nói – dù bác là bác ruột của cháu – rằng bác đã hành động như một kẻ tiểu nhân hèn nhát: đẩy một cô bé vào một nơi mà chính mình cũng sợ không dám đến.

- Câm miệng, ông mãnh! – Bác Andrew nói, chống cả hai tay lên bàn – Ta không thể nói chuyện theo kiểu này với một thằng nhóc con bẩn thỉu. Người sẽ không hiểu đâu. Ta là một nhà bác học vĩ đại, một pháp sư cao cường, một nhà luyện đan thần thông đang tiến hành một thí nghiệm vô tiền khoáng hậu. Tất nhiên, ta cần các đối tượng để thử nghiệm. Ta ban phước cho linh hồn người, chẳng lẽ ta... ta mà lại phải bảo người rằng việc kế tiếp phải làm là xin phép lũ chuột bạch mỗi khi ta sử dụng chúng vào một mục đích thử nghiệm à? Không có một sự hiểu biết trác tuyệt nào có thể đạt được mà không kèm theo một sự hi sinh. Cái ý nghĩ ta phải tự mình thực hiện cuộc viễn du ấy thật lố bịch. Cũng giống như yêu cầu một vị

thống soái phải cầm súng đánh nhau như một gã tân binh. Nói giả dụ, ta bị giết thì công việc của cả đời ta sẽ ra sao?

- Thôi, bác tắt cái đài ấy đi cho rồi. Bác có ý định đem Polly trở lại đây không?

- Ta đang định nói cho người biết thì người cứ cắt ngang một cách hỗn xược. Phải, ta đã tìm ra cách mang những vật ấy trở về. Chiếc nhẫn xanh sẽ làm việc đó.

- Nhưng Polly không có chiếc nhẫn ấy.

- Không có, đúng! – Andrew nói với một cái nhếch mép độc ác.

- Vậy thì bạn ấy không thể quay về? – Digory gào lên. – Làm như thế có khác nào bác đã giết bạn ấy.

- Con bé có thể quay về, - bác Andrew nói chậm rãi, - nếu có một ai đó chịu theo nó, đeo một cái nhẫn vàng và hai cái nhẫn xanh, một cái để trở về được, một cái để đưa cô bé quay lại.

Tất nhiên bây giờ Digory đã thấy cái bẫy mà nó bị mắc vào. Nó chăm chăm nhìn người bác không thốt ra câu nào dù cái miệng há hốc. Đôi má nó chuyển sang màu xanh mét.

- Bác hi vọng, - lúc này bác Andrew nói bằng một giọng cao và đầy quyền lực như thể ông là một người bác hoàn hảo vừa tặng cho đứa cháu ruột một món quà hoàn hảo với một lời khuyên tốt lành, - bác hi vọng Digory à, không phải cháu được sinh ra đời để vật vờ như một cọng lông chim trắng. Bác sẽ lấy làm tiếc lắm khi phải nghĩ, có một thành viên nào đó trong gia đình chúng ta không có đủ sự cao thượng, lòng nghĩa hiệp để từ chối giúp đỡ... ừm... một phụ nữ trong tình cảnh tuyệt vọng.

- Thôi im đi! – Digory nóng nảy nói. – Nếu bác có chút xíu lòng tự trọng và một cái gì như vậy, bác phải đích thân ra đi. Nhưng cháu biết, bác không làm gì có những thứ đó. Được rồi, cháu thấy mình phải liều một phen thôi. Bác đúng là đồ độc ác. Cháu cho rằng bác đã sắp đặt chuyện này, để bạn ấy ra đi mà không hề hay biết gì và cháu buộc phải đi tìm bạn ấy.

- Tất nhiên! – Bác Andrew nói với một nụ cười héo hắt, hằn học.

- Được lắm. Cháu sẽ đi ngay. Nhưng có một điều cháu rất muốn nói trước khi đi. Cháu cóc tin vào pháp thuật... cho đến tận hôm nay. Bây giờ

cháu mới mở mắt ra và thấy nó có thật. Và nếu đúng là như thế, cháu cho rằng tất cả những truyện cổ tích ngày xưa đều ít nhiều phản ánh đúng sự thật. Bác chỉ là một lão phù thủy già độc ác, xấu xa, đê tiện... đúng cái loại phù thủy xấu xa trong các câu chuyện ấy. Và cháu chưa từng đọc một câu chuyện nào mà trong đó kẻ độc ác xấu xa lại có một kết cục có hậu và cháu cá là bác rồi sẽ lãnh một kết cục không ra gì... đúng với những gì bác đáng nhận lãnh.

Những điều Digory nói chưa hề vang lên trong ngôi nhà này. Bác Andrew giật mình chột dạ, khuôn mặt dúm dỏ lại trong một vẻ hãi hùng đến nỗi dù ông ta độc ác đến như thế nào bạn cũng gần như thấy thương hại ông ta. Nhưng chỉ một giây sau, Andrew đã xóa tan cái vẻ mặt ấy mà nói với một tiếng cười gằn:

- Phải, phải, bác cho rằng đó là một điều vẫn xảy ra trong suy nghĩ của một thằng bé lớn lên giữa đám đàn bà con gái như cháu. Ba cái chuyện cũ rích của các bà nội trợ hả? Digory à, cháu không cần lo cho hậu vận của bác. Không phải là tốt hơn khi lo cho sự an nguy của cô bạn gái nhỏ sao? Nó đã đi khá lâu rồi. Nếu như có bất cứ sự nguy hiểm nào ở nơi ấy thì không phải là điều đáng tiếc khi đến chậm một bước hay sao?

- Ái chà, bác quan tâm chu đáo quá đấy. – Digory đay nghiến. – Cháu phát ốm lên vì cái bài giảng đạo ấy đấy. Bây giờ cháu phải làm gì đây?

- Cháu nên học cách kiềm chế tình cảm của mình, con trai ạ. – Bác Andrew lạnh lùng nói. – Nếu không lớn lên cháu sẽ y hệt như dì Letty của cháu. Bây giờ thì đi theo bác.

Ông đứng dậy, đeo vào tay một đôi găng rồi đến bên chiếc khay đựng những chiếc nhẫn.

- Nó chỉ phát huy tác dụng khi thật sự chạm vào da thịt của cháu. Coi đây, với đôi găng tay này ta có thể cầm lên – như thế này – mà không có chuyện gì xảy ra. Nếu cháu bỏ vào trong túi áo thì cũng chẳng có chuyện gì hết nhưng tất nhiên, cháu phải cẩn thận, không cho tay vào trong túi mà vô tình chạm phải nó. Ngay từ lúc chạm tay vào cái nhẫn màu vàng này, cháu sẽ biến khỏi thế giới này. Khi cháu đã ở một thế giới khác, ta nghĩ – tất nhiên, điều này chưa được kiểm nghiệm, nhưng ta nghĩ thế - ngay lúc chạm

vào cái nhẫn màu xanh lá cây cháu sẽ biến khỏi thế giới ấy – và ta hi vọng – sẽ lại xuất hiện ở đây. Bây giờ bác nhặt lên hai cái nhẫn xanh bỏ vào túi quần bên phải. Nhớ cẩn thận với cái túi quần có những chiếc nhẫn màu xanh nghe chưa. Chữ G cho màu xanh lá cây, còn chữ R cho bên phải. Cháu thấy chữ GR cũng là hai chữ cái đầu của từ màu xanh lá cây. Một cái cho cháu, một cái cho Polly. Bây giờ thì tự cháu hãy nhặt lên một chiếc màu vàng đi. Ta sẽ đeo nó vào ngón tay – nếu ta ở địa vị cháu. Như thế sẽ ít có khả năng đánh rơi nhẫn.

Digory gần như đã nhặt một chiếc nhẫn màu vàng lên thì nó khựng lại.

- Coi này, thế mẹ cháu thì sao? Giả sử mẹ hỏi cháu đi đâu?

- Cháu đi sớm thì sẽ về sớm. – Bác Andrew vui vẻ nói.

- Nhưng chính bác cũng không biết là cháu có thể trở về hay không cơ mà? – Digory hỏi lại.

Ông bác nhún vai đi ra phía cửa, xoay xoay chìa khóa rồi mở cửa, nói:

- Vậy thì cứ làm như cháu muốn. Xuống dưới nhà ăn cơm đi. Cứ để cho con bé bị thú dữ ăn thịt hoặc bị lạc đường nếu như đó là điều mà cháu lựa chọn. Tất cả cũng thế đối với ta. Có lẽ trước giờ uống trà, cháu nên ghé qua nhà Plummer giải thích cho mẹ nó rõ là bà ta sẽ không bao giờ gặp lại con gái nữa, chỉ vì cháu sợ không dám đeo một chiếc nhẫn.

- Lạy Chúa! Ước gì tôi đủ lớn để đập vỡ đầu ông ra.

Đoạn, nó cài nút áo khoác, hít một hơi thật sâu và cầm cái nhẫn màu vàng lên. Sau đó, nó nghĩ, như sau đó bao giờ nó cũng nghĩ, rằng nó không thể làm một việc gì đúng đắn hơn.

CHƯƠNG 3

Khu rừng giữa hai thế giới

---oOo---

Bác Andrew và phòng làm việc của bác biến mất trong tích tắc. Rồi chỉ một khoảnh khắc sau, mọi việc rồi nùi như một mớ bong bong. Cái kế tiếp đập vào nhận thức của Digory là làn ánh sáng màu xanh nhạt đổ từ trên cao xuống người nó, phía dưới là một tấm mền đen. Có vẻ như nó không đứng trên một cái gì mà cũng không ngồi hoặc nằm. Không có một vật gì chạm vào người nó.

- Mình tin là mình đang ở trong nước, – Digory lẩm bẩm, - hoặc giả ở dưới nước. – Ý nghĩ này làm nó phát hoảng trong vòng một giây, nhưng gần như đúng vào lúc đó nó cảm thấy mình đang lao vùn vụt về phía trước. Rồi đầu nó bất thần nhô lên trong không khí và nó thấy mình đang bò lên bờ, lên một mảnh đất trải một thảm cỏ mềm, cạnh một hồ nước nhỏ.

Trong lúc đứng lên, nó nhận ra nó không bị ướt mà cũng không thờ gập như bất cứ ai cũng thế sau khi lặn dưới nước. Quần áo nó vẫn khô nguyên. Nó đang đứng bên một hồ nước nhỏ - mỗi chiều không lớn hơn ba, bốn mét – lọt thỏm giữa một khu rừng, cây cối mọc ken sát vào nhau và rậm rạp đến mức nó không thể nhìn thấy bầu trời. Ánh sáng lọt xuống chỗ nó đứng là ánh sáng màu xanh lá cây sau khi lọc qua những tán lá: mặt trời phía trên đầu chắc phải rục rở lắm, bởi vì mặc dù tắm trong ánh sáng màu xanh nhưng tất cả đều sáng sủa và ấm áp. Đó là một khu rừng yên ả nhất mà bạn có thể tưởng tượng ra. Không có chim chóc, côn trùng hay một ngọn gió. Hầu như bạn có thể cảm thấy cây cối đang lớn lên. Cái hồ mà nó vừa ngoi lên không phải là cái hồ duy nhất. Có hàng chục cái hồ khác, mỗi hồ cách nhau vài mét, chạy ra xa ngút tầm mắt. Hầu như bạn có thể cảm nhận được việc cây cối uống nước với những cái rễ đâm ra tua tủa. Khu

rừng này rất sống động. Sau này khi cố miêu tả lại cảm nhận này, Digory bao giờ cũng nói – Đó là một nơi thật màu mỡ, màu mỡ như một cái bánh nhân mặn vậy.

Điều kỳ lạ nhất là, trước khi nhìn lại mình, nó quên mất một nửa những sự kiện đã dẫn nó đến đây. Dù sao thì nó cũng không nhớ ra Polly hay bác Andrew, thậm chí cả mẹ nó nữa. Nó chẳng sợ hãi cũng không kích động hay tò mò gì hết. Nếu có ai hỏi nó: - Cậu bé ở đâu đến vậy? – Chắc chắn nó sẽ trả lời: - Thì ở đây chứ ở đâu. Từ trước tới giờ tôi vẫn ở đây. – Đó là cái cách thức mà các cảm xúc diễn ra – giống như với một người bao giờ cũng ở một chỗ mà không bao giờ buồn chán cho dù không có sự cố nào xảy ra. Giống như rất lâu sau đó nó bình luận: - Đó không phải là một nơi có bất kỳ chuyện gì xảy ra, cây cối cứ tiếp tục lớn lên, thế thôi. – Sau khi Digory đã nhìn quanh nhìn quẩn khu rừng hồi lâu, nó trông thấy một cô bé nằm cạnh một gốc cây, cách nó chỉ vài mét. Đôi mắt cô bé gần như khép lại nhưng không hẳn thế, cứ như thể cô bé đang trong tình trạng nửa thức nửa ngủ. Thế là nó chăm chú nhìn cô bé một lúc lâu nhưng không lên tiếng. Chợt cô bé mở mắt nhìn nó hồi lâu cũng chẳng nói gì. Sau đó, cô bé bắt đầu với một giọng mẫn nguyện, mơ màng:

- Tôi nghĩ, tôi đã trông thấy bạn trước đây rồi.

- Thật lòng tôi cũng nghĩ thế. – Digory đáp. – Mà bạn ở đây bao lâu rồi?

- Bao giờ cũng ở đây. – Cô bé nói. – Ít nhất thì tôi cũng không rõ... Có thể đã lâu lắm rồi.

- Tôi cũng vậy.

- Không đâu, tôi vừa chỉ thấy bạn ngoi lên khỏi hồ nước.

Phải, tôi cho là thế. – Digory nói về bối rối. – Tôi chẳng biết gì hết.

Một lúc lâu, không ai nói gì thêm.

- Nghe này, - cô bé lại lên tiếng, - tôi tự hỏi có thật chúng ta đã từng gặp nhau không? Tôi có một ý nghĩ – một hình ảnh trong đầu về một cậu bé và một cô bé giống như tôi với bạn – sống ở một nơi nào đó rất khác với nơi này – làm những việc cũng khác lắm. Có thể đó chỉ là một hình ảnh trong mơ.

- Tôi cũng có cùng giấc mơ ấy. – Digory nói – về một thằng con trai và một đứa con gái sống cạnh nhà nhau – và về một việc gì đó giống như là bò qua những xà nhà. Tôi nhớ cô bé có một khuôn mặt lem luốc.

- Bạn có lẫn lộn không đấy? Trong giấc mơ của tôi lại là một thằng nhóc mặt mày bẩn thỉu.

- Tôi không thể nhớ ra mặt thằng bé, - Digory nói vẻ tư lự, rồi kêu lên - Ối la la! Cái gì thế này?

- Tại sao vậy? Một con chuột bạch! Cô bé nói rõ hơn. Quả thật đó là một con chuột bạch béo mũm đang dúi mõm vào một bụi cỏ. Ngang cái bụng no tròn của con vật có buộc một cái nhẫn màu vàng lóng lánh.

- Coi này! Coi này! – Digory reo lên. – Nhìn đây, bạn có một cái ở ngón tay, tôi cũng có một cái như thế.

Đến đây cô bé ngồi dậy, cuối cùng nó cũng đã thực sự quan tâm đến việc này. Chúng chăm chú nhìn nhau, cố nhớ lại mọi chuyện. Và rồi đúng lúc đó đứa con gái kêu lên: - Ông Ketterley! – Thì thằng con trai cũng hét lên: - Bác Andrew! – Bây giờ chúng đã biết mình là ai và bắt đầu nhớ lại tất cả mọi chuyện. Sau vài phút nói chuyện nghiêm túc, chúng sắp đặt các dữ kiện cho khớp vào nhau. Digory giải thích cho bạn nó hiểu bác nó xấu bụng như thế nào.

- Bây giờ chúng ta phải làm gì? - Polly hỏi. – Đem con chuột bạch này về nhà ư?

- Đâu cần phải gấp gáp như thế. – Digory nói và ngáp sái cả quai hàm.

- Tớ nghĩ thế đấy, - Polly nói, - chỗ này yên tĩnh quá. Thật mơ màng. Cậu gần như chỉ muốn ngủ. Nếu chúng ta đắm chìm mình vào đấy một lần nữa chúng ta sẽ nằm xuống và chìm vào một giấc ngủ đến muôn đời.

- Nhưng cảnh vật ở đây thật đẹp.

- Đúng là thế. Nhưng chúng ta phải về nhà. – Polly nói và đứng dậy, thận trọng đi về phía con chuột bạch. Nhưng rồi nó đổi ý.

- Tốt nhất là cứ để nó lại đây. Ở đây nó hoàn toàn vui vẻ, bác cậu sẽ chỉ dùng nó cho những mục đích độc ác nếu chúng ta đem nó quay về.

- Tớ cũng nghĩ thế. – Digory thừa nhận. – Coi đây, ông ấy đối xử với chúng ta như thế nào. Nhưng mà chúng ta quay về nhà bằng cách nào đây?

- Tớ cho là hãy quay lại chỗ cái hồ nước.

Chúng bước lại gần hồ nước hơn, nhìn xuống mặt nước êm đềm không gợn sóng. Mặt hồ phản chiếu toàn bộ hình ảnh những thân cây rậm rạp xanh um, màu xanh làm cho hồ nước như sâu thêm.

- Chúng ta chẳng có đồ tắm, - Polly nói.

- Nhưng chúng ta đâu cần tới nó, ngốc quá. – Digory nói. – Chúng mình cứ để cả quần áo mà lội xuống. Cậu không nhớ là nước không làm chúng ta ướt khi ngoi lên sao?

- Cậu bơi được không?

- Chút chút. Còn cậu?

- Hừm. Không được thạo lắm.

- Tớ không nghĩ là mình cần phải biết bơi. Chúng ta muốn lặn xuống đáy phải không nào?

Chẳng đứa nào thích thú với ý nghĩ nhảy tòm xuống hồ, nhưng cũng chẳng đứa nào nói ra điều đó. Hai đứa cầm tay nhau hô to: - Một – Hai – Ba – Ta cùng nhảy! – rồi lao xuống nước. Nước bắn tung té lên và tất nhiên hai đứa nhắm nghiền mắt lại. Nhưng khi mở mắt ra chúng thấy mình vẫn đang đứng nguyên, tay trong tay trong khu rừng xanh tốt và nước chỉ gần chạm đến mắt cá chân chúng. Thì ra cái hồ chỉ sâu vài phân. Hai đứa lại chạy lên bờ.

- Có chuyện trục trặc quái quỷ gì thế này? – Polly thốt lên, giọng sợ hãi nhưng cũng không quá sợ hãi như bạn nghĩ đâu. Bởi vì khó mà có cảm giác sợ hãi khi ở trong một khu rừng thanh bình yên ả đến như thế.

- Ồ, tớ biết rồi. – Digory reo lên. – Tất nhiên, nó không có tác dụng vì rằng chúng ta vẫn đeo cái nhẫn màu vàng. Màu vàng là để đi ra ngoài thế giới, cậu biết đấy. Màu xanh sẽ đưa chúng ta quay về. Chúng ta cần đổi nhẫn. Áo váy của bạn có túi chứ? Tốt. Vậy hãy cho cái nhẫn màu vàng vào cái túi áo bên trái. Tớ có hai cái nhẫn màu xanh. Đây, cái này của cậu.

Hai đứa đeo nhẫn màu xanh vào rồi quay lại hồ. Nhưng trước khi thử nhảy một lần nữa, Digory đã kêu ầm lên:

- Ôi trời!

- Lại có chuyện gì thế? – Polly hỏi.

- Tớ vừa nảy ra một ý tuyệt vời. Thế còn những cái hồ khác thì sao nhỉ?

- Bạn nói thế là có ý gì?

- Là thế này, nếu chúng ta có thể trở về thế giới của mình bằng cách nhảy xuống cái hồ này, thì tại sao chúng ta không thể đến một nơi khác bằng cách nhảy xuống một cái hồ khác? Giả sử có một thế giới khác ở dưới đáy mỗi cái hồ.

- Nhưng tớ nghĩ chúng ta đang ở thế giới khác, hoặc nơi khác, hoặc là bất cứ cái gì mà bác Andrew đã gọi. Bạn không muốn nói...

-Ồ, quên bác Andrew đi. – Digory cắt ngang. – Tớ không nghĩ là ông ta biết tất tần tật mọi chuyện đâu. Ông ta chưa bao giờ dẫn xác đến đây, chỉ nói về một thế giới khác, nhưng giả sử có tồn tại vài chục thế giới khác thì sao?

- Cậu muốn nói khu rừng này chỉ là một trong những thế giới ấy?

- Đúng, tớ không tin nơi này lại là toàn bộ một thế giới. Tớ nghĩ đây chỉ là... hừm... chỉ là một trạm trung chuyển.

Polly không nói gì, khuôn mặt lộ rõ vẻ bối rối.

- Cậu thấy không? – Digory nói tiếp. – Khoan, cứ nghe tớ nói hết đã. Hãy nghĩ về cái lối đi dưới mái nhà cậu. Nó đâu phải là một cái phòng trong bất cứ ngôi nhà nào. Một nghĩa nào đó, nó cũng không thuộc về một ngôi nhà nào. Nhưng một khi cậu đã ở đó cậu có thể đi tiếp đến bất cứ ngôi nhà nào trong dãy nhà ấy. Sao khu rừng này lại không giống như vậy? Một chỗ không thuộc về bất cứ một thế giới nào nhưng một khi cậu đã tìm thấy nó, cậu có thể đi đến tất cả những nơi khác.

- Được rồi, thậm chí nếu cậu có thể... - Polly bắt đầu, nhưng Digory tiếp tục cứ như thể nó chẳng hề nghe bạn nói gì.

- Tất nhiên, điều này có thể giải thích được một số điều. Tại sao ở đây vắng lặng như mơ ngủ vậy? Chẳng có chuyện gì xảy ra ở đây. Giống như trong một căn nhà... trong những căn nhà người ta trò chuyện, làm việc nhà và ăn uống. Chẳng có gì xảy ra ở nơi chuyển tiếp giữa hai nhà, sau các bức tường, trên những trần nhà và dưới sàn nhà hoặc là trong cái lối đi thông của chúng ta. Nhưng một khi cậu ra khỏi lối đi ấy cậu có thể thấy

mình ở bất cứ ngôi nhà nào. Tớ nghĩ chúng ta có thể bằng cách này đi đến bất cứ đâu. Chúng ta không cần nhảy xuống đúng cái hồ mà chúng ta đã tới. Hoặc là chưa... vào lúc này.

- Cánh rừng giữa hai thế giới. – Polly nói mơ mộng nói, - cái tên nghe chùng ngồ ngộ đấy chứ.

- Đi nào. – Digory giục giã. – Chúng ta sẽ thử cái hồ nào trước?

- Nghe đây. – Polly nói. – Tớ sẽ không thử bất cứ một cái hồ nào cho đến khi chúng ta biết chắc là có thể trở về nhà bằng cái hồ cũ. Chúng ta còn chưa rõ là liệu việc này có diễn ra đúng như là chúng ta nghĩ hay không?

- Phải. – Digory dài giọng. – Để rồi chui tọt vào tay bác Andrew, bị tước đi những cái nhẫn trước khi chúng ta có một trò vui nào. Không đâu, xin cảm ơn!

- Sao chúng ta không thử về nhà từ cái hồ của mình? – Polly nói. – Chỉ để xem nó có công hiệu không. Nếu đúng là như thế, chúng ta sẽ thay nhẫn rồi quay về đây trước khi về đến phòng làm việc của bác Andrew.

- Có thể đi được một đoạn đường sao?

- Thì cũng phải mất một khoảng thời gian nào đó chứ. Tớ nghĩ sẽ mất một chút thời gian quay lại.

Digory còn làm nhặng xị lên một hồi rồi mới đồng ý, nhưng nó chịu đầu hàng chỉ bởi vì Polly nhất định cự tuyệt không làm một cuộc khám phá ở một thế giới nào nếu không biết rõ như hai với hai là bốn là nó có thể quay về nhà. Con bé cũng dũng cảm như thằng bạn trong những lúc nguy nan (như con ong bò vẽ chẳng hạn) nhưng nó không khoái tìm kiếm điều mới lạ ở một nơi chưa từng có ai nghe nói tới còn Digory lại là một loại người muốn biết tuốt mọi thứ và khi lớn lên nó sẽ trở thành giáo sư Kirke, sẽ xuất hiện trong những cuốn sách khác.

Sau một hồi cãi vã, chúng đạt đến thỏa thuận về việc đeo những chiếc nhẫn xanh lá cây. (- Màu xanh cho sự an toàn, - Digory nói, - vì thế cậu không thể quên nó là cái gì). Hai đứa sẽ giơ tay lên nhảy tùm xuống nước. Đúng lúc chúng sắp về đến phòng để sách của bác Andrew hoặc thế giới của chúng thì Polly sẽ la lên: - Đổi nhẫn. – Hai đứa sẽ tháo nhẫn màu xanh

ra và đeo vào chiếc nhẫn màu vàng. Digory muốn là người được kêu lên câu: - Đổi nhẫn, - nhưng Polly không chấp nhận.

Thế là hai đứa đeo nhẫn màu xanh, cầm tay nhau đồng thanh la lớn: - Một – hai – ba – nhảy. Lần này mọi việc xảy ra như mong đợi. Thật khó có thể thuật lại cho bạn nghe cái cảm giác khi việc đó diễn ra bởi vì mọi thứ diễn ra quá nhanh. Đầu tiên có những luồng ánh sáng chuyển động rục rờ trên màn trời đen như nhung. Digory bao giờ cũng nghĩ đó là những vì sao, thậm chí nó còn thề rằng, nó nhìn thấy sao Mộc ở cự ly rất gần – gần đến độ có thể nhìn thấy cả vầng trăng của nó. Rồi chẳng mấy chốc chúng đã nhìn thấy hàng dãy mái nhà san sát, những ống khói vươn lên bầu trời và chúng có thể nhìn thấy nhà thờ St.Paul, thế là chúng biết mình đang nhìn xuống thành London. Nhưng chúng có thể nhìn qua các bức tường nhà và hai đứa trông thấy bác Andrew mờ mờ tỏ tỏ nhưng mỗi lúc một rõ hơn và xác định hơn cứ như thể ông đang bước đến tiêu điểm. Nhưng trước khi ông hiện ra bằng xương bằng thịt thì Polly đã kêu lên: - Đổi nhẫn – và hai đứa đổi nhẫn cùng một lúc. Thế giới của chúng nhòa dần như trong một giấc mơ, ánh sáng màu xanh lá cây trên đầu mỗi lúc một đậm hơn cho đến lúc đầu chúng nhô lên khỏi mặt nước và hai đứa bước lên bờ. Vẫn là khu rừng ấy, xanh và sáng như bao giờ cũng thế. Tất cả mọi chuyện diễn ra trong chưa đầy một phút.

- Đến rồi! – Digory nói. – Thế là ổn, đến tiết mục phiêu lưu. Bất cứ cái hồ nào cũng được. Hãy thử cái này.

- Hượm đã, chúng ta còn chưa đánh dấu cái hồ ấy phải không?

Hai đứa nhìn nhau, khuôn mặt biến thành màu trắng bợt khi nhận ra cái việc kinh khủng mà Digory vừa làm. Có nhiều hồ nước trong rừng mà cái nào cũng giống cái nào, cây nào cũng giống nhau như tạc, vì thế nếu một khi chúng để lại sau lưng cái hồ dẫn chúng trở lại thế giới của chúng ta lẫn trong hàng trăm cái hồ khác thì chuyện gì sẽ xảy ra. Tay Digory run bần lên khi nó mở con dao nhíp, vạch một đường dài trên bờ hồ, đất ở đây (tỏa ra một mùi rất dễ chịu) là loại đất đỏ màu mỡ và lớp đất mới lật nổi bật giữa màu xanh của cây cối.

- Thật là may, khi một trong hai chúng ta có ý thức về những chuyện như thế này. – Polly nhận xét.

- Thôi đi, đừng có huênh hoang về chuyện đó nữa. – Digory nói. – Đi thôi, tớ muốn tìm hiểu ngay xem có gì trong những cái hồ kia.

Khi hai đứa đứng ở trên bờ một cái hồ chúng chọn hú họa, trong lúc tim đập thùm thụp và khuôn mặt lộ vẻ sợ hãi. Hai đứa lại đeo chiếc nhẫn màu vàng rồi đồng thanh hô to: - Một – Hai – Ba – nhảy!

Tùm một cái, một lần nữa lại chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Cái hồ té ra chỉ là một vũng nước nông chèo. Thay vì đến một thế giới khác, chúng chỉ làm ướt bàn chân và bắn nước lên ống chân lần thứ hai trong buổi sáng hôm ấy (nếu lúc ấy là buổi sáng; có vẻ như thời gian không trôi đi trong khu rừng giữa hai thế giới).

- Chết tiệt! Chán quá đi mất! – Digory thất vọng kêu lên. – Có chuyện gì trục trặc đây? Chúng ta đã đeo chiếc nhẫn màu vàng rồi cơ mà. Bác ấy chả bảo chiếc nhẫn màu vàng là để đi ra ngoài là gì.

Sự thật là bác Andrew chẳng biết gì về khu rừng giữa hai thế giới nên đã có những nhận định sai lầm về các chiếc nhẫn. Màu vàng không phải là để đi ra ngoài và nhẫn màu xanh không phải là cái để trở về hoặc ít nhất thì nó cũng không giống như ông nghĩ. Vật liệu để làm hai chiếc nhẫn này đều xuất phát từ gỗ ở khu rừng này. Chất liệu làm chiếc nhẫn màu vàng có năng lượng hút bạn đến khu rừng này bởi cái tính năng có xu hướng hút nó về chỗ cũ. Còn chất liệu làm chiếc nhẫn màu xanh lại cố đẩy nó ra xa chỗ của mình. Như vậy, nhẫn màu xanh lá cây sẽ đưa bạn ra khỏi khu rừng để đến một thế giới khác. Bác Andrew, như bạn có thể nhận thấy, đã mò mẫm giữa những thứ mà bác ta không thật hiểu biết như hầu hết các pháp sư đều như thế. Tuy nhiên, Digory không nhận ra sự thực này cả lúc ấy lẫn sau này. Sau khi trao đổi hồi lâu, cả hai đứa quyết định đeo thử chiếc nhẫn màu xanh để nhảy vào một hồ nước khác xem chuyện gì xảy ra.

- Mình cũng dám nếu cậu dám. – Polly nói. Nhưng nó nói thế bởi vì trong thâm tâm nó chắc hẳn chẳng có cái nhẫn nào có tác dụng trong một cái hồ mới, thế thì có gì phải dẫn đo khi nhảy xuống một vũng nước. Tôi cũng chẳng dám cam đoan là Digory không có cảm giác tương tự đâu. Dù

sao thì khi hai đứa đeo nhẫn màu xanh vào ngón tay, đi ra bờ hồ, cầm tay nhau – chắc hẳn chúng vui nhiều hơn là sợ so với lần thử đầu tiên. – Một – Hai – Ba – nhảy! – Digory kêu lên và cả hai đứa cùng nhảy.

CHƯƠNG 4

Chuông và búa

---oOo---

Lần này thì không còn gì phải nghi ngờ về phép màu nữa. Mỗi lúc một chìm sâu xuống, đầu tiên, chúng đi qua một vùng đen thăm thẳm, sau đó đến một mớ hỗn độn những cái bóng xoay xoay mờ ảo, có thể là bất cứ cái gì. Rồi xung quanh sáng dần lên. Bất thành linh hai đứa thấy mình đang đứng trên một vật cứng. Một khoảnh khắc trôi qua. Mọi thứ định hình và hai đứa có thể đưa mắt nhìn rõ ràng.

- Ôi chao, nơi này mới lạ làm sao! – Gigory thốt lên.

- Tôi không thích chút nào. – Polly nói và hơi rùng mình.

Cái chúng nhận ra đầu tiên là ánh sáng không giống như ánh sáng mặt trời mà cũng không giống như ánh sáng điện hoặc ánh đèn dầu, ánh nến hoặc bất cứ thứ ánh sáng nào mà chúng từng biết. Đó là một thứ ánh sáng âm đạm có màu đỏ quạch chẳng vui vẻ chút nào – nó không ổn định mà cũng không nhấp nháy. Hai đứa đứng trong một khoảng đất rộng lát đá, chung quanh là những tòa nhà cao đồ sộ. Không có mái che trên đầu. Hai đứa đang đứng ở một nơi trông như một cái sân. Bầu trời có một gam màu tối rất khác thường – một màu xanh gần như chuyển sang màu đen. Khi bạn nhìn lên một bầu trời như vậy, bạn tự hỏi làm sao ánh sáng có thể lọt xuống dưới này.

- Thời tiết ở đây đến lạ. - Gigory nhận xét. – Tớ tự hỏi không biết chúng ta có đến đúng vào lúc có một trận bão hay hiện tượng nhật thực không?

- Tớ không thích chuyện này chút nào. – Polly nhấn mạnh.

Cả hai đứa cũng không hiểu tại sao mình lại nói chuyện bằng những tiếng thì thầm. Và mặc dù chẳng có lí do gì để tiếp tục nắm tay nhau sau cú

nhảy. Chúng vẫn không buông tay nhau ra.

Xung quanh chúng, các bức tường vươn lên rất cao, có rất nhiều khung cửa sổ lớn, không có kính nhưng bạn chẳng nhìn thấy gì ngoài một khoảng đêm đen thẫm. Thấp hơn một chút là những chiếc cổng mái vòng cung, hai bên có những cái cột to chống đỡ đang ngoác cái miệng đen ngòm ra trông như miệng con đường ray khoét vào chân núi. Trời lạnh tê lạnh tái.

Đá dùng để xây mọi thứ ở đây dường như có màu đỏ, nhưng có thể đó chỉ là hệ quả của cái ánh sáng kì lạ này. Rõ ràng là nó rất lâu đời. Nhiều viên đá lát trên sân đã bị nứt ngang nứt dọc. Không có viên nào vừa khít với viên nào và những cái góc sắc cạnh đã bị mòn hẳn đi. Một trong những cái cổng có mái cong gần như bị lấp đi một nửa bởi một đống gạch vụn. Hai đứa trẻ cứ quay đầu sang bên phải rồi lại bên trái, chăm chú nhìn những phía khác trong sân. Một trong những lí do khiến chúng làm vậy là vì chúng sợ có một ai đó – hoặc một vật gì đó – quan sát chúng từ những cái cửa sổ kia khi chúng quay lưng lại.

- Cậu có nghĩ là có bất cứ ai sống ở đây không? – Cuối cùng Digory thì thầm hỏi.

- Không. – Polly nói. – Tất cả đều trong tình trạng hoang tàn, đổ nát. Từ lúc đến đây đến giờ, chúng ta có nghe thấy tiếng động gì đâu.

- Ta cứ đứng im nghe ngóng thêm một chút xem sao. – Digory gợi ý.

Hai đứa đứng im phăng phắc đồng tai lên nghe ngóng như tất cả những âm thanh mà chúng nghe thấy chỉ là tiếng hai trái tim đập thùm thụp trong lồng ngực. Ít nhất thì nơi này cũng yên tĩnh như cánh rừng giữa hai thế giới. Nhưng vẫn có sự khác nhau giữa hai kiểu im lặng. Cái tĩnh lặng ở rừng cây, là cái im lặng có chiều sâu và ấm áp (bạn gần như có thể nghe thấy âm thanh của cây cối đang lớn lên) và như vậy nó tràn ngập sự sống, còn cái im lặng ở đây là cái im lặng trống rỗng, lạnh lẽo và chết chóc. Bạn không thể tưởng tượng là có cái gì có thể sinh trưởng ở nơi này.

- Thôi, về nhà đi. – Polly nói.

- Nhưng chúng ta còn chưa thấy gì mà! – Cậu bé nói. – Một khi đã đến đây rồi, chúng ta cũng phải nhìn ngó qua một chút chứ.

- Tớ chắc là chẳng có gì thú vị ở đây hết.

- Nay, nếu bạn sợ cả cái việc nhìn ra xung quanh, một khi đã cất công đến đây thì việc tìm ra một chiếc nhẫn thần đưa bạn sang một thế giới khác còn có ý nghĩa gì nữa?

- Ai nói chuyện sợ hãi vậy? – Polly bực bội hỏi lại, thả tay Digory ra.

- Tớ chỉ nghĩ là cậu không nhiệt tình khám phá nơi này thôi.

- Tớ sẽ đi đến bất cứ nơi nào cậu đi.

- Chúng ta có thể quay về bất cứ lúc nào mà chúng ta muốn. – Digory nói. – Bây giờ hãy tháo cái nhẫn màu xanh ra bỏ vào túi bên phải, tất cả những điều chúng ta cần làm là ghi nhớ rằng chiếc nhẫn vàng ở túi bên trái. Cậu có thể để tay gần túi như cậu muốn. Có điều, đừng cho tay vào túi hoặc chạm vào chiếc nhẫn vàng, nếu không cậu sẽ biến mất.

Polly làm theo đề nghị của Digory rồi hai đứa đi tới một cái cổng lớn dẫn vào trong tòa nhà. Khi đi đến ngưỡng cửa và có thể nhìn vào trong, chúng thấy trong nhà không tối đen như chúng tưởng. Một hành lang dài dẫn đến một căn phòng sáng nhờ nhờ rộng thênh thang, hết sức trống trải nhưng ở đầu kia căn phòng có một dây cột nối với nhau bằng những vòm cuốn và từ những nhịp cuốn này hắt xuống một thứ ánh sáng làm người ta mệt mỏi. Hai đứa đi ngang qua căn phòng với những bước đi e dè như sợ những cái hố bí mật trên sàn hoặc bất cứ thứ gì nằm trong phòng mà chúng có thể vấp phải. Có vẻ như đây là một quãng đường dài. Khi đi hết chiều dài một căn phòng, chúng đi qua một cái cửa khác và thấy mình đứng trên một cái sân khác, rộng hơn.

- Coi bộ không có vẻ an toàn. – Polly nói, chỉ vào một chỗ phòng ra trên bức tường tựa hồ nó sắp sửa đổ xuống. Có một cái cột bị khuyết giữa hai nhịp cuốn. Một cái sà thấp xuống không có gì chống đỡ. Rõ ràng chỗ này đã bỏ hoang hàng trăm năm, có thể đến hàng ngàn năm.

- Nếu nó còn chịu đựng được đến bây giờ, tớ cho là nó còn có thể chịu đựng thêm một ít lâu nữa. – Digory nói. – Nhưng chúng ta phải thật nhẹ chân. Cậu cũng biết là đôi khi một tiếng động cũng có thể làm mọi vật đổ sập xuống như một trận tuyết lở trên đỉnh Alps vậy.

Chúng đi ngang qua sân, vào một lối đi khác và bước lên những bậc thềm rộng rãi rồi lại đi ngang qua những căn phòng rộng khác cho đến khi chúng hoa mắt và bối rối trước sự rộng lớn của nơi này. Mỗi lần chúng nghĩ là sắp sửa đi ra một khoảng trống để nhìn xem vùng đất xung quanh khu vực này như thế nào thì chúng lại đến một cái sân khác. Đây chắc phải là một nơi tráng lệ và đẹp đẽ khi sự sống ngự trị. Cái ở giữa sân chắc từng là một hồ nước có vòi phun. Một quái vật khổng lồ tạc bằng đá, hai cánh dài rộng, cái mỏ há to đến nỗi bạn có thể nhìn thấy một ống dẫn nước từ trong cuống họng. Dưới chân quái vật là một cái bồn rộng bằng đá nhưng nó khô rang như một khúc xương. Đó đây rải rác những cành khô tựa như có một loại cây keo từng quấn quanh các cây cột và đã góp phần kéo đổ những cây cột xuống. Nhưng tất cả đã chết từ lâu rồi. Không có kiến hoặc nhện hoặc bất kì một sinh vật sống nào mà bạn có thể trông đợi tồn tại ở một nơi hoang phế như thế này. Cả ở những khe đất giữa hai phiến đá lát đường bị nứt vỡ cũng không có cỏ hoặc rêu mọc lên được.

Không khí thê lương bao trùm toàn bộ cảnh vật, cả đến Digory cũng nghĩ là tốt nhất chúng nên đeo chiếc nhẫn vàng vào và quay về khu rừng ấm áp, xanh tươi, sống động giữa hai thế giới. Nhưng bước chân lại đưa hai đứa đến một cánh cửa làm bằng kim loại cũng có thể là vàng. Cánh cửa hơi hé mở. Tất nhiên chúng bước qua. Cả hai hơi giật mình lùi lại, hít một hơi thật dài, bởi vì cuối cùng ở đây cũng có một thứ đáng nhìn.

Trong vòng vài giây, chúng nghĩ căn phòng đầy người – hàng trăm người ngồi trong tư thế bất động. Cả Polly và Digory đều đứng ngây như phỗng ngơ ngác nhìn quanh phòng. Nhưng chẳng bao lâu sau khi chúng nhận định rằng cái mà chúng đang nhìn không thể là người thật. Không có một cử động, một hơi thở hay một âm thanh nào trong đám người này. Họ như những tác phẩm sáp tuyệt vời mà bạn từng trông thấy.

Lần này Polly đóng vai trò chủ động. Có một cái trong phòng làm cho một cô bé chú ý đến hơn là một cậu con trai: tất cả những hình nhân ấy đều mặc những bộ quần áo đẹp lộng lẫy. Nếu bạn quan tâm đến trang phục thì bạn không thể không đến gần để nhìn cho rõ hơn. Vẻ rực rỡ của những gam màu trên những bộ quần áo không làm cho căn phòng có một vẻ tươi vui

mà chỉ nhấn mạnh mặt sang trọng và uy nghi so với những căn phòng trống trải và bụi bặm khác. Căn phòng này cũng có nhiều cửa sổ hơn do đó cũng có nhiều ánh sáng hơn.

Tất cả các hình nhân ở đây đều mặc áo dài và đều đội vương miện. Trang phục kết hợp giữa các màu đỏ, xám bạc, tím đậm và xanh lá cây rất sống động. Có những chiếc áo thêu các họa tiết, những bức tranh về chim muông hoa lá, tất cả đều được thêu tay công phu và nền nã. Đồ trang sức thì có gắn những viên đá quý to tương với vẻ lấp lánh đáng ngạc nhiên và hắt cái ánh sáng đặc biệt của nó ra từ những chiếc vương miện, những sợi dây chuyền đeo quanh cổ và lộ ra ở cả những chỗ có thể gắn đá quý vào được.

- Tại sao những chiếc áo này lại không bị mục nát nhỉ? – Polly hỏi.

- Phép thuật, – Digory thì thầm, – cậu không cảm thấy điều này ư? Tôi đoán căn phòng này vẫn ở dưới tác động màu nhiệm ấy. Tôi có thể cảm thấy điều đó ngay từ lúc chúng ta mới bước vào.

- Bất cứ bộ đồ nào ở đây cũng có giá trị ít nhất hàng trăm bảng. – Polly ước lượng.

Nhưng Digory quan tâm đến các khuôn mặt trong phòng hơn và thực sự điều này cũng đáng để cho nó quan sát. Đám người ngồi trên những chiếc ghế đá kê ở hai bên tường, giữa phòng là một khoảng trống và bạn có thể đi quanh nhìn vào tận mặt từng người.

- Những người này thật đẹp, mình nghĩ thế. - Digory nói.

Polly gật đầu. Tất cả các khuôn mặt mà chúng nhìn đều có một vẻ ưa nhìn nào đó. Cả đàn ông và đàn bà đều có vẻ nhân từ và thông thái. Dường như họ thuộc về một tộc người đẹp đẽ. Nhưng chỉ đi thêm vài bước nữa chúng thấy mặt của những người ngồi bên trong có một cái gì đó hơi khác. Những gương mặt thật nghiêm nghị. Bạn cảm thấy mình sẽ phải tra vấn đầu óc mình xem bạn đã có lúc nào gặp những gương mặt trông giống như thế chưa. Đi xa hơn một chút ở khu vực giữa phòng là những khuôn mặt mà chúng không có thiện cảm chút nào. Đó là những khuôn mặt mạnh mẽ, kiêu hãnh và rất thỏa mãn nhưng lại toát ra vẻ độc ác. Xa hơn một chút nữa là những khuôn mặt còn có vẻ nanh ác hơn. Đi thêm một đoạn nữa là

những khuôn mặt vẫn còn độc ác nhưng không còn cái vẻ hơn hớn nữa. Thậm chí đó còn là những gương mặt tuyệt vọng cứ như thể họ đã gây ra khá nhiều tội lỗi và cũng phải gánh chịu những hậu quả ấy. Hình nhân cuối cùng đáng chú ý nhất – một người đàn bà ăn mặc sang trọng và đẹp hơn tất cả những người khác. Bà ta rất cao – mỗi người trong phòng đều cao hơn người trong thế giới của chúng ta – có một vẻ mặt vừa dữ dội vừa kiêu hãnh có thể làm cho bạn phải nín thở. Tuy vậy, đó cũng là một tuyệt thế giai nhân. Nhiều năm sau khi đã trở về già, Digory nói rằng suốt đời mình ông chưa bao giờ gặp một người phụ nữ nào đẹp hơn thế. Cũng là điều công bằng khi nói thêm rằng Polly luôn nhấn mạnh rằng mình chẳng phát hiện được nét quyến rũ nào trong người đàn bà này.

Đó là người cuối cùng nhưng còn có nhiều ghế trống quanh bà ta như thể căn phòng rộng thênh thang này có ý định chứa một bộ sưu tập hình nhân đồ sộ hơn.

- Ước gì chúng mình biết được những câu chuyện đằng sau những hình nhân này. - Digory nói. – Ta quay lại nhìn xem trên cái bàn ở giữa phòng kia có cái gì.

Vật kê giữa phòng không hẳn là một cái bàn, đó là một cái cột vuông, cao chừng hơn một mét, trên đó có gắn một cái khung nhỏ hình mái vòm làm bằng vàng, từ đó treo lủng lẳng, một cái chuông nhỏ bằng vàng. Cạnh chuông có đặt một cái búa nhỏ cũng bằng vàng dùng để đánh chuông.

- Tớ tự hỏi... tớ không biết... tớ không hiểu... – Digory lắp bắp.

- Hình như có dòng chữ gì viết ở đây. – Polly nói, cúi lom khom nhìn vào một bên cột.

- Trời đất, đúng là thế rồi. – Digory thốt lên. – Nhưng tất nhiên là chúng ta làm sao đọc được?

- Không đọc được à? Tớ không nghĩ thế đâu. – Polly nói.

Cả hai đứa đều căng mắt ra nhìn vào những con chữ. Và như bạn có thể đoán ra những con chữ khắc trên cột đá này trông rất lạ. Nhưng lúc này đã có một điều kì diệu xảy ra. Bởi vì khi chúng chăm chú nhìn như vậy thì dù hình dáng của những con chữ này không thay đổi nhưng hai đứa có cảm giác có thể hiểu được nghĩa của nó. Nếu Digory nhớ rằng trước đó vài phút

nó đã nói rằng căn phòng này bị yểm bùa thì nó có thể đoán ra là bùa mê bắt đầu phát huy tác dụng. Nhưng nó đã phát cuồng lên vì tò mò để nghĩ ra được điều gì đó. Càng lúc nó càng háo hức muốn biết rõ cái gì được viết trên cây cột. Chẳng bao lâu sau, cả hai đứa đã hiểu được ít nhất thì những dòng thơ cũng toát lên một thông điệp như thế này:

*Hãy lựa chọn, người khách lạ phiêu lưu
Giống hồi chuông và làm một cú liều
Hay bắn khoản cho đến khi đầu bạn phát điên
Chuyện gì sẽ xảy ra, bạn biết không?*

- Không sợ! – Polly nói trước. – Chúng ta không muốn có bất cứ một nguy hiểm nào.

- Ồ, nhưng bạn cũng đâu thấy có gì là không tốt! – Digory nói. – Chúng ta không thể rút lui vào lúc này, nếu thế thì bao giờ chúng ta cũng bắn khoản tự hỏi không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta đánh chuông. Tớ sẽ không về nhà để rồi lại phát điên vì cứ phải nghĩ mãi đến những chuyện đó. Không có gì phải sợ.

- Đừng có ngốc như thế. Cứ làm như ai cũng bốc đồng như cậu. Thế nên có chuyện gì xảy ra thì sao?

- Tớ nghĩ bất cứ ai đến đây cũng sẽ phải tự hỏi lại chuyện này cho đến khi nó làm cho anh ta trở thành người gàn gàn, dở dở. Cậu thấy đấy, đó chính là cái gọi là pháp thuật. Tớ có thể cảm thấy nó bắt đầu có tác động đến tớ đấy.

- Còn tớ thì không. – Polly bực bội kêu lên. – Và tớ cũng không tin là chuyện đó xảy ra với cậu. Cậu chỉ cường điệu lên thôi.

- Dù là tất cả những gì cậu biết. Bởi vì nói gì thì nói cậu cũng chỉ là một nhóc con thôi. Bọn con gái chẳng bao giờ muốn biết cái gì ngoài chuyện ngồi lê đôi mách và những chuyện vớ vẩn linh tinh về những con người xung quanh.

- Trời đất, tôi mà là một con nhóc ư? – Polly hỏi lại, bây giờ thì nó bị chạm nọc thật sự. - Phải, phải rồi, cậu không cần phải đeo thêm con nhóc

này một phút nào nữa. Tôi biến đây. Tôi biết về chỗ này như thế là quá đủ rồi. và tôi cũng ngán cậu đến tận cổ rồi, ông mãnh cứng đầu, vênh váo và thô lỗ ạ.

- Không có chuyện đó. – Digory nói bằng cái giọng gay gắt hơn là nó muốn, nó thấy bàn tay của bạn đã cho vào túi áo, chuẩn bị chạm vào túi, nó đã nắm lấy cổ tay bạn, đoạn dùng cùi chỏ gạt cánh tay kia của Polly. Nó nhanh nhẹn nghiêng người, nhặt chiếc búa gỗ vào quả chuông vàng một tiếng đanh và nhẹ. Sau đó nó thả tay Polly ra. Hai đứa lùi ra sau, trừng trừng nhìn nhau, thở hổn hển. Polly bắt đầu bật khóc. Không phải vì sợ, thậm chí cũng không phải vì Digory đã làm đau cổ tay nó mà vì một cơn giận làm nóng cả người. Tuy vậy, hai giây sau đã có một chuyện xảy ra xua tan một trận cãi vã sắp sửa nổ ra.

Búa đánh vào chiếc chuông vàng phát ra một âm thanh ngọt ngào, du dương như bạn có thể chờ đợi, một âm thanh ấy không lớn lắm. Nhưng thay vì tắt đi, nó lại tiếp tục kéo dài. Mỗi lúc nó lại lớn hơn. Trong vòng một phút âm lượng của nó to gấp đôi lúc đầu và chẳng bao lâu đã oang oang đến nỗi nếu hai đứa cố hỏi một điều gì đó (nhưng lúc bấy giờ chúng không nghĩ đến chuyện nói năng – mà chỉ đứng ngây ra, mồm há hốc) thì tiếng chuông sẽ át cả tiếng nói. Rồi thoát một cái âm thanh đó đã vang động đến mức dù chúng có gào lên thì cũng không thể nghe được câu gì. Vậy mà tiếng chuông vẫn tiếp tục lớn hơn, to hơn: vẫn cái âm giai ấy, vẫn âm điệu ngọt ngào ấy dù có một cái gì làm cho cả sự ngọt ngào cũng trở nên chối không thể chịu nổi. Bây giờ thì cả không gian trong đại sảnh này đều rung động bởi tiếng chuông. Hai đứa cảm thấy sàn nhà làm bằng đá rung chuyển dưới những nốt nhạc ma quái. Cuối cùng, tiếng chuông bắt đầu được cộng hưởng bởi một chuỗi tiếng động vừa dữ dội vừa khó xác định, thoát đầu, nghe như tiếng rít của một con tàu từ đằng xa, sau đó nghe như tiếng của cả rừng cây rãng rặc. Hai đứa nghe như có những vật rất nặng âm ỉ đổ sụp xuống. Cuối cùng, đột ngột như một tiếng sấm làm hai đứa sứt bị hất tung lên trời, một phần tư trần nhà ở cuối phòng bị sụp xuống, một đám xà bần đổ rào rào quanh người hai đứa, trong lúc bốn bức

tường đu đưa như cành cây trước gió. Tiếng chuông tắt hẳn. Đám mây bụi quang dần. Tất cả lại chìm trong không khí im lặng chết chóc.

Không có ai biết trần nhà đổ xuống là do pháp thuật hay là do tiếng động phát ra từ cái chuông khi được đánh lên và cái âm thanh ấy là một cái gì còn đáng sợ hơn những bức tường ọp ẹp mục rỗng nhưng vẫn còn đứng được.

- Hừm! Tôi hi vọng bây giờ thì cậu lấy làm mãn nguyện lắm rồi. – Polly thở hốt hển vừa nói, giọng chì chiết.

- À, dù sao thì tất cả cũng qua rồi. – Digory nói.

Thực ra cả hai đứa đều nghĩ thế nhưng đó là một nhầm lẫn lớn nhất trong đời chúng.

CHƯƠNG 5

Từ Húy

---oOo---

Hai đứa trẻ đứng nhìn chăm chăm vào cái cột có treo quả chuông bây giờ vẫn đang rung lên dù không còn tạo ra tiếng vang nào nữa. Chợt chúng nghe thấy một tiếng động nhẹ vang lên từ phía đầu căn phòng vẫn còn nguyên vẹn. Cả hai đứa quay phắt lại xem thử đó là cái gì. Một thoáng những hình nhân mặc áo thụng, cái hình nhân ở đầu xa nhất – người đàn bà mà Digory nghĩ là một tiên nữ giáng trần – đứng dậy khỏi chiếc ghế đang ngồi. khi bà ta đã đứng lên hẳn, hai đứa mới thấy bà ta còn cao hơn là chúng nghĩ nữa. Bạn có thể lập tức nhận ra không chỉ nhờ vào vương miện và bộ váy áo vương giả mà từ ánh mắt và khóe môi rằng đó là một nữ hoàng uy nghiêm nhất trên đời. Bà nhìn quanh phòng, lướt ánh mắt qua đồng hồ nát rồi nhìn sang hai đứa trẻ. Bạn không thể căn cứ vào vẻ mặt của bà ta mà đoán được suy nghĩ của bà ta về hai hiện tượng này hoặc sẽ không biết được là liệu bà ta có ngạc nhiên về những gì trước mắt mình hay không. Người đàn bà bắt đầu sỏi những bước đi dài, cứng nhắc.

- Kẻ nào đánh thức ta dậy? Kẻ nào đã làm hỏng phép màu? – Bà ta lên tiếng hỏi.

- Tôi nghĩ chính là tôi đấy ạ. - Digory nói.

- Người? – Nữ hoàng hỏi lại, đặt một tay lên vai thẳng bé – bàn tay trắng trẻo, đẹp đẽ nhưng Digory cảm thấy nó mạnh như một cái kim sắt.

- Người? – Nhưng người chỉ là một nhóc con, một thẳng nhóc hết sức tầm thường. Chỉ cần một cái liếc mắt thì bất cứ ai cũng có thể thấy rằng người không có một giọt máu vương giả hay quý tộc nào chảy trong huyết quản. Làm sao những kẻ như bọn bay lại dám đặt chân vào cung điện này?

- Chúng tôi đến đây từ một thế giới khác, nhờ vào phép thuật. – Polly trịnh trọng nói, nó nghĩ đã đến lúc nữ hoàng phải chú ý đến nó cũng như bà đã để tâm đến Digory.

- Thật vậy sao? – Nữ hoàng hỏi giọng trầm trầm, vẫn chăm chú nhìn Digory mà không thèm liếc về phía Polly lấy một lần.

- Dạ, đúng thế ạ. - Digory đáp.

Nữ hoàng đưa bàn tay còn lại nâng cằm nó lên, làm thẳng bé phải ngửa cả mặt lên để bà ta nhìn cho rõ hơn. Digory nhìn lại nhưng chẳng được mấy nổi nó phải cụp mắt xuống. Một cái gì trong đôi mắt ấy có sức mạnh áp đảo nó. Sau khi nhìn nó thật kỹ trong vòng một phút, bà thả cằm nó ra và chậm rãi nói.

- Người không phải là một pháp sư. Không có dấu ấn phép thuật trên người. Có thể mi chỉ là một tên đầy tớ của một pháp sư. Nhờ vào phép thuật của người khác mà đặt chân được đến đây.

- Đó là nhờ bác Andrew của tôi. – Digory nói.

Đúng lúc đó không phải ở trong phòng mà ở một chỗ nào đó rất gần, có một cái gì đó đã xảy ra: đầu tiên là tiếng âm âm, sau đó là tiếng gãy răng rắc rồi tiếng gầm của vôi vữa đất đá đổ xuống cùng một lúc, cả đại sảnh rùng rùng chuyển động.

- Ở đây rất nguy hiểm. – Nữ hoàng nói. – Cả tòa lâu đài này sẽ đổ sụp xuống. Nếu chúng ta không mau chạy khỏi đây trong vòng vài phút chúng ta có thể bị chôn sống trong đồng hoang tàn này. – Tuy nói một điều nghiêm trọng như vậy mà giọng bà ta điềm tĩnh như thể chỉ thuần túy nói về giờ giấc trong ngày.

- Lại đây! – Bà nói thêm, chìa tay ra cho hai đứa. Polly là đứa không có thiện cảm với nữ hoàng ngay từ đầu, nó lại cảm thấy méch lòng. Nó hẳn sẽ không đưa tay nếu có thể chống lại ý muốn của bà ta. Nhưng nữ hoàng nói với một vẻ bình thản dễ sợ, hành động của bà ta lại nhanh như ý nghĩ. Trước khi Polly biết chuyện gì xảy ra thì tay trái của nó đã nằm gọn trong một bàn tay lớn hơn, mạnh hơn nên nó chẳng còn có thể làm gì khác được.

- Thật là một người đàn bà khủng khiếp. – Polly thầm nghĩ. – Bà ta đủ mạnh để bóp gãy tay mình chỉ bằng một động tác. Bà ta chộp tay trái nên

mình không thể chạm vào cái nhẫn vàng. Nếu mình thử thò tay phải sang túi bên trái thì có lẽ mình không thể cho tay vào túi được mà lại khiến cho bà ta tò mò. Dù có chuyện gì xảy ra, chúng mình cũng không được để cho bà ta biết được bí mật của những chiếc nhẫn. Mình chỉ hi vọng Digory đủ khôn ngoan để giữ mồm giữ miệng. Ước gì có thể nói riêng với nó một lời nhĩ.

Nữ hoàng lôi hai đứa trẻ ra khỏi đại sảnh của những hình nhân, chạy vào một hành lang dài rồi phóng qua một mê cung rối rắm gồm những căn phòng, cầu thang và sân trời. Chốc chốc họ lại nghe sau lưng mình tiếng vôi vữa, gạch đá ầm ầm đổ xuống, có những lúc ngay sát bên cạnh họ. Có một lần, một vòm cuốn lớn thành hình ập xuống chỉ một tích tắc sau khi họ đi qua. Nữ hoàng đi nhanh thoăn thoắt, bọn trẻ phải chạy gấp lên mới kịp bước chân bà – nhưng bà không lộ ra một vẻ gì sợ hãi. Thấy thế, Digory thầm nhủ: - Bà ấy can đảm lạ thường. Và mạnh mẽ nữa, ở bà có một cái gì đó khiến cho người ta gọi bà là nữ hoàng! Mình mong sao bà kể cho hai đứa nghe câu chuyện xung quanh chốn này.

Quả là bà có nói với chúng vài điều trong khi họ bỏ chạy.

- Đây là cửa nhà ngục – hoặc – Đây là lối dẫn đến phòng đại nhục hình – hoặc – Đây là phòng đại tiệc thời xưa, nơi cụ cố của ta đã khoản đãi 700 nhà quý tộc rồi giết tất cả bọn họ sau khi cả bọn cớm no rượu say. Tất cả bọn chúng đều có tư tưởng phản loạn.

Cuối cùng họ đi đến một đại sảnh lớn hơn, có cái trần cao hơn bất cứ căn phòng nào mà họ đã nhìn thấy. Căn cứ vào kích thước của nó và cánh cửa đồ sộ ở đằng xa, Digory nghĩ cuối cùng thì họ cũng đi đến cửa chính. Về điểm này thì nó đúng. Cánh cửa có một màu đen chết bằng gỗ mun hoặc bằng kim loại đen, một loại không được tìm thấy trong thế giới chúng ta. Cửa được đóng chặt lại bởi những gióng cửa vĩ đại, phần lớn cao quá tầm tay với và quá nặng để có thể nhắc lên. Digory tự hỏi làm thế nào họ có thể thoát ra ngoài được.

Nữ hoàng thả tay nó ra, giơ một cánh tay lên. Bà vươn thẳng người lên và đứng im bất động. Đoạn, bà nói một cái gì đó mà chúng không hiểu (nhưng lại khiến chúng nổi da gà) và làm một động tác như đang ném một

vật gì đó vào cánh cửa. Nhưng cánh cửa cao và dày ạch rung chuyển trong vòng một giây tựa hồ cửa được làm bằng lụa. Vài giây sau, nó vụn ra cho đến khi chẳng còn gì ngoài một đống bụi ở ngưỡng cửa.

- Chu cha! – Digory thốt lên, giọng thán phục.

- Pháp sư thầy của người, cái ông bác của người ấy có một phần năng lực siêu phàm như ta chẳng? – Nữ hoàng hỏi, một lần nữa lại nắm chặt bàn tay Digory. – Nhưng ta sẽ sớm biết được điều này thôi. Còn bây giờ người cố mở to mắt ra mà ghi nhớ hết tất cả những điều đang diễn ra. Đó là điều sẽ xảy ra với những vật và những người cản trở ta.

Các mảng sáng đổ xuống từ cái cửa nát vụn và khi nữ hoàng dẫn hai đứa trẻ đi qua, chúng không lấy làm ngạc nhiên khi thấy mình đang ở ngoài trời. Gió thổi vào mặt họ lạnh buốt và nghe như có mùi thum thum. Họ đang đứng trên bờ lũy cao, cả một miền đất rộng mênh mông trải ra trước mắt họ.

Thấp thấp phía dưới và ở gần đường chân trời là một mặt trời đỏ rực, rất lớn, còn lớn hơn mặt trời của chúng ta rất nhiều. Ngay lập tức, Digory có cảm tưởng là nó cũng đã già hơn mặt trời chiếu sáng trái đất: một mặt trời đã đi gần đến cái kết cục cuối cùng của mình, mệt mỏi rải cái ánh sáng lạnh lẽo úa tàn lên vạn vật. Bên trái mặt trời và chếch lên cao hơn một chút là một ngôi sao cô đơn, to và sáng trắng. Đó là hai vật duy nhất được nhìn thấy trên bầu trời xám xịt. Chúng làm thành một tập hợp thảm đạm. Trên mặt đất, ở tất cả các hướng, trải dài ngút tầm mắt là một thành phố rộng mênh mông không hề có sự sống. Tất cả những đèn đài, tháp canh, lâu đài, tháp chuông và những chiếc cầu đều hắt ra cái bóng dài hắc ám dưới ánh sáng quàn quạch của một mặt trời tàn úa. Nơi trước kia từng là một dòng sông lớn vắt ngang thành phố bây giờ nước đã cạn kiệt từ lâu và trên dòng sông rộng chỉ còn phủ một lớp bụi xám tang tóc.

- Hãy nhìn kỹ quang cảnh này bởi vì không có một cặp mắt nào được chứng kiến nó thêm một lần nữa. – Nữ hoàng phán. – Đây chính là Cham – thành phố vĩ đại, thành phố của hoàng đế của những ông hoàng. Phải, đó là một phép màu của thế giới, có lẽ là của tất cả các thế giới. Bác người đã từng trị vì một thành phố hoàng tráng như thế này chưa, nhóc?

- Thừa không. – Nó toan giải thích là bác Andrew không lãnh đạo bất cứ một thành phố nào nhưng nữ hoàng đã nói tiếp.

- Bây giờ thì nó đang ngủ nhưng ta từng đứng ở đây khi trong không gian vang động âm thanh của thành phố: tiếng bước chân rầm rập, tiếng cót két của những bánh xe lăn, tiếng vun vút của những ngọn roi và tiếng rên rỉ đau đớn của bọn nô lệ, tiếng động như sấm rền của không biết bao nhiêu cỗ xe lao đi, cả tiếng trống chầu trong các điện thờ nữa... Ta đứng ở đây – lúc bấy giờ kinh thành tráng lệ này gần đi đến ngày tàn của nó – thì nghe thấy tiếng ồn ào kinh động của một trận chiến một mất một còn diễn ra trên khắp các thành phố, chỗ nào cũng có giao tranh, dòng sông Charn nhuộm đỏ máu. – Bà ngừng lại một lúc rồi nói tiếp. – Và trong một tích tắc ngắn ngủi, một người đàn bà đã xóa sạch nó, vĩnh viễn.

- Là ai vậy? – Digory hỏi bằng giọng yếu ớt, kỳ thực nó đã đoán ra câu trả lời.

- Chính là ta. – Nữ hoàng nói. – Ta – Jadis, nữ vương cuối cùng nhưng là nữ vương vua cả thế giới.

Hai đứa trẻ đứng im, rùng mình trong gió lạnh.

- Đó là lỗi của chị ta. – Nữ hoàng lại tiếp tục. – Chị ấy đã đẩy ta đến chỗ làm chuyện đó. Có thể là lời nguyện của *tất cả Quyền lực* đều nằm trong tay chị ấy, mãi mãi. Bất cứ lúc nào ta cũng sẵn sàng làm hòa – phải, chính là thế và tha mạng cho chị ấy, nếu như chị ấy chịu nhường ngôi báu cho ta. Nhưng chị ấy rất bướng bỉnh, lòng kiêu hãnh thâm căn cố đế của chị ấy đã hủy hoại cả thế giới. Kể cả sau khi chiến tranh bắt đầu... Có một quy định bất di bất dịch là cả hai bên giao tranh không bên nào được dùng đến ma thuật. Vậy, ta phải làm sao? Thật là ngu độn hết sức! Cứ như thế chị ta không biết rằng pháp thuật của chị ta còn cao siêu hơn mình nhiều. Thậm chí chị ấy còn biết rõ ta còn biết được bí mật của Từ Húy. Chị ấy nghĩ – chà chà thật là một kẻ nhu nhược – rằng ta không dám dùng đến từ ấy.

- Nó là cái gì vậy? – Digory hỏi.

- Đó là bí mật của những bí mật – Nữ hoàng Jadis nói. – Từ lâu, các hoàng đế vĩ đại của dân tộc ta đã biết là có một từ nếu được nói ra với những nghi thức thích hợp sẽ hủy diệt tất cả sự sống, chỉ trừ cái người nói

ra cái từ đó. Nhưng các hoàng đế cổ xưa quá yếu đuối và nhân từ đã ràng buộc mình bằng một lời thề đó là không bao giờ tìm hiểu sự thật về Từ Húy đó. Nhưng ta đã học được nó ở một nơi bí mật và đã phải trả một giá cực đắt để biết được điều đó. Ta sẽ không dùng đến nó cho đến khi chị ta buộc ta phải sử dụng. Ta buộc phải chiến đấu để chiến thắng chị mình bằng tất cả mọi phương tiện. Ta đã làm cho máu của kẻ thù chảy thành sông.

- Thật ghê tởm – Polly thì thầm.

- Trận đánh lớn cuối cùng, – nữ hoàng nói, - diễn ra trong một cơn cuồng loạn kéo dài suốt ba ngày đêm ở thành Charn. Suốt ba ngày, ta cứ đứng từ trên này nhìn xuống. Ta không dùng đến biện pháp cuối cùng cho đến lúc tên lính cuối cùng của ta ngã xuống. Và người đàn bà đáng nguyên rủa, chị ruột của ta dẫn đầu đoàn quân phiến loạn đi được nửa đoạn đường từ dưới thành kia đi lên bờ lũy này. Ta đã đợi cho đến lúc chúng tiến đến gần hơn, đủ để người này nhìn tỏ mặt người kia. Chị ấy chiếu đôi mắt độc ác đáng ghê tởm của mình lên người ta, reo lên đắc thắng: - Chiến thắng!

- Phải, - ta điềm tĩnh nói, - chiến thắng nhưng không dành cho người. – Thế là ta nói ra Từ Húy. Và một tích tắc sau, chỉ còn lại mình ta sống sót dưới ánh sáng mặt trời.

- Nhưng còn người ta? – Digory kêu lên, thờ hồn hển.

- Người nào, nhóc con?

- Tất cả những người dân bình thường? – Polly nói – Những người không hề làm hại đến bà. Tất cả đàn bà, trẻ con và súc vật.

- Người có hiểu không? – Nữ hoàng nói (vẫn chỉ với Digory) – Ta chính là nữ vương. Họ là thần dân của ta. Họ có mặt trên đời này để làm gì nếu không phải là phục tùng y muốn của ta?

- Thật là một tai họa kinh khủng đối với bọn họ. - Thăng bé nói.

- Sao ta lại quên mất rằng, người chỉ là một thằng nhóc tầm thường. Làm sao người hiểu nổi những lí lẽ của luật trời! Người phải hiểu là tiêu chuẩn đúng sai đối với người hoặc bất cứ ai trong lũ người phạm phu, tục tử hay bọn dân đen kia đều không thể đem ra áp dụng với một nữ hoàng cao quý, vĩ đại như ta. Gánh nặng của cả thế giới đè nặng lên vai những

người như ta. Chúng ta phải được giải phóng khỏi các quy luật. Chúng ta có một số mệnh cao quý và đơn độc.

Chợt Digory nhớ ra bác Andrew cũng nói đúng những lời như thế. Nhưng những lời này oai vệ hơn, uy nghiêm hơn khi phát ra từ miệng nữ hoàng Jadis, có lẽ bởi vì bác Andrew không cao quá hai thước một và không đẹp đến hớp hồn như vậy.

- Sau đó bà đã làm gì? – Digory hỏi.

- Ta đã phù phép cả đại sảnh nơi các hình nhân của tổ tiên ta ngồi. Sau đó ta thực hiện một trong những câu thần chú khiến ta có thể ngủ cùng với họ như một hình nhân, không cần thức ăn và hơi ấm... trong hàng ngàn năm cho đến khi có một người nào đó đến đánh vào cái chuông đánh thức ta dậy.

- Có phải Từ Húy đã làm cho mặt trời hóa ra như thế không ạ? – Digory hỏi.

- Như thế nào?- Jadis hỏi.

- Phồng to, đỏ quành quạch và lạnh lẽo.

- Nó bao giờ cũng như thế. - Jadis đáp. – Ít nhất nó cũng là như thế trong vòng hàng trăm năm qua. Thế mặt trời ở thế giới của người không giống mặt trời này ư?

- Phải, nó nhỏ hơn, vàng hơn và tỏa ra nhiều nhiệt lượng hơn.

Nữ hoàng thở hắt ra một hơi dài: - À... à ra thế! – Và Digory nhìn thấy trên mặt bà vẻ tham lam háo hức mà nó đã nhìn thấy trên mặt bác Andrew cách đây không lâu. – Như vậy, thế giới của các người non trẻ hơn.

Nữ hoàng đứng yên, trầm ngâm ngăm nhìn thành phố hoang tàn, chết chóc một lần nữa – và nếu bà ta có nuối tiếc cho việc làm độc ác của mình thì chắc chắn bà cũng không để lộ ra – cuối cùng bà ta nói:

- Bây giờ thì chúng ta phải đi thôi. Ở đây rất lạnh... vào giai đoạn cuối của tất cả các thời đại.

- Đi đâu? – Cả hai đứa đồng thanh hỏi.

- Đi đâu à? – Jadis nói giọng ngạc nhiên. – Thì đi đến thế giới của các người chứ còn đi đâu nữa.

Polly và Digory nhìn nhau, rùng mình ghê tởm. Polly có ác cảm với bà nữ hoàng này ngay từ đầu, cả Digory nữa, sau khi nghe xong câu chuyện, nó cảm thấy chịu đựng sự có mặt của bà ta như thế là quá đủ. Chắc chắn đó không phải là loại người mà bạn muốn dẫn về nhà. Mà nếu chúng có muốn đi chẳng nữa thì chúng cũng không biết phải làm cách nào để đưa bà ta đi cùng. Điều chúng mong muốn là hai đứa biến khỏi nơi này. Nhưng Polly không thể lấy cái nhẫn của nó và tất nhiên Digory không thể đi mà không có bạn. Nó đỏ mặt lên lấp bắp:

- À... à... thế giới của chúng tôi. Tôi... không... không biết là bà muốn đến đây.

- Các người đến đây để làm gì nếu không phải là để đi tìm ta? – Jadis hỏi.

- Tôi chắc là bà không thích thế giới của chúng tôi một chút nào đâu. – Digory nói – Đó không phải là chỗ dành cho bà ấy có phải không Polly? Nó rất tẻ nhạt, chẳng có gì đáng xem, thật thế.

- Rồi nó sẽ là một nơi đáng nhìn khi ta làm chủ nó. – Nữ hoàng nhấn giọng.

- Ồ, nhưng bà không thể làm thế. - Digory nói. – Không có chuyện đó, bà cũng biết đấy.

Nữ hoàng mỉm một nụ cười khinh thường.

- Nhiều ông vua vĩ đại nghĩ rằng họ có thể chống lại Nguyên lão viện thành Charn. Nhưng tất cả đều thất bại, tên tuổi họ đều rơi vào quên lãng. Thằng lỏi ngu ngốc! Bộ người nghĩ rằng ta với vẻ đẹp có một không hai và pháp thuật vô biên lại không thể khiến cho thế giới của người nằm gọn dưới chân ta trong vòng một năm sao? Chuẩn bị câu thần chú của người mau và mang ta đến đó ngay lập tức!

- Chuyện này thật đáng sợ - Digory thì thầm với Polly.

- Có thể người lo cho ông bác của người? – Jadis hỏi. - Nhưng nếu y bày tỏ lòng tôn kính thích đáng với ta, y sẽ giữ được mạng sống và ngai vàng của mình. Ta không đến đây để tranh giành với y. Ta chắc rằng bác người phải là một pháp sư thần thông quảng đại nếu y biết cách gửi người đến đây. Y là chúa tể của cả thế giới hay chỉ là một phần thôi?

- Ông ấy chẳng là vua ở bất cứ chỗ nào hết. – Digory nói.

- Người nói láo. – Nữ hoàng phán. – Pháp thuật không phải bao giờ cũng đi đôi với dòng máu vua chúa hay sao? Đã có ai từng nghe nói một kẻ hạ tiện lại trở thành một pháp sư chưa? Ta có thể nhìn thấy sự thật trên mặt người. Bác của người là một ông vua vĩ đại và một Đại phù thủy ở thế giới của người. Bằng tài nghệ của mình y đã nhìn thấy hình bóng của khuôn mặt ta – trong một chiếc gương thần hay một cái ao ma thuật gì đó. Vì say mê vẻ đẹp của ta mà y đã tạo ra một phép màu hiệu nghiệm có thể làm rung chuyển thế giới của người cho đến cả nền tảng của nó để phóng cả hai đứa bay ngang qua khoảng không bao la giữa hai thế giới, cầu xin ân huệ của ta và đưa ta về với y. Trả lời ta đi, mọi việc không phải diễn ra như thế hay sao?

- Không, hoàn toàn không phải như thế. - Digory nói.

- Không có một chút sự thật nào. – Polly đột ngột hét lên. – Tại sao à? Đó là một sự bịa đặt từ đầu đến cuối.

- Lũ nhãi ranh! – Nữ hoàng gào lên đổ cơn giận lên Polly, túm tóc nó ở ngay trên đỉnh đầu là chỗ đau nhất. Nhưng khi làm như thế bà ta buộc phải thả tay cả hai đứa ra.

- Nào, - Digory hét lên và Polly hấp tấp hô theo. – Nhanh lên! – Cả hai đứa đồng loạt cho tay vào túi bên trái. Thậm chí chúng cũng không cần phải đeo nhẫn vào ngón tay nữa. Ngay lúc chúng chạm tay vào nhẫn, cả cái thế giới biến mất trước mắt chúng. Cả hai bị hút lên trên không và cái ánh sáng màu xanh ảm áp càng lúc càng trở nên gần hơn rõ hơn trên đầu chúng.

CHƯƠNG 6

Bắt đầu những rắc rối với bác Andrew

---oOo---

- **Bỏ tay ra! Bỏ tay ra!** – Polly gào lên. - **Tớ có chạm vào người cậu đâu.** – Digory nói.

Lúc này đầu chúng đã ngoi lên khỏi hồ nước, và một lần nữa sự thanh bình đầy năng ẩm của khu rừng giữa hai thế giới lại ủ chúng vào lòng. Nơi này trở nên đẹp đẽ hơn, ấm áp hơn, yên bình hơn bao giờ hết sau khi đã trải qua cái thế giới hoang tàn hắc ám mà chúng vừa bỏ lại sau lưng. Tôi nghĩ rằng nếu có cơ hội, hẳn chúng sẽ lại quên mình là ai, từ đâu đến. Và lại nằm lăn ra cỏ, sung sướng được là chính mình, và trong lúc nửa mê, nửa tỉnh, lắng nghe sự sống chuyển mình trong từng thớ gỗ. Nhưng lần này có một cái gì đó khiến chúng tỉnh táo trong chừng mực có thể, bởi vì ngay khi đặt chân lên cỏ, chúng đã thấy mình không chỉ một mình. Nữ hoàng hay mục phù thủy (tùy bạn muốn gọi thế nào cũng được) cũng cùng đi với chúng bằng cách túm chặt lấy tóc Polly. Đó là lí do tại sao Polly lại hét lên: – **Bỏ tay ra!**

Sự kiện này đã chứng minh được một đặc tính khác của chiếc nhẫn mà bác Andrew chưa nói cho Digory chỉ vì bác cũng chưa biết nốt. Để di chuyển từ thế giới này sang thế giới khác bằng cách sử dụng một trong những chiếc nhẫn, bạn không cần phải đeo nhẫn hay trực tiếp chạm vào nó: chỉ cần bạn chạm tay vào cái người đang chạm vào nó là đủ. Ở khía cạnh này, chiếc nhẫn hoạt động như một cục nam châm, ai cũng biết rằng, nếu bạn nhặt một cái kim bằng một cục nam châm thì bất cứ cái kim nào chạm vào cái kim đầu tiên cũng sẽ bị nhấc lên theo.

Lạ lùng làm sao, ở nơi này, nữ hoàng Jadis không còn là mình nữa. Cả người bà tái nhợt đi và với vẻ xanh xao bệnh hoạn ấy, bà ta chẳng còn cái

vẻ đẹp chim sa cá lặn nữa. Bà ta khuyu người xuống, vẻ như không thờ được, cứ như thể không khí nơi đây làm bà ta bị ngạt. Ít nhất thì bây giờ không đứa nào cảm thấy sợ bà ta nữa.

- Bỏ ra! Bỏ tóc tôi ra! – Polly nói. – Bà đang làm cái gì vậy?

- Này, bỏ tóc bạn ấy ra ngay lập tức! – Digory xẵng giọng.

Hai đứa quay lại, vật lộn với phù thủy. Chúng mạnh hơn bà ta và chỉ mất vài giây chúng đã buộc được bà ta phải bỏ tay ra. Người đàn bà loạng choạng lùi lại, thờ hỗn hển, đôi mắt tràn ngập một vẻ kinh hoàng.

- Nhanh lên Digory! Đổi nhẫn mau và đi đến cái hồ quay về nhà.

- Cứu ta! Làm ơn đi mà! – Phù thủy kêu lên giọng lá đi, trong khi lê bước đi theo hai đứa. Hãy mang ta đi theo! Các người không thể độc ác đến nỗi để ta ở lại cái chỗ kinh khủng này. Nó sẽ giết ta mất.

- Âu cũng là luật trời thôi. – Polly mĩa mai. – Hãy nhớ bà đã ra tay tàn sát bao người dân vô tội trong thế giới của bà. Nhanh lên nào Digory. – Hai đứa đã đeo chiếc nhẫn màu xanh nhưng Digory ngần ngại. – Ôi phiền quá! Chúng ta đang làm cái gì vậy? – Nó không khỏi cảm thấy thương hại bà hoàng độc ác.

- Này, đừng có ngu ngốc như vậy. – Polly nói. – Mươi chọi một tứ cá là bà ta chỉ vờ vịt thôi. Đi mau!

Cả hai nhảy xuống cái hồ nước dẫn về nhà. – Thật là một điều tốt đẹp khi chúng ta nghĩ đến chuyện đánh dấu cái hồ này. – Polly thầm nghĩ. Nhưng trong lúc nhảy xuống Digory cảm thấy hai ngón tay to và lạnh kẹp chặt lấy tai nó. Khi chúng chìm sâu xuống và những cái bóng lơ mờ, rối rắm trong thế giới của chúng ta bắt đầu rõ nét hơn, ngón cái và ngón trỏ riết vào tai nó mỗi lúc một mạnh hơn. Rõ ràng phù thủy đã phục hồi công lực. Digory giãy giụa, đá loạn lên nhưng vô hiệu. Chẳng mấy chốc, chúng đã thấy mình đứng trong phòng đọc sách của bác Andrew. Ông đứng đực ra, gương mặt nhìn sinh vật đẹp tuyệt vời mà Digory mang về từ một thế giới khác.

Trong lúc ông ngậy người nhìn, thì cả Polly lẫn Digory đều ngạc nhiên không kém. Không còn nghi ngờ gì nữa, phù thủy đã qua cơn yếu lá. Vào lúc ấy, nếu bạn thấy bà ta ở trong thế giới của mình với những vật thông

thường bao quanh, bạn hẳn sẽ được một phen kinh hồn bạt vía. Ở Charn, nhìn bà ta đã đủ giật mình. Ở London trông bà ta thật đáng sợ, bởi vì chỉ đến lúc ấy người ta mới nhận ra vóc dáng khổng lồ của mục. - Không thể là người. – Digory nói khi nó nhìn mục phù thủy, cũng có thể là nó đúng, đã có người từng nói, trong hoàng tộc Charn có dòng máu của người khổng lồ. Nhưng chiều cao ngất ngưỡng ấy không có gì đáng kể so với diêm lệ, sự dữ tợn và man dại của mục. Trông mục ta mười lần sống động hơn hầu hết mọi người bạn gặp ở London. Bác Andrew cúi rạp người, tay xoa xoa vào nhau và trông có vẻ, nói thật nhé, thất sắc đến nỗi ba hồn bảy vía đều bay đâu mất. Đứng bên cạnh phù thủy, ông không khác gì một tên lùn dúm dỏ, dị dạng và như sau này Polly thường nói có một vẻ gì đó na ná giống nhau trên khuôn mặt ông và phù thủy, và cái gì gì đó hiện rõ trên hai khuôn mặt. Đó là cái vẻ mà tất cả những pháp sư, phù thủy độc ác đều có – Dấu ấn – như Jadis đã nói khi bà ta không tìm thấy nó trên khuôn mặt Digory. Nhìn thấy hai người này đứng bên nhau cũng có một điểm tốt. Bạn sẽ không bao giờ cảm thấy sợ bác Andrew nữa cũng giống như cái việc bạn không sợ một con giun, khi đã gặp một con rắn chuông hoặc sợ một con bò cái sau khi đã chạm trán một con bò tót đang nổi điên.

- Xi, – Digory thầm nghĩ, - bác ấy mà là một pháp sư. Không dám đâu, bà ta mới là một phù thủy chính hiệu.

Bác Andrew cứ cúi gập người xuống và xoa xoa tay vào nhau mãi. Bác cố moi trong óc một điều gì đó thật phong nhã nhưng miệng bác khô khốc và bác không sao thốt ra được tiếng nào – Thử nghiệm – với những chiếc nhẫn như bác vẫn gọi hóa ra đã thành công ngoài sự mong đợi vì xưa nay vốn tập tọng học đòi làm pháp thuật, bác bao giờ cũng loại trừ tất cả các nguy hiểm (như người ta có thể làm được) đối với người khác. Chưa từng có một chuyện như thế này xảy ra với bác.

Bây giờ thì Jadis lên tiếng, giọng không to lắm nhưng có một cái gì đó trong giọng nói của mục làm căn phòng rung lên:

- Pháp sư, cái kẻ đã mời ta đến thế giới này ở đâu?

- À... à... thưa quý bà, - bác Andrew vừa nói vừa thở rất khó nhọc, - tôi có được vinh dự cao quý nhất... một phần thưởng lớn... một niềm vui

ngoài sự mong đợi... nếu như chỉ với tư cách là người... có cơ hội thực hiện bất cứ sự chuẩn bị nào... tôi... tôi... tôi...

- Pháp sư đầu, tên ngu ngốc kia? – Jadis xẵng giọng.

- Tôi... chính là tôi thưa bà. Tôi hi vọng bà sẽ thể tất cho bất cứ... hừm... sự vô lễ... thất kính nào mà bọn nhóc con hư hỏng này đã vô phép với quý bà. Tôi xin đoán chắc với quý bà là ở đây không có một dự tính nào...

- Người? – Nữ hoàng nói với cái giọng càng lúc càng ghê rợn hơn. Rồi chỉ với một sải chân, mụ đã bước ngang qua căn phòng, túm lấy một nắm tóc bạc của bác Andrew, giật ngửa lên để nhìn vào tận mặt bác. Sau đó, mụ chăm chú nhìn khuôn mặt ấy theo cái cách đã ngấm nghĩa mặt Digory lúc còn ở cung điện Charn. Bác Andrew hấp háy đôi mắt, căn môi bần chồn trong suốt khoảng thời gian đó. Cuối cùng, người đàn bà thả bác ra, đột ngột đến mức bác loạng quạng lùi lại ngã dúi người vào bức tường sau lưng.

- Ta thấy, - mụ nói, giọng miệt thị đến điều, - người đúng là một pháp sư... thấp kém nào đó. Đứng lên đi, đồ chó và đừng có bò lê như thể người đang nói về sự bằng vai phải lứa của người. Làm thế nào mà người lại biết được Ma thuật? Ta xin thề là trong người không có lấy một giọt máu quý tộc.

- Thưa... không... có lẽ là không theo cái nghĩa nghiêm ngặt của từ này. – Bác Andrew lúng búng nói. – Không hẳn là hoàng tộc, thưa quý bà. Tuy vậy, dòng họ Ketterley cũng là dòng họ lâu đời đấy ạ. Và dòng họ Dorsetshire thưa bà...

- Câm miệng! – Phù thủy gắt lên. – Ta biết người là hạng người nào rồi. Một pháp sư bé nhỏ, cả mềng chỉ lẫn mẫn với đồng sách vở cũ rích và những quy tắc. Không có pháp thuật nào trong tim và máu người. Các loại pháp sư như người đã tuyệt diệt trong thế giới của ta ngàn năm rồi, nhưng ở đây ta cho phép người được làm tôi tớ hầu hạ ta.

- Bề tôi sẽ là người hạnh phúc nhất - sung sướng được phục vụ bề trên bất cứ điều gì - một diễm phúc, thật thế ạ.

- Câm miệng lại! Người lép bép quá nhiều đấy. Hãy nghe ta giao nhiệm vụ đầu tiên đây. Theo ta thấy chúng ta đang ở một thành phố lớn. Dem đến ngay cho ta một cỗ xe hoặc một tấm thảm biết bay hoặc một con rồng đã được thuần hóa hoặc bất cứ một cái gì được các vương tôn, công tử hoặc giới đại quý tộc ở xứ này sử dụng. Sau đó đưa ta đến nơi ta có thể có những bộ trang phục, nữ trang và bọn nô lệ xứng đáng với địa vị của ta. Ngày mai ta sẽ bắt đầu thuần phục thế giới này.

- Tôi... bẽ tôi... kẻ đầy tớ này sẽ đi gọi ngay một cỗ xe ạ! – Bác Andrew lập bập nói.

- Khoan đã, - phù thủy ra lệnh đúng lúc bác đi ra đến cửa, - đừng có mơ đến chuyện phản bội ta nhé. Con mắt ta có thể nhìn xuyên tường, đọc ý nghĩ của kẻ khác vanh vách. Nó sẽ dõi theo người đến bất cứ nơi nào người đến. Hễ ta phát hiện ra dấu vết bất trung đầu tiên, ta sẽ trừng phạt người ngay lập tức để cho bất cứ cái gì người ngồi lên đều biến thành một cục sắt nung đỏ rực và bất cứ khi nào người nằm xuống thì cái giường sẽ lập tức biến thành một giường băng vô hình dưới thân người. Bây giờ thì cút mau!

Ông già lúi thủi đi khỏi, dáng vẻ giống như một con chó với cái đuôi cụp xuống giữa hai chân sau.

Hai đứa trẻ đứng lại, sợ rằng Jadis sẽ hỏi tội về chuyện xảy ra trong khu rừng. Tuy vậy mọi việc có vẻ như là phù thủy sẽ không nhắc đến chuyện đó vào lúc này và cả sau này cũng thế. Tôi nghĩ (và Digory cũng nghĩ) rằng đầu óc mù thuộc vào loại không thể lưu giữ cái gì về cái chốn yên tĩnh ấy, dù bạn có thường xuyên đưa mù lên đó rồi bỏ mù lại đấy thật lâu thì mù cũng sẽ không có ý niệm gì về nơi ấy. Lúc này chỉ còn lại mình mù với hai đứa trẻ, mù cũng tuyệt nhiên không để ý đến bất cứ đứa nào. Và điều đó cũng đúng với con người mù. Ở Charn, mù không hề để mắt tới Polly (cho đến phút cuối) bởi vì Digory mới là người mù muốn dùng cho lợi ích của mình. Bây giờ đã có trong tay bác Andrew, mù không thèm để ý đến Digory nữa. Tôi thì tôi cho rằng hết thảy những bà phù thủy đều như thế. Họ không quan tâm đến người khác hoặc vật khác trừ khi họ có thể dùng người hoặc vật ấy vào một việc gì đó - họ thực dụng dễ sợ. Im lặng ngự trị trong phòng khoảng một hoặc hai phút. Nhưng bạn có thể căn cứ

vào cách Jidas nhịp nhịp chân trên sàn mà nói rằng mỗi lúc mụ một mất kiên nhẫn hơn.

Sau đó mụ nói:

- Chà, không biết cái con rối già kia đang làm cái giống gì. Lẽ ra ta phải mang theo người một cái roi. – Phù thủy đi qua đi lại trong phòng làm việc của bác Andrew tìm kiếm một vật gì đó, vẫn không thềm liếc qua bọn trẻ lấy một cái.

- Ái chà! – Polly buột miệng, thở ra một hơi dài, nhẹ nhõm. – Giờ thì tớ phải về nhà đây. Đã muộn lắm rồi, tớ sẽ gặp phải chuyện lôi thôi đấy.

- Ừ, đi đi, nhưng cậu hãy quay lại đây càng sớm càng tốt nhé. Có mụ ta ở đây thật là đại họa. Chúng mình phải nghĩ ra một kế sách nào đó.

- Chuyện ấy thì cậu cứ để cho bác Andrew lo. Chính ông ta là người bắt đầu tất cả những chuyện rắc rối liên quan đến pháp thuật pháp thiếc này.

- Thì mọi chuyện vẫn vậy thôi. Cậu sẽ quay lại ngay chứ? Thôi đi mà, cậu không thể để tớ lại một mình trong một tình thế khó khăn như thế này.

- Tớ sẽ về nhà theo đường thông trên trần. – Polly nói, giọng tỉnh queo, lạnh lùng. - Đó là cách nhanh nhất. Và nếu cậu muốn người bạn này quay lại, cậu không thể không xin lỗi phải không?

- Xin lỗi! - Digory kêu lên. - À phải, nếu đây không phải là một cô bé. Mà tớ đã làm gì sai trái?

- Chẳng làm gì, tất nhiên rồi. - Polly dài giọng nhạo báng. - Chỉ thiếu một chút nữa đã vịn gậy tay tôi trong căn phòng có người sáp, như một tên côn đồ hèn nhát. Chỉ đánh chuông như một thằng đại ngốc... chỉ quay đầu lại ở cánh rừng để mụ ta có thời gian tóm vào tai cậu trước khi chúng ta nhảy xuống hồ. Cậu chỉ làm có bằng ấy việc thôi...

- Ôi! – Digory kêu lên, giọng hết sức ngao ngán. - Ồ, phải, tớ sẽ nói lời xin lỗi. Tớ rất tiếc về những việc xảy ra ở lâu đài Charn. Bây giờ tớ chính thức xin lỗi. Vậy, cậu hãy tỏ ra biết điều và hãy quay lại nhé. Tớ sẽ sợ lắm đấy nếu cậu không quay lại.

- Tớ không thấy có chuyện gì xảy ra với cậu. Ông Ketterley mới là người phải nghỉ trên chiếc ghế nung đỏ và nằm trên giường băng, phải

không?

- Không phải chuyện đó. – Digory nói. – Tớ lo là lo cho mẹ tớ. Giả sử mẹ phù thủy tìm đến phòng mẹ, mẹ ta có thể làm cho mẹ tớ sợ đến chết.

- Ồ, tớ biết rồi. - Polly nói bằng một giọng nghe có vẻ khang khác. - Được thôi, chúng ta sẽ gọi nó là Pax. Tớ sẽ quay lại - nếu có thể. Nhưng bây giờ tớ phải đi đây.

Nói đoạn, nó bò qua cái cửa nhỏ đi vào đường thông trên trần. Cái con đường tối đen qua các rui nhà ấy mới vừa có vẻ đầy đe dọa và mạo hiểm là thế mà giờ đây lại hiền hòa thân thuộc biết bao nhiêu.

Chúng ta phải quay lại với bác Andrew. Trái tim tội nghiệp, già nua của ông đập như trống làng khi ông thất thểu đi xuống cầu thang, vừa đi vừa rút khăn tay chặm mồ hôi. Khi xuống đến phòng ngủ ở ngay tầng dưới, ông khóa trái cửa lại. Việc đầu tiên mà ông làm là quờ quạng trong tủ quần áo tìm một chai rượu và một cái ly mà bao giờ ông cũng giấu ở đấy nơi mà dì Letty không nghĩ đến chuyện lục soát để tìm một chai rượu. Ông rút ra đầy đến ngọn thứ chất lỏng dành cho những người lớn xấu tính và chỉ với một động tác dốc hết vào cổ. Đoạn ông hít một hơi thật dài.

- Thật thà mà nói, - ông lẩm bẩm một mình, - ta sợ đến run bắn cả người. Một sự kiện chấn động nhất. Ở vào cái tuổi này nữa chứ!

Ông rút đầy ly thứ hai và cũng nốc cạn ngay lập tức, sau đó ông thay quần áo. Bạn chưa bao giờ trông thấy cái bộ quần áo ấy đâu nhưng mà tôi có thể nhớ rất rõ. Ông đeo một cái cổ cồn cao, cứng nhắc và trắng toát, cái lúc nào cũng làm cho bạn phải hất ngược cằm lên. Ông mặc ra ngoài một cái áo khoác màu trắng, có trang trí họa tiết rồi gài một dây xích đồng hồ bằng bạc lên trước ngực. Bên ngoài ông lại khoác thêm một chiếc áo choàng dài, đẹp nhất mà ông chỉ dành cho những dịp đi dự đám cưới hoặc đám tang. Ông lấy ra cái mũ ống và đánh cho nó sáng bóng lên.

Trên cái bàn cạnh tủ áo có một bình hoa (do dì Letty cắm), ông chọn lấy một bông đẹp nhất rồi cài vào khuy áo. Sau đó ông mở ngăn kéo nhỏ bên trái lôi ra một chiếc khăn mùi xoa sạch (thuộc loại khăn tuyệt đẹp mà ngày nay bạn không kiếm đâu ra) rồi nhỏ lên đấy vài giọt nước hoa. Đoạn,

ông lấy ra một cặp kính có dải ruy băng dài màu đen, đeo lên mắt và đứng ở trước gương ngắm nghía.

Trẻ con có cái ngốc nghếch của trẻ con, người lớn cũng có cái ngớ ngẩn của người lớn. Đến lúc này ông già Andrew cũng bắt đầu cựa sừng làm nghe theo cái kiểu như người xưa vẫn thường nói: ông già với trẻ lên ba là một. Một khi phù thủy không còn ở cùng một phòng với ông nữa thì ông cũng mau chóng quên rằng mục đã làm cho ông bở vía như thế nào. Ông chỉ nghĩ đến mỗi vẻ đẹp chim sa cá lặn của mục. Ông cứ mãi lẩm bẩm một mình: - Chu cha, một người đàn bà đẹp tuyệt trần, trời đất, một người đẹp có một không hai. Một tạo vật siêu tuyệt. Một cách nào đó ông cũng cố quên đi hai đứa bé đang trong tay tạo vật siêu tuyệt này mà sung sướng rằng chính pháp thuật của mình đã đưa người đẹp tới đây từ một thế giới không được ai biết đến.

- Andrew cậu bé của ta, - ông nói với chính mình khi soi vào trong lòng, - cậu còn ngon lành ra phết ở cái tuổi của mình đấy. Một gã trai hết sức ưu tú!

Bạn thấy chưa, ông già ngu ngốc này bắt đầu tưởng tượng là phù thủy đã đem lòng say mê mình. Hai ly rượu rõ to rõ ràng là đã có tác động trong chuyện này, và cả những bộ đồ đẹp nữa. Nhưng mà dù sao thì ông ta cũng phù phiếm như một con công trống. Đó là lý do tại sao ông ta lại trở thành một pháp sư.

Ông khóa cửa lại, đi xuống lầu rồi sai cô hầu gái ra ngoài tìm một cỗ xe đẹp (ngày ấy, ai cũng có một vài người hầu hạ). Andrew đưa mắt nhìn vào phòng khách. Ở đấy như ông mong đợi, có dì Letty. Bà đang bận rộn vá một vài tấm nệm. Tấm nệm đang trải ra sàn gần cửa sổ và bà đang quỳ lom khom bên cạnh.

- Chào em Lettia thân yêu. – Bác Andrew bắt đầu. – À... à... mà anh ra ngoài có chút việc. Bé có thể cho anh mượn 5 bảng không bé? (Bé – là cách ông gọi cô em gái già chưa chồng).

- Không đâu, Andrew thân yêu. – Dì Letty đáp với giọng nghiêm nghị, nhỏ bé, vẫn không ngừng đầu lên khỏi việc đang làm. – Em đã nói với anh không biết bao nhiêu lần rồi, em sẽ không cho anh mượn tiền nữa đâu.

- Thôi mà, cầu xin bé đừng làm khó anh, bé thân yêu. Chuyện này tối quan trọng. Bé sẽ đặt anh vào tình thế vô cùng rắc rối, tế nhị mà bé không biết rõ đâu.

- Andrew, - dì Letty nói to, ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mặt ông anh, - em tự hỏi tại sao anh không hề xấu hổ khi hỏi mượn tiền của em?

Đó là cả một câu chuyện dài lê thê, chán phát ốm lên của người lớn khi họ bắt đầu bằng những ngôn từ này. Đại loại, bạn chỉ cần biết là bác Andrew, với tư cách là – người quản lý công việc làm ăn cho Letty thân yêu – đã chẳng làm được trò trống gì và với một chồng hóa đơn trả cho rượu mạnh và xì gà (mà dì Letty bao giờ cũng phải xùy tiền ra trả hết lần này đến lượt khác) đã làm cho đồng vốn của cô em gái cạn dần so với ba năm về trước.

- Bé thân yêu, em không hiểu đâu. Quả là hôm nay anh có một số việc phải chi phí. Anh phải làm một cái gì đó để tiêu khiển. Thôi mà, đừng rầy rà thêm nữa.

- Ai? Lạy Chúa tôi, anh đi vui thú với ai thế anh Andrew?

- À... à... chả là có một vị khách đặc biệt vừa ghé qua.

- Chuyện ba láp ba xàm. – Dì Letty kêu lên. – Suốt một giờ qua đâu có nghe tiếng chuông kêu cửa gì đâu.

Đúng lúc đó, cửa phòng khách thành linh bật mở. Dì Letty nhìn lên, xiết bao kinh ngạc khi thấy một người đàn bà cao lừng lững như cái tháp mặc một tấm áo dài lộng lẫy để lộ đôi cánh tay và đôi mắt sáng quắc đứng sừng sững bên ngoài. Đó chính là phù thủy.

CHƯƠNG 7

Chuyện gì xảy ra trước cửa nhà

---oOo---

- Nào tên nô lệ kia, ta phải đợi cỗ xe đến đón ta đi trong bao lâu đây?
- Phù thủy gầm lên như sấm rền. Bác Andrew dúm người lại lảng ra xa. Lúc này, khi phù thủy hiện ra, bao nhiêu ý nghĩ ngu xuẩn, vẩn vơ, lãng mạn lúc ông đứng soi gương đã biến sạch khỏi đầu. Nhưng dì Letty lập tức đứng dậy đi ra khỏi phòng.

- Andrew, em có thể hỏi cô ả này là ai không? – Bà hỏi, trong giọng nói nghe như có hơi thở của băng giá.

- Một người nước ngoài xuất chúng... hết sức quan... trọng. – Ông ấp úng.

- Chuyện vợ vãn. – Dì Letty nói rồi quay sang phù thủy. – Ra khỏi nhà tôi ngay, đồ con gái trắc nết mặt dạn mày dày kia, nếu không tôi sẽ gọi ngay cảnh sát đến. – Bà nghĩ phù thủy là một loại con gái hạ đẳng làm việc trong một rạp xiếc và bà thấy đôi cánh tay trần trông hết sức chướng mắt.

- Con mụ này là ai vậy? – Jadis hỏi. – Quý xuống đồ rác rưởi, trước khi ta vật chết mi.

- Không ăn nói thô bạo trong nhà này, xin cô chú ý cho, thưa quý cô.

Vào lúc đó, dưới con mắt của bác Andrew dường như phù thủy còn vượn người cao hơn nữa. Lửa tóe ra từ đôi mắt mụ, phù thủy vung một cánh tay lên cũng với cái dáng điệu và phát ra những từ kinh khủng đã biến cánh cổng vĩ đại của kinh thành Charn thành tro bụi cách đây không lâu. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra trừ việc dì Letty nghĩ những từ kinh khủng này chỉ có nghĩa như những từ tiếng Anh thô tục, bèn nói:

- Tôi nghĩ như thế là quá lắm. Người đàn bà này say rồi. Đồ nát rượu. Cô ả thậm chí không còn nói năng cho ra hồn nữa.

Đó là một thời khắc kinh hoàng đối với phù thủy, mục bất thần nhận ra rằng quyền năng biến người thành tro bụi, một điều khả thi trong thế giới của mục lại không hề phát huy tác dụng trong thế giới của chúng ta. Nhưng mục không để mất tinh thần dù chỉ trong một giây. Không hề lãng phí thời gian suy nghĩ về sự bất lực của mình, mục bất ngờ lao lên, một tay tóm cổ, một tay tóm chân cô gái già giơ cao lên quá đầu như thể dì Letty không hề nặng hơn một con búp bê rồi ném bà qua suốt chiều dài căn phòng. Trong lúc dì Letty vẫn bay trong không trung thì cô hầu gái (người có cả một buổi sáng đầy kích động) thò đầu vào cửa và nói:

- Thưa ngài, xe đã sẵn sàng như ngài muốn.

- Dẫn đường, tên nô lệ. – Phù thủy quay ra nói với bác Andrew. Ông bắt đầu lều bều cái gì có vẻ - hành động bạo lực đáng tiếc – cần phải có hành động tự vệ thực sự - nhưng chỉ cần một cái liếc mắt của Jadis đã làm ông phải nín khe. Mục đẩy ông ra khỏi phòng rồi ra khỏi nhà; Digory chạy xuống cầu thang vừa đúng lúc nhìn thấy cánh cửa trước sập lại sau lưng họ.

- Chị Jiminy! – Nó gọi. – Bà ta lại lang thang ở London cùng với bác Andrew! Tôi tự hỏi không biết còn có chuyện gì diễn ra nữa đây?

-Ồ, thưa cậu Digory, - người hầu gái lên tiếng (chị ta hẳn có một ngày tuyệt đẹp), - tôi nghĩ Miss Ketterly đang bị đau đấy ạ. – Thế là cả hai chạy vào phòng khách xem ở đó có chuyện gì xảy ra.

Nếu dì Letty rơi xuống một cái tủ lạnh hoặc thậm chí một tấm thảm thì e tất cả những khúc xương già nua của bà sẽ gãy vụn ra mất nhưng nhờ vào một hồng phúc to lớn, bà lại rơi vào tấm nệm bông. Dì Letty là một người đứng tuổi rất chi là nghiêm nghị: thì các bà các cô không chồng ngày ấy đều như vậy đấy. Sau khi đã lấy lại bình tĩnh và sau khi ngồi im phăng phắc vài phút, bà nói chẳng có chuyện gì nghiêm trọng trừ một vài chỗ trầy xước. Chẳng bao lâu sau bà đã làm chủ được tình thế.

- Lurah, - bà nói với cô hầu gái (người chưa bao giờ trải qua một ngày như thế này), - mau đến ngay đồn cảnh sát báo với họ là có một kẻ tâm thần rất nguy hiểm đang ở đây. Tôi sẽ đi cho bà Kirke ăn trưa ngay.

Bà Kirke tất nhiên là mẹ của Digory.

Sau bữa trưa của mẹ Digory là đến bữa ăn của nó và dì Letty. Sau đó nó ngồi suy nghĩ lung lắm.

Vấn đề là ở chỗ làm cách nào đưa phù thủy trở về thế giới của mẹ hoặc bằng bất cứ cách nào đưa mẹ ra khỏi thế giới của chúng ta càng sớm càng tốt. Dù có chuyện gì xảy ra thì cũng không thể để phù thủy lang thang trong ngôi nhà này. Mẹ tuyệt đối không được thấy mặt mẹ. Và nếu có thể, mẹ cũng không được lang thang trên các đường phố London nữa. Digory không có mặt trong phòng khách vào lúc phù thủy cổ - thiêu - dì Letty ra tro nhưng nó đã chứng kiến cảnh Jadis - thiêu hủy - công thành kiên cố ở Charn, vì thế nó chỉ biết pháp thuật ghê gớm của phù thủy mà không biết là mẹ đã để mất tất cả những năng lực siêu phàm ấy khi bước chân vào thế giới này. Vào lúc này, như nó có thể thấy, phù thủy có thể đã phá hủy cung điện Buckingham hoặc Nhà Quốc hội và chắc chắn có một số cảnh sát bây giờ đã biến thành tro bụi. Dường như Digory không thể làm gì để cứu vãn tình hình được nữa.

- Những chiếc nhẫn dường như có thể hoạt động như nam châm. – Digory nghĩ. – Nếu như mình có thể chạm vào người mẹ rồi chạm vào cái nhẫn vàng thì cả hai sẽ bay đến cánh rừng đặm giữa hai thế giới. Không biết ở đây mẹ có bị xiui đi như lần trước không? Có một cái gì đấy ở đó tác động đến mẹ hoặc có thể đó chỉ là một cú sốc khi mẹ bị lôi ra khỏi thế giới quen thuộc của mình. Cứ cho là mình sẽ liều mạng làm việc đó, nhưng mình biết kiếm mẹ ở đâu! Mình không nghĩ là dì Letty sẽ cho mình ra ngoài trừ khi mình phải giải thích ngọn ngành là mình sẽ đi đâu. Mà mình thì không có hơn hai xu. Mình cần một khoản tiền đủ để đi xe buýt hoặc xe ngựa nếu để tìm mẹ, mình buộc phải lang thang khắp London. Dù sao thì mình cũng không mảy may có ý niệm cần phải đi đâu. Không biết là bác Andrew có còn bên cạnh mẹ ta không nữa.

Cuối cùng có vẻ như điều duy nhất mà Digory có thể làm là ngồi đợi bác Andrew và phù thủy quay về. Nếu mọi việc xảy ra đúng như nó dự đoán, nó phải lao ra ngoài, bám vào người phù thủy đồng thời chạm tay vào chiếc nhẫn vàng trước khi mẹ có cơ hội bước vào nhà. Điều đó có nghĩa là nó phải canh gác cửa trước như một con mèo rình trước hang chuột. Nó

không được rời vị trí dù chỉ trong một tích tắc. Thế là nó đi vào phòng ăn và dán mắt vào cửa sổ như người ta thường nói. Đó là một cửa sổ vòm, từ đó bạn có thể nhìn từ bậc thềm trên đến cửa trước, ngoài ra còn có thể nhìn ngược nhìn xuôi xuống phố; như thế không có ai xuất hiện ở ô cửa trước mà bạn không nhìn thấy. - Không biết giờ này Polly đang làm cái gì nữa. – Digory thăm hỏi.

Nó ngồi đó nghĩ vẩn vơ nhiều chuyện trong nửa giờ chậm rì đầu tiên. Bạn không cần phải sốt ruột bởi vì tôi sẽ là người nói cho bạn biết mọi chuyện. Polly về nhà trễ so với giờ ăn trưa, ai cũng thấy là giày và vớ con bé ướt sũng. Khi người nhà hỏi nó đi đâu và làm những chuyện quái quỷ gì, nó bảo nó đi ra ngoài với Digory Kirke. Trả lời vài câu hỏi thóc mách khác, nó bảo sở dĩ đôi giày bị ướt là do nó lội xuống vũng nước và vũng nước ấy ở trong một khóm rừng. Hỏi rừng ở đâu thì nó lại tắc tị không nói được. Khi người ta hỏi có phải cánh rừng ấy ở trong một công viên không thì nó trả lời với giọng vờ vập là nó cũng nghĩ thế. Từ những dữ kiện đó, mẹ Polly đi đến một kết luận là Polly đã đi ra ngoài mà không xin phép ai, lại đến một nơi mà nó không biết rõ, vào một khu rừng xa lạ và nghịch bản đến mức như vầy trong một vũng nước. Bấy nhiêu sự việc đủ để bà mẹ đưa ra một phán quyết: - Polly không ngoan và nó không được phép chơi với thằng nhóc Kirke nữa để đề phòng một chuyện gì tương tự có thể xảy ra. Thế là nó phải ngồi ăn bữa trưa sau khi các thành viên ngoan ngoãn khác đã dùng bữa xong và phải lên giường ngủ trưa trong vòng hai tiếng. Đó là một kỉ luật thường được áp dụng vào thời ấy.

Trong lúc Digory dán mắt vào cửa sổ phòng ăn, Polly nằm trên giường, cả hai đứa đều nghĩ thời gian trôi chậm dễ sợ. Tôi cũng như thế thôi, nếu tôi ở trong hoàn cảnh của Polly, đợi cho hai giờ cấm túc trôi qua, trong khi cứ vài phút Digory lại nghe tiếng bánh xe lăn qua trên đường phố hoặc một chiếc xe chở bánh của bác thợ làm bánh mì hoặc một thằng nhỏ đầu sai của bác hàng thịt đi ra từ một góc phố và lần nào nó cũng nghĩ: - Ồ, mẹ ta đã về, - để rồi nhận ra nó lại bé cái nhăm. Trong những lần báo động giả này, mỗi phút trôi qua đều dài đằng đẵng trong đó tiếng đồng hồ kêu tích tắc một cách đều đều và một con ruồi trâu cứ bay lên bay xuống, vo ve

quanh cửa sổ làm cho Digory có cảm giác rất khó chịu. Đó là một trong những thời khắc yên lặng và nhàm chán nhất của buổi chiều và bao giờ cũng nghe phảng phất có mùi thịt cừ.

Trong suốt mấy giờ chờ đợi dài đằng đẵng ấy có một việc nhỏ xảy ra mà tôi cũng nên điểm qua bởi vì sau đó nó trở nên rất quan trọng. Có một quý bà đến thăm mẹ Digory, mang biếu một chùm nho, và vì cánh cửa phòng để ngỏ, Digory không thể không nghe thấy tiếng trò chuyện giữa khách và dì Letty từ phòng khách vọng ra.

- Ôi, những trái nho trông mới ngon lành làm sao! - Đó là giọng dì Letty. - Tôi chắc nếu trên đời này có một cái gì đó có thể làm cho em tôi khỏe lại thì đó là thứ này. Mabel đáng thương, yêu quý của chúng tôi! Tôi e là chỉ có trái cây từ mảnh đất của tuổi thanh xuân vĩnh cửu mới giúp được em nó lúc này. Bây giờ thì chẳng có gì ở trên đời này có thể làm được gì nhiều. – Đến đây, cả hai đều hạ giọng thì thầm nói nhiều chuyện khác mà nó không nghe được. Nếu cách đây mấy hôm, nó nghe được câu chuyện miền đất của tuổi trẻ vĩnh cửu nó sẽ nghĩ ngay là bà dì già nua của mình chỉ nói những chuyện tầm phào vô nghĩa như người lớn vẫn thế và nó chẳng thèm để tâm đến làm gì. Lúc này nó cũng gần như đã nghĩ như thế. Nhưng bất thành linh một ý nghĩ lóe lên trong đầu nó, rằng giờ thì nó biết (mà dì Letty lại không hề biết) là có tồn tại cả những thế giới khác và bản thân nó đã từng đặt chân đến một nơi như vậy. Rất có thể là có tồn tại Mảnh đất của Tuổi trẻ vĩnh hằng, ở một nơi nào đó. Hầu như chuyện gì cũng có thể xảy ra. Rằng có một thứ trái cây ở một miền đất khác có thể chữa bệnh cho mẹ nó. Ái chà... chắc bạn cũng rõ là khi trong bạn nảy sinh một niềm hi vọng nào đó thì bạn sẽ tha thiết mong muốn nó xảy ra như thế nào đến mức bạn gần như phải bóp chết hi vọng đó bởi vì nó quá tốt đẹp để có thể là hiện thực. Chẳng phải có bao nhiêu điều kì lạ xảy ra đó sao? Digory đang có trong tay những chiếc nhẫn màu nhiệm. Chắc chắn là có nhiều thế giới mà nó có thể bay đến qua mỗi hồ nước trong rừng. Nó có thể đi qua tất cả những cái hồ đó. Và rồi mẹ sẽ khỏe lại. Mọi thứ lại đâu vào đấy. Nó phấn khích với ý nghĩ này đến mức quên cả chuyện phải ngồi rình phù thủy. Tay

nó đã sẵn sàng cho vào cái túi nó để chiếc nhẫn màu vàng thì nghe có tiếng vó ngựa nện rầm rập xuống đường phố.

- Chu cha! Chuyện gì thế vậy? – Digory nghĩ. – Xe chữa cháy à? Không biết nhà nào bị cháy đây. Lạy Chúa tôi, đến rồi. Bởi vì đó là mục ta.

Tôi đâu cần phải giải thích cho bạn hiểu “mục ta” ám chỉ cái gì, phải không?

Một cỗ xe ngựa âm âm lao tới. Không có ai ngồi trên ghế của người đánh xe. Trên nóc xe – không ngồi mà đứng sừng sững, thỉnh thoảng lại nghiêng người để giữ thăng bằng bởi vì cỗ xe lao đi hết tốc lực với một bánh xe văng lên trời – chính là Jadis, nữ hoàng của những bà hoàng và là Thần khủng bố của xứ Charn: Hai hàm răng trắng nhe ra, đôi mắt như bốc lửa, mái tóc dài bay phần phật phía sau như đuôi sao chổi. Mục ta ra roi quất con ngựa, không thương xót. Lỗ mũi ngựa nở rộng và đỏ rực, hai bên sườn nó bọt phun trắng xóa. Con ngựa phóng như điên đến cửa trước, sượt qua cột đèn đường trong đường tơ kẽ tóc, đoạn dừng hai chân sau lên đá hậu. Cỗ xe lao vào cột đèn vỡ ra thành mấy mảnh. Phù thủy với một cú nhảy ngoạn mục rất đúng lúc đã ngồi ngay ngắn lên lưng ngựa. Mục sửa lại tư thế, cúi người về phía trước thì thềm một điều gì đó vào tai nó. Chắc hẳn đó là những lời không có tác dụng làm con ngựa đang hăng máu đi mà chỉ làm cho nó trở nên bất kham hơn. Con ngựa lại dựng hai chân sau lên đá lần nữa, tiếng hí của nó nghe như tiếng gào thét. Nó khua móng, nhe răng, mắt đỏ nọc và bồm dựng đứng lên. Chỉ có một kỵ sĩ tài ba mới có thể ngồi vững trên lưng nó.

Trước khi Digory lấy lại được hơi thở, một loạt các việc khác dồn dập xảy ra. Một chiếc xe thứ hai lao đến sau chiếc thứ nhất, nhảy ra khỏi xe là một người đàn ông to béo mặc áo choàng dài và một viên cảnh sát. Sau chiếc xe có khoảng 20 người (đa số là những cậu bé chạy việc vặt) cưỡi xe đạp, rung chuông xe âm ỉ, miêng la hét như điên. Cuối cùng là một đám đông chạy bộ: tất cả đều mệt sau một đoạn đường chạy thực mạng nhưng rõ ràng là họ rất khoái trò này. Các cửa sổ trông ra đường của tất cả các ngôi nhà đều bật mở, một cô hầu gái hoặc một người bán thịt xuất hiện ở mỗi cánh cửa đi vào nhà. Họ không muốn bỏ qua một dịp vui vẻ.

Trong khi đó, một ông già bắt đầu vùng vẫy như điên để thoát ra khỏi cỗ xe bị vỡ nát. Vài người lao đến giúp đỡ ông ta, nhưng bởi vì người này thì muốn lôi qua cửa này, người khác lại muốn kéo ông ra chỗ khác thành thử ông không thể chui ra nhanh như mình muốn. Digory đoán ông già đó chính là bác Andrew nhưng nó không thể nhìn rõ mặt bởi vì chiếc mũ ông đã chụp xuống che khuất một phần khuôn mặt.

Digory lao ra, nhập vào đám đông.

- Người đàn bà ấy, chính bà ta! – Một người đàn ông to béo kêu lên chỉ vào Jadis. – Hãy thực hiện trách nhiệm của mình đi, ông đội. Bà ta đã cướp cửa hiệu của tôi, thiệt hại hàng trăm, hàng ngàn bảng đấy. Coi kìa, coi cái sợi dây ngọc trai đeo quanh cổ cô ả kia, của tôi đấy. Cô ả còn tặng tôi một bên mắt tím đen đấy, còn nữa...

- Công nhận người đẹp chơi đẹp thật. – Một người trong đám đông nói. – Một con mắt đẹp như thế thì tôi cũng muốn nhìn ngắm nữa là. Cái đẹp thì phải được... Lạy Chúa tôi, khiếp... đàn bà gì mà bốc thế... Chu cha!

- Ông phải đặt một miếng bít tết tươi ngon lên mắt, thưa ông, đó là việc cần làm ngay, - một cậu loong toong trong một cửa hàng thịt pha trò.

- Nào bây giờ thì, - người có vẻ quan trọng nhất trong đám cảnh sát nói, - tất cả chuyện này là như thế nào đây?

- Báo cáo ông, cô ta... - người chủ hiệu to béo toan bắt đầu thì có một người la lớn.

- Đừng để lão già trong xe kia trốn thoát. Bắt lão lại. – Lão già đích thị là bác Andrew, thành công trong việc chui ra khỏi xe đang đứng xoa xoa mấy chỗ bị đau.

- Nào bây giờ, - viên cảnh sát quay sang bác, - chuyện này nghĩa là thế nào đây?

- Womfle – pomfy – shomf. – Giọng lập bập của Andrew vang ra bên từ bên trong cái mũ.

- Không phải chuyện đùa. – Viên cảnh sát nói giọng nghiêm khắc. – Ông sẽ thấy ngay là chuyện này chẳng có gì buồn cười hết. Bỏ mũ ra nghe chưa?

Nói thì dễ hơn làm. Trong khi bác Andrew cố gắng một cách vô vọng để gỡ cái mũ ra thì có hai viên cảnh sát đỡ vành mũ, giúp ông kéo nó ra.

- Cảm ơn, cảm ơn, - bác Andrew nói với giọng yếu ớt, - cảm ơn nhiều. Trời ơi, tôi được một phen hú vía. Có ai vui lòng cho tôi xin một hớp rượu mạnh không?

- Bây giờ xin ông vui lòng đi theo tôi. – Ông sĩ quan cảnh sát rút ra một cuốn sổ to tổ bố và một cái bút chì bé tẹo. – Ông chịu trách nhiệm về người phụ nữ trẻ kia phải không?

- Coi kìa! – Một vài giọng nhao nhao cất lên và viên cảnh sát nhảy ra sau rất đúng lúc. Con ngựa nhằm đá vào ông một đòn chí mạng nếu ông không tránh được. Phù thủy điều khiển ngựa chạy vòng tròn để mục có thể đối mặt với đám đông trên lưng con ngựa dựng đứng người lên trên hai chân sau. Mục lăm lăm trên tay một con dao dài, loang loáng, bận rộn giải phóng con ngựa ra khỏi cỗ xe vỡ nát.

Trong lúc đó, Digory cố len lỏi đến gần vị trí mà nó có thể chạm tay vào phù thủy. Điều này không dễ dàng chút nào bởi vì phía gần nó nhất thì có quá nhiều người đang chen lấn xô đẩy nhau, để sang được phía bên kia thì nó phải lách qua được những cái móng ngựa đang giương lên và một hàng rào bao quanh lãnh địa trước nhà, bởi vì nhà họ Ketterley có một tầng hầm. Nếu bạn biết bất cứ cái gì về lũ ngựa, nhất là khi bạn chứng kiến cảnh một con ngựa đang lúc nổi xung, bạn sẽ nhận ra chỉ có mất trí mới dám đối mặt với nó. Digory hiểu biết về loài ngựa nhưng nó vẫn nghiêng chặt hàm răng lại sẵn sàng liều một phe ngay khi có cơ hội làm thế.

Một người đàn ông mặt đỏ gay đỏ gắt, đôi một chiếc mũ quả dưa lách vai đi qua đám đông chen lên trước.

- Chào ông cảnh sát, - người này nói, - con ngựa người đàn bà kia đang cưỡi là của tôi, cả cỗ xe mà cô ả làm thành một đống gỗ vụn kia nữa.

- Mỗi lúc một việc, xin ông, mỗi lúc giải quyết một việc thôi. – Viên cảnh sát xua tay.

- Nhưng không còn thời gian nữa. – Người chủ xe nói. – Tôi biết rõ con ngựa này hơn ông. Nó không thuần như một con ngựa bình thường.

Nếu cô ả kích động nó, sẽ có khối người thiệt mạng vì nó. Thưa ngài, hãy để tôi trị nó.

Viên cảnh sát quá hài lòng khi có một lý do chính đáng để tránh xa con ngựa đang nổi điên. Chủ xe tiến lại gần con ngựa một bước, nhìn Jadis và nói bằng một giọng không phải là thiếu thiện chí.

- Thưa cô, để tôi kìm nó lại giúp cô xuống ngựa. Cô là một tiểu thư lá ngọc cành vàng và cô không muốn tất cả đám đông này chạy theo cô, phải thế không? Cô nên về nhà, làm một ly trà ngon và nằm xuống nghỉ ngơi một lát. Sau đó cô sẽ cảm thấy khá hơn nhiều. – Cũng lúc đó người đàn ông chìa tay ra cho con ngựa, nói với nó: - Yên nào, Strawberry ^[u]. Đứng yên nào.

- Đồ chó! – Cái giọng tách bạch lạnh lùng của phù thủy vang lên át hẳn những giọng nói khác. – Đồ chó, bỏ tay ra khỏi con ngựa hoàng gia của ta. Ta chính là nữ hoàng Jadis.

CHƯƠNG 8

Cuộc chiến ở cột đèn

---oOo---

- Ô hô! *Nữ hòn!* Người là *Nữ hòn*? Chúng ta đang chứng kiến chuyện quái gì thế này? Một giọng nói vút lên. Rồi một giọng khác hòa vào: - Chào mừng *Nữ hòn* của Colney Atch. – Rồi nhiều tiếng nói cùng cất lên nhao nhao. Một màu hồng rực lên trên đôi má của phù thủy trong lúc mục ta nhẹ cúi chào. Những tiếng trêu chọc vừa tắt đi thì những tràng cười khác lại rộn lên, bây giờ thì phù thủy hiểu đám đông chỉ đem mình ra làm trò cười. Khuôn mặt đẹp chợt biến sắc và mục ta đổi sang cầm dao bên tay trái. Rồi, không hề có dấu hiệu cảnh báo, mục làm một việc khiến mọi người dựng tóc gáy vì sợ. Dễ dàng và nhẹ nhàng như thế đó là một việc làm tầm thường nhất trên đời, mục đưa tay phải ra nhổ một trong những thanh giằng cột đèn. Mục phù thủy đánh mất pháp thuật của mình trong thế giới của chúng ta thì mục lại không bị mất đi sức mạnh, mục có thể dễ dàng bẻ gãy một thanh sắt như thể nó chỉ là một cái que cắm kẹo mạch nha. Phù thủy ném vũ khí lên không trung, giơ tay đón bắt, vung lên thị uy rồi thúc ngựa xông lên.

- Bây giờ thì có cơ hội cho mình rồi. – Digory thầm nghĩ. Nó lao giữa con ngựa và hàng rào và bắt đầu chạy lên trước. Giá như con ngựa dữ chỉ khựng lại một giây thì nó đã tóm được gót chân phù thủy. Phù thủy vừa nện thanh sắt xuống cái mũ của ông cảnh sát trưởng; ông này ngã xụi lơ như một con kị trong trò chơi ki 9 con.

- Nhanh lên Digory! Phải chặn lại ngay. – Một giọng nói vang lên sau lưng nó. Đó là Polly chạy lao ra đường ngay khi nó được phép ra khỏi giường.

- Cậu hãy giúp một tay. – Digory hỗn hển nói. – Bám chặt lấy tóc. Cậu hãy lo chuyện cái nhẫn. Màu vàng, nhớ nhé. Đừng chạm vào nó cho đến

khi tứ bảo.

Lại một cú đánh nữa và một người cảnh sát ngã gục xuống đường. Một giọng gào lên sôi sục vì giận dữ:

- Lôi con mụ kia xuống. Lấy một vài viên đá lát đường. Gọi quân đội đến.

Nhưng đại đa số mọi người lo tránh càng xa phù thủy càng tốt. Tuy vậy người đánh xe rõ ràng vẫn là người dũng cảm nhất và nghĩa hiệp nhất bởi vì anh vẫn là người chạy theo con ngựa, với lối chạy lắt léo để tránh đòn, nhưng vẫn cố nắm cương con Strawberry.

Đám đông hò hét, la ó vang trời. Một hòn đá trượt qua đầu Digory. Rồi giọng phù thủy vang lên rõ ràng, âm vang như tiếng chuông nhà thờ lớn và nghe trong giọng nói có cảm giác mụ ta lấy làm khoái trá lắm lắm.

- Lũ rác rưởi. Các người sẽ phải trả một giá thật đắt cho chuyện này một khi ta đã chinh phục được cả thế giới này. Không có một hòn đá nào trong thành phố này còn nguyên vẹn. Ta sẽ biến nó thành một Charn, hay Felinda hay Sorlis hay như Bramandin.

Cuối cùng Digory cũng nắm được vào mắt cá chân phù thủy. Mụ dùng gót đá một cái vào miệng nó. Vì đau mà nó mất thăng bằng. Môi nó bị rách, miệng nó chảy máu. Từ một chỗ nào đó rất gần vang lên giọng bác Andrew trong một tiếng kêu gào run rẩy:

- Thừa bề trên... bà chủ trẻ yêu quý của bề tôi... vì các thánh thần tối cao, xin bà chủ hãy bình tâm lại.

Digory cố gắng tóm lấy gót phù thủy lần thứ hai nhưng lại bị trượt. Nhiều người bị thương bởi thanh sắt. Digory nỗ lực thêm một lần nữa, nó tóm lấy cái gót, giữ thật chặt như cái chết không chịu lùi bước và nó hét lên bảo Polly:

- Đi!

Và rồi tạ ơn đấng tối cao. Những khuôn mặt hoảng sợ giận dữ biến mất. Những giọng nói hoảng hốt, tức tối tắt hẳn. Tất cả, trừ giọng nói của bác Andrew. Ngay bên cạnh Digory trong bóng đêm dày đặc, cái giọng rền rĩ ấy vang lên:

- Ôi, ôi đây là một cơn mê sáng à? Tất cả thế là hết ư? Tôi không thể chống lại. Như thế là không công bằng. Tôi không bao giờ muốn trở thành một pháp sư. Tất cả chỉ là một sự hiểu lầm. Tất cả là lỗi lầm của bà mẹ đỡ đầu của tôi. Tôi phải chống lại điều này. Trong tình trạng sức khỏe của tôi, dòng họ Dorsetshire cổ xưa...

- Thật chán chết. – Digory nghĩ. – Chúng mình đâu có muốn đem bác ấy theo, cái mũ của mình... thật là một buổi cắm trại ngoài trời. Này Polly, cậu có mặt ở đây không?

- Có, mình đây này. Nhưng cậu đừng có xô đẩy chứ.

- Tớ đâu có xô đẩy ai. – Digory bắt đầu nhưng trước khi nó có thể nói thêm bất cứ điều gì thì đầu mọi người đã nhô lên khỏi mặt nước, chung quanh họ là khoảng không ấm áp, xanh rờn và rục rỡ ánh mặt trời. Vừa bước lên khỏi hồ nước Polly đã kêu lên:

- Nhìn kìa? Chúng ta mang theo cả con ngựa già nữa. Và cả ông Ketterley, anh đánh xe. Một cái nôi chứa đầy nhóc những con cá.

Vừa lúc phù thủy thấy mình, một lần nữa lại ở trong rừng, mặt mũi tái nhợt đi, đầu cúi gục xuống cho đến khi mặt chạm vào bờm ngựa. Bạn có thể thấy mũi không còn chút sức lực nào. Bác Andrew vẫn run lẩy bẩy. Con ngựa Strawberry lắc lắc đầu, hí lên một tiếng vui mừng, có vẻ như đã thuận lợi. Cho đến lúc ấy Digory mới thấy con ngựa Strawberry tỏ ra im lặng, đôi tai vừa mới đây còn dựng đứng lên trên đầu bây giờ đã trở lại đúng vị trí và ngọn lửa hừng hực không còn bốc cháy trong đôi mắt nó nữa.

- Tốt lắm, cậu bé. – Anh đánh xe nói, vỗ vỗ lên cổ con ngựa Strawberry. – Tốt hơn rồi. Đừng lo lắng cậu bé.

Strawberry làm một việc thông thường nhất trên đời, cảm thấy khát nước (điều này cũng chẳng có gì lạ) nó thông thả đi đến cái hồ gần nhất, bước xuống uống nước. Digory vẫn nắm gót chân phù thủy, Polly vẫn giữ tay Digory. Một tay anh đánh xe đặt lên bờm con ngựa, bác Andrew vẫn chưa hoàn hồn, một tay vẫn bám chặt lấy bàn tay còn lại của anh đánh xe.

- Nhanh lên, - Polly nói, liếc nhìn Digory, - nhẩn xanh. – Vì thế mà con ngựa không bao giờ uống được một ngụm nước ở đây. Ngược lại cả đoàn người và con ngựa thấy mình chìm vào trong bóng đêm. Strawberry

hí vang; bác Andrew vẫn không thôi rên rỉ. Digory nói: - Đây cũng là một chút may mắn.

Im lặng một lúc. Đoạn Polly lên tiếng:

- Chúng ta không nên ở gần quá đúng không?

- Có vẻ như chúng ta đang ở một nơi nào đó, - Digory nói. - Ít nhất thì tớ cũng đang đứng trên một vật cứng.

- Tại sao, ừ mà tớ cũng thấy thế, bây giờ tớ phải suy nghĩ một chút. - Polly nói. - Nhưng sao trời lại tối quá vậy? Này, cậu có nghĩ là chúng ta đến nhầm cái hồ khác hay không?

- Có lẽ đây là Charn. - Digory nói. - Chỉ có điều chúng ta ở lại đây vào giữa ban đêm thôi.

- Đây không phải là Charn. - Giọng phù thủy vang lên. - Đây là một thế giới trống rỗng. Chẳng có gì ở đây hết.

Nhưng thật ra đây là một Cõi hư vô khác thường. Không hề có một ngôi sao. Trời tối đen đến nỗi không thể nhìn thấy bất cứ vật gì và bất kể là bạn nhắm mắt hay mở mắt thì cũng không có gì khác biệt. Dưới chân họ là vật gì bằng phẳng và lạnh lạnh. Cũng có thể là mặt đất nhưng chắc chắn không có cỏ và cây cối. Không khí khô và lạnh nhưng không hề có gió.

- Số phận cuối cùng cũng đã tuyên án với ta. - Phù thủy nói với giọng bình thản nghe rợn cả người.

- Đừng nói thế, - bác Andrew lẩm nhảm, - công nương yêu quý của tôi, xin nàng đừng nói những lời như thế. Có thể mọi việc không đến nỗi tệ hại như thế đâu. Này anh bạn xà ích - người bạn quý hóa của tôi, anh bạn có mang theo người một chai rượu không? Một vài giọt cay cay là cái mà tôi cần nhất vào lúc này.

- Thôi nào, thôi nào! - Giọng người đánh xe vang lên rần rỏi, bình tĩnh và đầy sức động viên. - Hãy bình tĩnh, tất cả mọi người, đó là điều tôi muốn nói. Không có ai có cái xương nào bị gãy chứ? Tốt. Thế là vẫn còn có cái gì đó để cảm tạ trời đất sau một cú rơi tự do như thế! Không có ai dám chờ đợi điều này sau những chuyện như vậy đâu. Chà chà, nếu chúng ta rơi xuống một cái mỏ nào đó - xem chừng đó có thể là một cái trạm mới mẻ trong lòng đất - thế thì thế nào cũng có ai đó đến đón chúng ta đi, cứ

chờ xem! Và nếu chúng ta phải chết – điều mà tôi sẽ không phủ nhận là không thể xảy ra – phải, thế thì các vị hãy nhớ là những điều tồi tệ hơn có thể xảy ra ngoài biển và con người ta ai cũng phải chết vào một lúc nào đó. Thế nên chả có gì phải sợ nếu như chúng ta biết sống một cách tử tế, đúng đắn. Nếu quý vị hỏi tôi, tôi nghĩ điều tốt nhất mà chúng ta có thể làm để giết thời gian là cùng nhau hát một bài.

Và anh hát trước. Anh bắt nhịp vào một bài ca tạ ơn cho một mùa gặt bội thu, tất cả đã được gom vào trong kho an toàn. Không phải là một bài hát phù hợp với một nơi chẳng có gì mọc lên được từ hồi khởi thủy, nhưng đây là bài hát mà anh nhớ nhất. Người đánh xe có một chất giọng tốt và bọn trẻ hòa giọng cùng với anh; bài hát vang lên đầy lạc quan, phấn khởi. Chỉ có bác Andrew và phù thủy là không tham gia.

Đến cuối bài hát, Digory cảm thấy có ai đó chạm vào khuỷu tay nó và căn cứ vào cái mùi rượu mạnh, mùi xì gà và quần áo mới hồ nó nghĩ đó chính là bác Andrew. Bác thận trọng kê nó ra một chỗ khuất. Khi họ đã đi đủ xa, ông ghé vào tai nó thì thà thì thầm làm nó nhột:

- Này, nhóc. Cháu hãy chạm vào cái nhẫn đi. Chúng ta hãy biến khỏi đây.

Nhưng phù thủy có đôi tai cực thính.

- Đồ ngu! – Mụ hét lên, nhảy ngay xuống ngựa. – Người quên là ta có thể nghe được suy nghĩ của người khác sao? Thả thằng nhỏ ra! Nếu người bày trò phản trắc ta sẽ trừng trị người bằng một cách mà người chưa bao giờ nghe thấy ở tất cả các thế giới, kể từ ngày khởi đầu đến bây giờ.

- Và, - Digory nói thầm, - nếu bác nghĩ cháu là một con heo bẩn thỉu có thể thoát thân một mình để lại Polly, anh đánh xe và con ngựa ở một nơi như thế này thì bác nhầm to rồi.

- Mày là một thằng lỏi ngang ngạnh, hỗn xược. – Ông bác nó càu nhàu.

- Suyt! – Người đánh xe lên tiếng. Tất cả im lặng lắng nghe.

Cuối cùng, trong bóng đêm sâu thẳm đã có một cái gì đó xảy ra. Một giọng hát cất lên. Nghe như từ rất xa. Digory cảm thấy khó mà xác định được nó vang lên từ hướng nào. Có những lúc nó như vang lên từ tất cả các

hướng. Lại có khi, Digory nghĩ, nó vọng lên từ trong lòng đất dưới chân họ. Ở giai điệu trầm trầm, nó đủ thấp để có thể là tiếng vọng của chính mặt đất. Một bài ca không lời. Thực ra cũng khó xác định giai điệu của nó. Chẳng qua đó chỉ là một chuỗi tiếng động tuyệt vời nhất mà Digory từng nghe, bởi vì mọi phép so sánh đều khập khiễng. Phải, một tiếng động có một âm giai đẹp đến không ngờ. Con ngựa dường như cũng thích nghe, nó hí lên bằng tiếng kêu tán thưởng của loài ngựa; sau nhiều năm kéo xe khách trên kinh thành, nó thấy mình trở về cánh đồng xưa, nơi nó chạy nhảy tung tăng từ lúc còn là một chú ngựa non; rồi nó như thấy lại cái người mà nó vẫn nhớ và yêu thương đang chạy ngang qua cánh đồng, đến với nó với một nắm đường trên tay.

- Tuyệt! – Anh đánh xe kêu lên. – Âm thanh này, sao mà hay đến thế!

Sau đó có hai điều kì lạ cùng xảy ra. Một là cái giọng ấy đột ngột hòa chung vào nhiều giọng khác; nhiều đến nỗi bạn không thể đếm xuể. Tất cả các giọng hòa quyện vào nhau, nốt cao nhất còn cao hơn cả nốt đô trưởng: những giọng ca mảnh, xao xuyến và trong như tiếng hạc. Điều ngạc nhiên thứ hai là màn đêm đen như nhung trên đầu bất chợt lấp lánh các vì sao. Màn trời không hiện dần lên những chấm sao như ta vẫn thấy trong một đêm mùa hạ; chỉ là vừa mới đây còn chẳng có gì ngoài một màn đen nhức nhối thế mà chớp mắt một cái đã thấy có hàng ngàn, hàng ngàn những điểm sáng lung linh – những ngôi sao đơn lẻ, những chòm sao, những hành tinh sáng hơn và lớn hơn bất cứ vì tinh tú nào ta nhìn thấy từ trái đất. Nền trời trong vắt không hề có một gợn mây. Những ngôi sao mai và những giọng hát mới xuất hiện đồng thời. Nếu bạn nghe và chứng kiến điều này như Digory, bạn sẽ cảm thấy một niềm tin xác tín rằng chính là các ngôi sao đang rì rào ca hát và rằng chính cái giọng đầu tiên sâu thẳm ấy đã làm chúng xuất hiện và khiến chúng cùng cất lên tiếng hát.

- Vinh quang thay! – Người đánh xe nói. – Tôi hẳn sẽ trở thành một người tốt đẹp hơn trong đời một khi đã được biết đến những thứ như thế này.

Bây giờ giọng hát chính đã vượn cao hơn, cao hơn, mang âm hưởng chiến thắng; những giọng hát bè phụ họa theo sau khi cùng hòa với nó được

một lúc, bắt đầu trở nên yếu dần. Và lúc này lại có một cái gì khác xảy ra.

Ở một quãng xa xôi và ngang bằng với mặt đất, vệt màu đen dần dần chuyển sang màu tro. Một ngọn gió mơn man, lạnh lạnh hết sức sáng khoái bắt đầu nổi lên. Bầu trời chỗ này từ từ nhạt dần một cách đều đặn. Bạn có thể nhìn thấy bóng dáng các ngọn đồi thẳng đứng, in các bóng đen thẫm của nó lên nền trời. Suốt thời gian đó giọng chính vẫn tiếp tục ca hát.

Chẳng bao lâu sau đã có đủ ánh sáng để người này có thể nhìn tỏ mặt người kia. Người đánh xe và hai đứa trẻ há to miệng, đôi mắt sáng ngời lên; họ đang uống vào lòng chuối âm thanh với dáng vẻ tựa hồ như nó nhắc nhở họ nhớ đến một cái gì đó. Bác Andrew cũng há hốc mồm ra nhưng không phải vì vui mừng. Môi ông trễ xuống làm như quai hàm dưới sắp long ra khỏi khuôn mặt. Đôi vai sụp hẳn lại và hai đầu gối run lẩy bẩy. Ông không thích cái giọng hát này chút nào. Nếu có thể thoát khỏi cái âm thanh này bằng cách chui vào một cái lỗ chuột trũi, ông hẳn sẵn lòng làm thế. Nhưng phù thủy lại có cái vẻ như thể bằng một cách nào đó mục có khả năng thắm âm tốt hơn bất cứ ai trong bọn. Cái miệng chúm chím, đôi môi hơi mím lại, hai tay nắm chặt vào nhau. Kể từ lúc bài hát bắt đầu, mục đã có cảm giác rằng cả thế giới này tràn ngập một phép màu khác hẳn pháp thuật của mục và nó áp đảo hơn. Đó là điều mục không sao chịu nổi. Mục có thể nghiền nát cả thế giới này hoặc tất cả những thế giới khác nếu như có thể chặn được tiếng hát. Con ngựa đứng yên, hai tai dựng đứng về phía trước và giật mạnh. Chốc chốc nó lại khịt khịt mũi và giậm giậm móng xuống đất. Nó không còn giống một con ngựa kéo xe già nua mỗi một nữa; nhìn nó bạn có thể tin rằng nó đã tham gia nhiều trận chiến oanh liệt.

Bầu trời đằng đông chuyển dần từ màu trắng sữa sang màu hồng phớt và từ màu hồng sang ráng vàng mỡ gà. Giọng hát cao hơn, cao hơn cho đến khi cả không gian rung động vì tiếng hát ấy. Đúng lúc nó chuyển sang nốt đô trưởng kéo dài hùng tráng nhất của một khúc ca khải hoàn thì mặt trời nhô lên.

Digory chưa bao giờ trông thấy một mặt trời như vậy. Mặt trời ở Charn già hơn mặt trời của chúng ta, mặt trời ở đây lại trẻ hơn. Bạn có thể hình dung rằng nó cười vui suốt chặng đường đi lên của nó. Những tia

năng mặt trời chiếu xiên ngang mảnh đất giúp các du khách bất đắc dĩ có ý niệm đầu tiên về cái nơi họ vừa đặt chân đến. Đó là một thảo nguyên có một con sông rộng, nước chảy xiết, uốn lượn tìm đường chảy về hướng Đông như để đến tận chỗ của mặt trời. Có nhiều rặng núi cao ở hướng Nam, phía Bắc là những ngọn đồi lúp xúp. Đây là một thung lũng chỉ thuần túy có đất, đá và nước, không hề có một cái cây, một bụi cây, thậm chí một cọng cỏ cũng không hề nhìn thấy. Mặt đất có nhiều màu, những gam màu nóng sống động và tươi rói làm cho máu bạn chảy rần rật đầy hứng khởi cho đến khi bạn nhìn thấy chính Người Ca sĩ thì bạn quên đi tất cả mọi thứ khác.

Đó là một con sư tử. To lớn, bộ lông dài và rậm, rực sáng; nó đứng, ngược mặt về phía mặt trời lên. Cái miệng nó mở to trong khi hát và nó đứng cách đoàn người chừng khoảng 300 mét.

- Đây là một thế giới chết tiệt - Phù thủy nói.

- Chúng ta phải bay khỏi đây ngay. Chuẩn bị làm phép.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với công nương. – Bác Andrew hòa theo ngay.

- Một nơi khó chịu nhất. Tuyệt nhiên không có dấu chân con người, chưa được khai phá. Trời ơi, nếu như tôi mạnh hơn và có một khẩu súng.

- Trời đất! - Người đánh xe nói. - Ông không nghĩ là ông sẽ bắn nó đấy chứ?

- Ai sẽ bắn? - Polly hỏi.

- Chuẩn bị làm phép, lão già ngu ngốc kia. - Jadis ra lệnh.

- Chắc chắn rồi thưa công nương. - Bác Andrew nói về ranh mãnh. - Cần phải có hai đứa bé chạm vào người tôi. Đeo cái nhẫn đi về nhà ngay, Digory. Ông chỉ muốn bỏ đi khỏi đây mà không có phù thủy.

- Ồ, đó là chiếc nhẫn, phải không? - Jadis kêu lên. Mụ hẳn sẽ cho tay vào túi Digory trước khi nó kịp trở tay, nhưng trẻ con hành động mau lẹ hơn, nó nắm lấy tay Polly, hét lên:

- Cẩn thận! Nếu bất cứ ai trong các người tiến gần thêm một vài phân, cả hai chúng tôi sẽ biến mất để mặc các người ở lại đây. Phải, tôi có trong túi quần chiếc nhẫn sẽ đưa Polly và tôi về nhà. Nhìn đây, tay tôi đã sẵn sàng. Vì thế hãy giữ một khoảng cách. Em rất tiếc cho anh (Nó nói với

người đánh xe) và con ngựa nhưng em không thể làm gì khác. Còn về các người - nó quay sang bác Andrew và phù thủy, - cả hai đều là pháp sư vì thế các người sẽ thích sống chung với nhau.

- Bài hát, xin mọi người vui lòng giữ trật tự. - Người đánh xe nổi cáu. Tôi muốn lắng nghe giai điệu này. – Bởi vì bây giờ bài hát đã thay đổi tiết tấu.

CHƯƠNG 9

Narnia sinh thành

---oOo---

Sư tử đi đi lại lại trên mảnh đất trống trải, vừa đi vừa hát một bài ca mới. Đó là một bài ca dịu dàng hơn, du dương hơn bài trước, trong đó nó mời gọi các vì sao và mặt trời. Phải, đây là một giai điệu trữ tình, nghe như tiếng róc rách của dòng suối. Trong lúc nó bước đi và ca hát như vậy, cả thảo nguyên chuyển sang màu xanh biếc với cỏ non lún phún mọc từ chỗ sư tử đứng và chạy lan ra xa như một dòng nước. Cỏ chạy lên sườn đồi như sóng gợn. Trong vòng một vài phút nó bò lên chân núi ở các rặng núi xa xa, làm cho cái thế giới non trẻ này mỗi lúc một trở nên mềm hơn, dịu hơn. Bây giờ đã có thể nghe tiếng gió đùa nhẹ trong lá cỏ, rồi chẳng mấy chốc đã có những vật khác xuất hiện cùng với cỏ. Trên các triền núi cao, bụi thạch nam mọc lên một màu xanh lam. Những bụi cây to hơn, xanh hơn hiện lên trong thung lũng. Digory không biết là có chúng cho đến khi có một lùm cây mọc lên ngay cạnh nó. Đầu tiên nó là một vật nhỏ và nhọn rồi nó chĩa ra hàng chục cánh tay, sau đó một màu xanh biếc phủ lên những cánh tay đó và nó lớn lên với tốc độ một giây một centimet, bây giờ thì có hàng chục những vật như thế bao quanh Digory. Khi nó cao ngang tầm cậu bé, - Digory mới nhận ra. - Ồ, đó là một cái cây!

Thật phiền toái, như sau này Polly nói, khi bạn không được yên tĩnh một mình ngắm cảnh tượng có một không hai này. Đúng lúc Digory thốt lên. - Ồ, cây đang mọc! - thì nó lại phải nhảy lên vì bác Andrew đã len lén đến gần nó, toan thò tay vào túi nó. Mưu toan này của ông pháp sư già cũng chẳng đi đến đâu, dù ông có lấy được chiếc nhẫn cũng vậy, bởi vì ông nhắm đến cái túi bên phải là cái túi mà ông nghĩ có chiếc nhẫn màu xanh có thể đưa ông về nhà. Tất nhiên Digory không muốn mất đi một chiếc nào.

- Dừng tay! - Phù thủy hét lên. – Lùi lại! Không, lùi xa hơn nữa. Bất cứ ai tiến đến gần một trong hai đứa, trong phạm vi mười bước chân ta sẽ móc óc kẻ đó ra ngay. - Mụ ta giơ thanh sắt mà mụ ta đã nhổ ở cột đèn, sẵn sàng làm đúng lời đe dọa. Một cách nào đó, chẳng ai dám nghi ngờ khả năng đánh trúng mục tiêu của phù thủy. - Thế ra người muốn lên về thế giới của mình với thẳng lối để mình ta ở lại nơi này?

Cuối cùng cơn giận của bác Andrew đã thắng được nỗi sợ của ông.

- Phải, thưa bà, tôi muốn thế đấy. - Ông đồng dục nói. – Chẳng cần gì phải nghi ngờ điều đó. Và tôi hoàn toàn có quyền làm thế. Tôi đã chịu đựng một sự đối xử nhục nhã nhất, tồi tệ nhất. Tôi đã làm hết sức mình để chứng minh với bà là người ta phải cư xử như thế nào trong một xã hội văn minh. Tôi được đền đáp như thế nào? Bà đã ăn cướp - tôi phải lặp lại cái từ này - ăn cướp của một nhà kim hoàn đáng được kính trọng. Bà cứ nhất định buộc tôi phải chiều lòng bà bằng những món đắt tiền - nếu không muốn nói là một hành động phô trương - trong bữa trưa, vì thế mà tôi buộc phải đem cầm chiếc đồng hồ và sợi dây xích vàng (và để tôi nói cho bà biết, không một thành viên nào trong gia đình tôi có thói quen đến tiệm cầm đồ, trừ chú em họ Edward, người mà giờ đây đang ở Yeomanry). Trong suốt bữa ăn khó tiêu hóa mà tôi cảm thấy tồi tệ ngay từ đầu - cử chỉ và cách nói năng của bà đã thu hút sự chú ý thiếu thiện cảm của những người có mặt trong nhà hàng. Tôi cảm thấy bị làm nhục ở nơi công cộng. Tôi sẽ không bao giờ dám lộ mặt ở nơi đấy lần nữa. Bà đã tấn công cảnh sát. Bà ăn cướp....

- Ôi, thôi xin ông đừng nói nữa, đừng nói chuyện ấy nữa. - Người đánh xe can. – Hãy quan sát và lắng nghe những gì đang diễn ra. Đừng cãi vã nữa.

Chắc chắn là có nhiều cái để nhìn và nghe. Cái cây mà Digory chú ý nhìn, vào lúc này đã là một cây sồi vạm vỡ xòa những tán lá xum xuê vẫy nhẹ trong gió sớm ngay trên đầu nó. Họ đứng trên một thảm cỏ xanh, mát lạnh sương sớm có điểm những đóa hoa cúc và hoa mao lương vàng rộm. Xa xa một chút, dọc theo bờ sông, bên kia lau sậy mọc lên xanh biếc; ở bên này mọc chen nhiều loài thực vật nở hoa: cây lý chua, tử đinh hương, hồng

dại và đồ quỳn. Con ngựa cúi xuống ngoạm một miếng đầy cỏ non ngon lành.

Trong suốt thời gian sư tử cất tiếng hát, nó đều đặn đi lại, ngang dọc, lên xuống không nghỉ. Rõ ràng mỗi một vòng nó đi như vậy nó lại tiến đến gần các lữ khách của chúng ta hơn. Polly cảm thấy bài hát của sư tử mỗi lúc một thêm ý vị hơn bởi vì nó biết mình đã bắt đầu thấy được mối liên hệ giữa tiếng hát và những việc đang diễn ra xung quanh. Một hàng cây linh sam đen đen mọc lên từ đỉnh một ngọn đồi cách chỗ họ đứng chừng 100 mét và nó cảm thấy việc này có liên quan đến một nốt nhạc kéo dài, sâu lắng mà sư tử hát lên một giây trước đó. Khi sư tử chuyển sang một chuỗi âm thanh có tiết tấu nhanh hơn, bay bổng hơn, Polly không còn ngạc nhiên nữa khi thấy hoa anh thảo mọc lên khắp nơi. Như vậy, với một niềm tin không thể diễn thành lời, nó cảm biết một cách chắc chắn rằng tất cả mọi thứ được – gọi ra (theo cách nói của nó) từ đầu ông sư tử. Khi bạn nghe khúc nhạc của sư tử, bạn cũng nghe thấy những cái sư tử tạo hình, khi bạn nhìn xung quanh, chứng kiến quá trình ấy. Điều này thú vị đến nỗi nó không còn tâm trí để lo ngại chuyện gì nữa. Nhưng Digory và người đánh xe không khỏi cảm thấy một chút hồi hộp vì sao mỗi vòng sư tử lại tiến đến gần nó hơn. Trong khi đó, răng bác Andrew nghiến vào nhau trèo trẹo, hai đầu gối ông bủn rủn đến nỗi dẫu có muốn ông cũng không thể bỏ chạy.

Chợt phù thủy xông xộc bước đến gần sư tử. Nó đang bước đến, vẫn luôn miệng hát, với những bước chân chậm rãi, chắc nịch. Người và vật cách nhau chừng hai mét. Phù thủy giơ tay ném thanh sắt vào đầu sư tử.

Không có ai, nhất là người đó lại là Jadis, lại ném trượt trong một khoảng cách gần như vậy. Thanh sắt nhắm vào tinh mũi, giữa hai con mắt của sư tử nhưng nó lại trượt đi, cắm xuống cỏ. Sư tử vẫn bước tới. Bước đi chuyển không nhanh hơn hay chậm hơn trước. Bạn không thể nói rõ là liệu sư tử có biết nó đang bị tấn công hay không. Dù những bước đi của nó không hề gây nên tiếng động, bạn vẫn cảm thấy mặt đất rung lên dưới sức mạnh của mỗi bước chân.

Phù thủy rít lên và bỏ chạy, chỉ trong vòng vài giây mù đã thoát khỏi tầm nhìn, lẩn vào giữa các hàng cây. Bác Andrew cũng lập cập chạy theo,

vấp phải một rễ cây, ngã khuỵu, đập mặt xuống một dòng suối nhỏ chảy xuống nhập với dòng suối lớn. Hai đứa trẻ đứng yên không nhúc nhích, thậm chí chúng cũng không biết mình muốn làm gì nữa. Sự tử không may quan tâm đến chúng, cái miệng rộng màu đỏ há to nhưng chỉ để thoát ra lời ca tiếng hát chứ không phải để cầu nhàu, đe dọa ai. Nó đi sát đến bên họ, gần đến nỗi có thể đưa tay ra sờ lên bờm nó. Nhưng họ sợ nó quay lại, nhìn họ, mặt khác, bằng một cảm giác kì lạ nào đó họ lại muốn nó làm như vậy. Nhưng rồi cả bọn nhận ra nó đi qua họ như thể họ là những sinh vật vô hình và không tỏa ra mùi gì cả. Sau khi vượt qua họ vài bước, nó quay lại đi qua họ lần nữa, tiếp tục cuộc hành lễ kì lạ về hướng đông.

Bác Andrew vừa ho vừa đứng dậy, miệng lắp ba lắp bắp:

- Bây giờ thì Digory, chúng ta đã gạt bỏ được mọi phù thủy, còn con sư tử dữ tợn cũng đã đi xa rồi. Đưa tay cho bác và đeo nhẫn vào đi.

- Bác tránh ra, - Digory nói, chạy lùi ra khỏi ông bác. - Tránh xa bác ấy ra, Polly. Đến đây, đứng cạnh tớ đây này. Đây, cháu cảnh cáo bác đấy nhé, chỉ cần bác tiến lên một bước là tui cháu biến mất đấy.

- Hãy làm cái điều tôi bảo ngay bây giờ, ông mãnh, - Bác Andrew tức giận nói. - Ông mãnh, ông là một thằng nhóc con quá đáng lắm: hư thân mất nết, không biết nghe điều hay lẽ phải của người lớn.

- Và không sợ gì hết. - Digory để theo, - chúng cháu muốn ở lại đây xem chuyện gì đang diễn ra. Cháu từng nghĩ bác muốn biết về thế giới khác lắm cơ mà. Sao bây giờ bác lại đâm ra sợ sệt như một con rùa rụt đầu vậy?

- Thích thú cái gì! - Bác Andrew gào lên. - Hãy coi tình trạng mà ta đang lâm vào đây này. Đây lại là cái áo khoác và áo choàng bảnh nhất của ta cơ chứ.

Chắc chắn là trông bác ta rất thảm hại, bởi một điều, lúc đầu bạn càng tơ tuốt điệu đà bao nhiêu thì trông bạn càng tươi tắn bấy nhiêu sau khi chui ra từ một cỗ xe ngựa vỡ nát và ngoi lên từ một dòng suối đầy bùn.

- Bác không nói, - ông nói thêm, - rằng nơi này không phải là nơi thú vị. Nếu như bác trẻ hơn một chút thì việc đầu tiên mà bác làm sẽ là đưa đến đây một vài chàng trai. Một trong những người tham gia vào đội săn thú lớn. Cần phải làm một điều gì đó cho vùng đất này. Khí hậu ở đây rất tuyệt,

bác chưa bao giờ được hít thở bầu không khí như thế này. Bác tin là nó sẽ rất tốt cho sức khỏe của bác nếu như các điều kiện xung quanh trở nên dễ chịu hơn. Giá mà chúng ta có một khẩu súng.

- Súng sẽ bị cuốn đi. – Người đánh xe nói. - Tôi nghĩ tôi đi xem có thể kì cọ tấm rửa cho con Strawberry không. Tôi dám nói là loài ngựa còn khôn hơn một số người đấy. - Anh quay về phía Strawberry và bắt đầu huýt sáo gọi nó như một tay xà ích chính hiệu.

- Bác vẫn nghĩ là con sư tử này có thể bị một khẩu súng bắn chết sao?
- Digory hỏi. - Nó có bị thanh sắt đâm trúng đầu đâu.

- Tất cả là do lỗi của bà ta, - bác Andrew mạnh miệng kết luận, - sao có thể hành động lỗ mãng như vậy được. Đây là một việc làm có thiên hướng tinh thần. - Ông vừa nói vừa xoa hai tay vào nhau, bẻ các đốt ngón tay răng rắc; đúng là một lần nữa bác lại quên mất chuyện phù thủy đã làm bác kinh hồn bạt vía như thế nào, những lúc mục có mặt ở gần.

- Đó là một việc làm độc ác, - Polly kêu lên, - con sư tử có làm gì hại mục ta đâu?

- Ối la la! Cái gì thế này? – Chợt Digory la lên rồi lao về phía trước xem xét một cái gì đó cách đấy vài mét.

- Này, Polly, - nó quay lại gọi bạn, - đến đây coi đi.

Bác Andrew đến coi cùng nó, không phải bởi vì bác tò mò muốn xem mà chỉ vì bác muốn bên cạnh bọn trẻ - có thể có cơ hội ăn cắp nhãn của chúng. Nhưng mà khi ông nhìn thấy cái mà Digory đang nhìn thì cả ông bắt đầu cảm thấy thích thú. Đó chính là mô hình nhỏ của một cái cột đèn, cao khoảng một mét nhưng điều thú vị là nó đang cao và to hơn trong lúc họ đứng nhìn; trong thực tế nó đang lớn lên như một cái cây.

- Nó cũng sống - tớ muốn nó phát sáng. – Digory nói. Và cậu bé đã nói đúng, mặc dù tất nhiên, ánh mặt trời rực rỡ làm cho ngọn lửa nhỏ trong ngọn đèn khó nhìn thấy, trừ khi là bạn phải lấy tay che lại.

- Đáng kinh ngạc, đáng kinh ngạc nhất đấy. – Bác Andrew lầm bầm. – Cả đến tôi cũng không bao giờ mơ đến một phép màu như vậy. Chúng ta đang ở trong một thế giới, nơi hết thảy mọi thứ, đến cả cái cột đèn cũng có

sự sống và cũng tăng trưởng. Bây giờ thì tôi tự hỏi hạt giống của cái cột đèn này từ đâu mà có?

- Bác không thấy à? - Digory hỏi. – Đó là nơi thanh sắt rơi xuống - chính là cái thanh giăng mà phù thủy nhổ ra từ trước cửa nhà ta. Nó đã cắm xuống đất và bây giờ mọc lên như một cây cột đèn con. Nhưng bây giờ nó không còn là – con - nữa mà nó đã cao bằng Digory trong khi nó say sưa phân tích.

- Thế đấy! Thật tuyệt vời, trên cả tuyệt vời – Bác Andrew nói, vịn hai tay vào nhau nhanh hơn bao giờ hết. - A ha ha! Họ đã cười vào pháp thuật của ta. Cô em ngu ngốc của ta đã nghĩ ta bị tâm thần. Ta tự hỏi bây giờ thì bọn họ sẽ nói gì đây? Ta đã khám phá ra một thế giới mà trong tất cả mọi thứ đều tuôn trào sự sống và sức tăng trưởng. Colombus, bây giờ người ta sẽ nói về Colombus. Chắc chắn, nước Mỹ thì là cái gì so với nơi này chứ? Khả năng thương mại của nơi này là vô tận. Hãy mang đến đây mấy mẫu sắt cũ, vùi nó xuống và từ đây sẽ mọc lên những đầu xe lửa mới tinh, tàu chiến nữa, bất kì cái gì mà người ta muốn. Mang những thứ phế liệu vô giá trị đến đây và ta có thể bán nguyên giá trị tại Anh. Ta sẽ là triệu phú. Lại còn khí hậu nữa chứ! Ta cảm thấy mình trẻ lại đến mười tuổi. Ta có thể chạy đến đây như một nơi hồi phục sức khỏe. Một lần điều dưỡng ở đây có thể trị giá 20,000 bảng một năm. Tất nhiên ta sẽ chỉ cho ít người, thật ít người biết bí mật này. Điều đầu tiên cần làm là bắn chết con thú dữ kia.

- Ông cũng giống như phù thủy, - Polly nói - tất cả những điều ông nghĩ đến đều chỉ là chuyện chém giết.

- Và sau đó là quan tâm đến bản thân. - Bác Andrew tiếp tục như trong một giấc mơ hạnh phúc. - Sẽ không thể biết rõ giới hạn tuổi thọ của ta nếu ta đến định cư ở nơi này. Đây là một vấn đề lớn cần xem xét nếu như người ta sắp sang tuổi lục tuần. Ta sẽ không lấy gì làm ngạc nhiên nếu ta không già thêm một ngày nào trên đất nước này. Tuyệt vời ! Hỡi mảnh đất của tuổi thanh xuân vĩnh cửu.

- Trời ơi! – Digory reo lên. - Mảnh đất của tuổi trẻ, bác nghĩ đây chính là mảnh đất đó à? - Tất nhiên là nó vẫn nhớ chuyện mà dì Letty đã nói với bà khách mang chum nho đến biếu mẹ nó và những hi vọng quá đỗi ngọt

ngào lại xâm chiếm nó. - Bác Andrew, bác có nghĩ là ở đây có bất cứ thứ gì có thể chữa khỏi bệnh cho mẹ cháu không?

- Cháu đang nói cái gì vậy? Đây đâu phải là một tiệm thuốc. Nhưng, như ta đã nói...

- Bác không quan tâm đến mẹ cháu, không mảy may quan tâm. - Digory bật lên, dữ dội - Cháu nghĩ lẽ ra bác phải quan tâm đến chứ, đấy là em gái bác và là mẹ cháu. Thôi được rồi, không thành vấn đề. Cứ để cháu đi hỏi sư tử xem nó có giúp cháu không. - Digory quay lại và quả quyết bước đi. Polly đợi một chút rồi cũng đi theo nó.

- Này! Đứng lại! Quay lại đây! Thằng nhóc kia phát điên mất rồi. - Bác Andrew kêu lên. Ông đi theo bọn trẻ, cẩn thận giữ một khoảng cách an toàn vì ông vừa không muốn xa những chiếc nhẫn màu xanh vừa không muốn ở quá gần sư tử.

Vài phút sau, Digory đã đến bìa rừng và đến đây nó dừng lại. Sư tử vẫn cất giọng hát nhưng bây giờ bài hát lại thay đổi tiết tấu một lần nữa. Cũng giống như cái mà ta gọi là một làn điệu, nhưng nó vốn rộng hơn nhiều. Nó làm cho Digory nóng người và đỏ bừng cả hai má. Nó cũng có một tác động nào đó đến bác Andrew bởi vì Digory có thể nghe bác lẩm bẩm: - Một cô gái mạnh mẽ, say sưa làm sao. Đáng tiếc là tính khí quá bốc, nhưng đó là một người đàn bà đẹp về mọi phương diện, một người đàn bà đẹp. - Nhưng tác động của bài hát đến hai người chả là gì so với tác động của nó đến vạn vật trên vùng đất này.

Bạn có thể hình dung ra một dải đất cỏ mọc sùng sục như nước sôi trong nồi không? Bởi vì đó là miêu tả chính xác nhất cho những gì đang xảy ra. Ở tất cả mọi phía, đất phồng lên thành những cái gò, khác nhau về kích cỡ. Có cái không lớn hơn một cái hang chuột, có cái lại to như một cái xe cút kít, có cái còn to bằng cả hai ngôi nhà. Những gò này chuyển động, phình to cho đến khi nó nổ tung ra và các mảnh vụn của nó vương vãi trên mặt đất. Từ mỗi cái gò ấy chui ra một con vật. Nhưng con chuột trũi ra đời cũng giống như các con vật mang cái tên ấy chui ra từ trong hang chuột trên cánh đồng nước Anh. Lũ chó nhặng xị lên ngay từ lúc ló đầu ra ngoài được và vùng vẫy bốn chân hệt như bạn thấy bọn cún con làm khi nó cố

chui ra khỏi cái lỗ bé tí trên bờ giậu. Loài hươu nai ra đời kì lạ nhất, bởi vì tất nhiên sừng gạc của chúng ló ra được một lúc rồi cả người con vật mới chui ra, thế nên lúc đầu Digory đã nghĩ nó là những cái cây. Ếch nhái ra đời gần bờ sông rồi nhảy bồm bồm xuống nước và từ đấy dấy lên bản đồng ca ồm ộp của chúng. Loài hổ, báo và những con vật họ mèo, ngồi ngay xuống, phủ sạch đất cát bám ở phần đuôi rồi leo thoăn thoắt lên cây, mài cho sắc những vuốt ở chi trước. Từng bầy chim bay ra từ những lùm cây. Bướm bướm chập chờn liệng vòng. Ong miệt mài hút nhụy hoa cứ như thể chúng không để cho một giây phút nào trôi qua một cách lãng phí. Nhưng khoảnh khắc thú vị nhất là khi một cái gò to nhất bùng nổ như một trận động đất nhỏ rồi từ đó chui ra cái lưng lù lù, cái đầu khôn ngoan to tướng và bốn cái chân dần dần như cột đình của con voi. Bây giờ thì bạn khó có thể nghe thấy rõ bài ca của sư tử, có quá nhiều tiếng động bốn chung quanh: tiếng quạ kêu quang quác, tiếng bồ câu gù nhau tình tứ, tiếng gà gáy ò ó o o o, tiếng lừa kêu be be, tiếng ngựa hí, tiếng chó sủa oăng oăng, tiếng gâu gâu, tiếng rống ò ò của đàn bò, tiếng ghé ọ của đàn bê và tiếng voi rống.

Nhưng cho dù Digory không nghe được bài hát của sư tử, cậu bé cũng có thể nhìn rõ sư tử. Nó quá lớn, bộ lông quá rực rỡ để bạn có thể đưa mắt nhìn đi chỗ khác. Những loài vật khác không có vẻ gì sợ hãi nó. Thật vậy, Digory vừa mới nghe tiếng móng guốc sau lưng thì một giây sau đã thấy con ngựa già Strawberry phi nước kiệu chạy qua gia nhập vào đại gia đình thú vật. (Không khí ở đây rõ ràng là thích hợp với nó cũng như tốt cho sức khỏe của ông già Andrew. Nó không còn có vẻ một con ngựa kéo xe già nua mệt mỏi ở London lúc nó đá bốn vó lia lịa và dựng đứng đôi tai lên). Và bây giờ, lần đầu tiên, sư tử thôi không hát nữa. Nó đi tới đi lui trong bầy thú (bao giờ cũng là hai con một lần) và chạm mũi nó vào mũi hai con vật. Nó khề chạm mũi vào hai con hải li trong một bầy hải li, hai con báo trong một đàn báo, một con hươu đực và một con hươu cái trong bầy hươu. Có một số loài vật nó chỉ đi qua. Nhưng cặp mà nó vừa giao tiếp liền tách ra khỏi bầy đi theo nó. Cuối cùng nó đứng im, tất cả những con vật mà nó vừa ngửi tiến đến gần tạo thành một vòng rộng quanh nó. Những con vật khác không được nó chạm vào bắt đầu tản đi xa. Tiếng động do chúng gây ra

dần dần tan trong khoảng không. Những con thú được chọn đứng im phăng phắc, tất cả dán mắt vào sư tử. Chỉ có loài vật họ mèo là đôi khi còn ve vẩy cái đuôi còn những loài khác đứng bất động. Lần đầu tiên trong ngày, không gian hoàn toàn tĩnh lặng, trừ tiếng nước rầm rì ngoài dòng sông.

Trái tim trong lồng ngực Digory đập như điên dại, nó biết một điều gì tối quan trọng sắp sửa xảy ra. Nó vẫn không quên người mẹ gần đất xa trời nhưng nó biết rằng dù là chỉ vì mẹ thì nó cũng không nên cản ngang mọi việc như thế này.

Sư tử với đôi mắt không hề chớp, nhìn tất cả các con vật một cách dữ dội như thể sắp sửa thiêu cháy chúng chỉ bằng cái nhìn của mình. Và dần dần tất cả có một sự thay đổi. Những loại vật bé nhỏ: thỏ, chuột trũi và những con vật cùng họ từ từ lớn lên. Những con vật lớn – bạn có thể nhận ra to nhất là loài voi thì lại bé đi một chút. Nhiều con vật ngồi trên hai chân sau. Đa số nghiêng đầu sang một bên như thể chúng phải tập trung lắm lắm để hiểu một điều gì đó. Sư tử há to mồm, nhưng không có một âm thanh nào phát ra; nó thở ra một làn hơi dài, ấm áp; dường như làn hơi làm chấn động tất cả các con vật như ngọn gió làm xào xạc các hàng cây. Cao tít trên đầu, trên lớp da trời màu xanh lá mạ, các vì sao lại bắt đầu ngân nga tiếng hát; một thứ âm thanh tuần túy, xa cách, cao vời, khó hiểu. Tiếp đó là một tia chớp nhanh như ngọn lửa (nhưng không đốt cháy ai) lóe lên từ bầu trời và từ sư tử, làm cho mỗi giọt máu trong người hai đứa trẻ đều sôi lên, rồi một giọng nói âm vang, sâu thẳm nhất mà chúng từng nghe được âm vang trong không trung:

- Narnia, Narnia, Narnia. Hãy thức dậy! Hãy yêu thương! Hãy suy nghĩ! Hãy dùng lời! Hãy là cây cối biết đi! Là con thú biết nói! Là dòng nước linh thiêng!

CHƯƠNG 10

Chuyện cười đầu tiên và những chuyện khác

---oOo---

Tất nhiên đây là tiếng nói của sư tử. Từ lâu bọn trẻ đã biết chắc rằng nó có thể nói, biết trước rồi mà nghe vẫn cảm thấy sốc; vừa thú vị vừa dễ sợ khi nghe giọng nói của sư tử.

Từ sau các hàng cây những con người thiên nhiên bước ra, những vị thần và nữ thần của vạn vật, cùng đi với họ là những thần Rừng, thần Dê và những chú Lùn. Nhảy lên khỏi dòng sông là Thủy thần với những cô con gái Naiad của ông. Và tất cả những vị thần cùng các loài thú và chim chóc, với những chất giọng khác nhau; trầm hoặc bổng; trong vắt hoặc khàn khàn đều lên tiếng:

- Cúi chào Aslan. Chúng tôi nghe và tuân phục. Chúng tôi nghe và tuân phục. Chúng tôi đã thức dậy. Chúng tôi yêu. Chúng tôi nghĩ. Chúng tôi nói. Chúng tôi hiểu...

- Nhưng, làm ơn, chúng tôi còn chưa hiểu nhiều. – Một giọng mũi hơi khụt khụt vang lên. Giọng nói này làm hai đứa trẻ giật mình bởi vì đó chính là con ngựa thồ lên tiếng.

- Anh bạn già Strawberry! – Polly thốt lên. – Ôi, tôi thật lấy làm sung sướng: nó là con vật được chọn đã trở thành con thú biết nói.

Và người đánh xe, lúc này đã đứng bên bọn trẻ, bèn nói:

- Thật đáng kinh ngạc cho dù tôi luôn nói rằng con ngựa này khôn ngoan phải biết.

- Muôn loài muông thú, ta ban cho các người chính bản thân mình. – Aslan nói với giọng vừa hân hoan vừa mạnh mẽ. – Ta trao cho các người mảnh đất Narnia này mãi mãi. Ta để lại cho các người rừng núi, sông ngòi, cây trái. Ta tặng các người các vì sao và chính bản thân ta. Những con thú

khác mà ta không chọn cũng chính là bản thân các người đó. Hãy đối xử với chúng với tinh thần hòa ái, yêu mến chúng nhưng đừng trở về con đường của chúng để không còn là những – Con – thú – biết – nói. Bởi vì dù các người đã được lựa chọn nhưng các người cũng có thể lại câm lặng như chúng. Đừng làm thế! Đừng làm thế!

- Không đâu thưa Aslan, chúng tôi sẽ không làm như thế, không làm như thế! – Tất cả lên tiếng. Ngay lúc đó một con quạ gáy xám vênh váo đã thêm vào với giọng quang quác: - Không sợ chuyện đó đâu! – Giọng nó nghe rất chói và chua loét trong không khí im phăng phắc vì các con vật khác đã im bật – và có lẽ bạn cũng sẽ thấy điều đó kinh khủng như thế nào nếu ở vào trường hợp của nó – một phen bị - quê - trước mắt mọi người. Quạ gáy xám xấu hổ đến nỗi nó giấu đầu dưới cánh như khi nó chuẩn bị đi ngủ. Tất cả những con thú khác bắt đầu nhao nhao lên cười đùa bằng đủ loại âm thanh kì lạ khác nhau và tất nhiên đó là những thứ mà bạn chưa từng nghe thấy trong thế giới chúng ta. Muông thú toan kiềm chế cơn cười đùa nhưng Aslan nói:

- Muôn loài nghe đây: cười thì được nhưng sợ hãi thì không. Giờ đây các người không còn là những con vật không biết nói và không có trí khôn nữa, nhưng điều đó không có nghĩa là lúc nào cũng phải tỏ ra nghiêm trọng. Bởi vì những chuyện đùa vui cũng như sự phán xét sẽ đến cùng với lời nói.

Thế là tất cả các con vật không cần phải giữ ý giữ tứ nữa. Không khí từng bừng đến nỗi quạ gáy xám lại lấy được can đảm bay đến đậu trên đầu ngựa thồ, giữa hai tai ngựa, xốc xốc đôi cánh và nói:

- Thưa Aslan! Aslan! Tôi có phải là người tạo ra trò đùa đầu tiên không ạ? Từ nay ai cũng sẽ được biết đến một điều quạ gáy xám chính là người tạo ra trò đùa đầu tiên.

- Không, anh bạn nhỏ, - sư tử nói, - người không phải là người đầu tiên tạo ra trò vui; người chỉ là kẻ bị đem ra cười đùa đầu tiên mà thôi.

Nghe thấy thế muôn loài cười rộ lên, nhưng lần này quạ gáy xám không lấy làm xấu hổ nữa, nó cũng cười thật to cho đến khi con ngựa lắc đầu, quạ mất thăng bằng rơi xuống, nhưng rồi nó nhớ ra nó có cánh (các

loài vật vẫn cảm thấy quá mới mẻ với cơ thể mình) nó bay lên trước khi rơi bịch xuống đất như một hòn đá.

- Và bây giờ, - Aslan tuyên bố, - Narnia đã được sinh thành. Điều tiếp theo chúng ta phải nghĩ đến giữ cho nó được an lành. Ta sẽ chọn một số trong các người vào hội đồng tư vấn. Đi đến đây với ta hỡi thủ lĩnh của những chú lùn, và người nữa – Thủy thần cùng Mộc tinh, cú, cả hai quạ đen và voi Cồ. Chúng ta cần trao đổi, bởi vì thế giới này mới sinh ra chưa đầy năm giờ mà Cái Ác đã đặt chân đến.

Những con vật mà sư tử điếm mặt bước lên trước và sư tử dẫn đầu hội đồng đi về hướng Đông. Những con vật ở lại bắt đầu nhao lên, nói những câu như thế này:

- Ngài nói cái gì đã đến thế giới này? Cái Áo a? Cái Áo là gì vậy?... Không, ngài không nói Cái Áo mà là Cáo Lão... Ồ, đó là cái gì vậy ?

- Nhìn kìa, - Digory nói với Polly. – Chúng ta phải đi theo sau ông... Aslan ấy... tớ muốn nói sư tử. Tớ phải nói chuyện với ông ấy.

- Cậu nghĩ là có thể làm như vậy a? Tớ chẳng dám đâu.

- Tớ phải làm thế. Vì mẹ tớ. Nếu có bất cứ ai có thể cho tớ một cái gì khiến cho mẹ tớ khỏe lại thì người ấy hẳn là Aslan.

- Anh sẽ đi cùng các em. – Người đánh xe nói. – Anh thích tất cả mọi thứ về sư tử. Anh cũng không nghĩ đến chuyện những con thú khác sẽ đi theo chúng ta. Anh có lời muốn nói với anh bạn già Strawberry.

Thế là cả ba cùng hùng dũng – hoặc tạo một vẻ hùng dũng như họ có thể tỏ ra – đi theo Aslan và bày thú. Những con vật biết nói bận rộn nói chuyện, làm thân với nhau nên không không để ý đến ba người cho đến lúc họ đi đến gần, chúng không nghe thấy tiếng bác Andrew – đứng run lẩy bẩy trong đôi ủng cài khuy còn khá tốt – hét lên (nhưng không phải bằng cái giọng cao nhất của ông):

- Digory! Quay lại! Quay lại ngay lập tức, bác ra lệnh cho các cháu. Bác cấm cháu không được đi thêm một bước nào nữa.

Bây giờ thì họ đã đứng giữa bày thú, các con vật ngừng nói chuyện, đưa mắt nhìn họ:

- Này, - cuối cùng anh chàng hải ly lên tiếng, - nhân danh Aslan, những người này là ai ?

- Làm ơn... – Digory vừa bắt đầu với cái giọng thờ không ra lời, thì thỏ đã nói: - Theo tôi nghĩ, đây là một loại rau diếp lớn.

- Không, chúng tôi không phải rau diếp, thành thật mà nói không phải như thế. – Polly hấp tấp nói. – Chúng tôi không phải là cái gì ngon lành để ăn đâu.

- Đây, - chuột trũi nói, - họ biết nói. Có ai từng nghe nói rau diếp có thể nói được chưa?

- Có thể họ là chuyện đùa thứ hai. – Quạ gáy xám gọi ý.

Báo hoa, đang rửa mặt, bèn dừng lại một chút rồi nói:

- Ái chà, nếu thế thì họ chẳng có gì buồn cười so với chuyện đùa đầu tiên. Ít nhất thì tôi cũng chẳng thấy có yếu tố gì gây cười ở bọn họ hết. – Nó ngáp một cái rồi tiếp tục rửa mặt.

- Ồ, làm ơn, - Digory nói – tôi đang vội lắm. Tôi muốn gặp sư tử.

Suốt trong thời gian đó, người đánh xe cố bắt cho được ánh mắt của Strawberry. Bây giờ thì nó đã nhìn anh.

- Nào, Strawberry, bạn cũ, - anh nói, - mày biết tao mà. Mày sẽ không đứng ở đây mà nói là mày không biết gì về tao chứ?

- Vật kia đang nói chuyện gì vậy anh bạn ngựa? – Vài giọng nói cất lên.

- À, - Strawberry từ tốn bắt đầu, - tôi cũng không biết rõ đâu, tôi nghĩ hầu hết chúng ta không biết rõ về bất cứ chuyện gì. Nhưng tôi có một ý nghĩ là tôi có nhìn thấy một vật như thế này trước đây – hoặc là một cái gì khác – trước khi Aslan đánh thức tất cả chúng ta dậy chỉ một vài phút. Tất cả là một mớ hỗn độn. Như trong một giấc mơ. Nhưng có những thứ giống như ba người này trong giấc mơ ấy.

- Cái gì? – Người đánh xe bật lò xo. – Không biết tao ư? Chính tao là người thường mang cho mày món bột kê nóng vào những buổi tối khi mày không được khỏe, phải không nào? Tao là người chải lông cho mày đúng chưa? Tao không bao giờ quên khoác bao tải lên người mày khi mày đứng

trong gió lạnh, nhớ chưa? Tao chẳng phải bao giờ cũng nghĩ đến mày sao, Strawberry?

- Ký ức bắt đầu trở về đây. – Ngựa thủng thẳng với giọng ưu tư, - Phải, để tôi nghĩ coi, để tôi nhớ lại. Đúng, ông thường cột một vật gì đen đen kinh khủng sau lưng tôi rồi đánh tôi, bắt tôi phải chạy và dù tôi có chạy nhanh như thế nào đi nữa thì cái vật đen ấy bao giờ cũng vun vút bám theo đánh lên lưng tôi.

- Tao với mày đều phải kiếm sống mà! – Người lái xe chép miệng nói. – Mày cũng như tao thôi. Nếu chúng ta không cần làm việc thì không bị roi vọt cũng chẳng có tàu, chẳng có cỏ, chẳng có cháo kê, chẳng có yến mạch; phải làm việc thì tao mới có tiền mua chứ, điều này thì không ai phủ nhận được, phải không?

- Yến mạch? – Ngựa hí vang, dựng đôi tai lên. – À phải, tôi nhớ ra một vài điều gì về nó. Phải, tôi nhớ ra một chút rồi. Ông bao giờ cũng ngồi ở một chỗ nào đó phía sau, còn tôi bao giờ cũng chạy phía trước, kéo theo ông và cái vật đen đen phía sau. Tôi biết một mình tôi làm tất cả mọi việc.

- Mùa hè, tao thừa nhận: Công việc cho mày, chỗ mát mẻ cho tao. Nhưng còn mùa đông thì sao anh bạn? Mày thì được ủ cho ấm, còn tao thì ngồi đầu xe, đôi chân lạnh như băng, cái mũi buốt như kim châm trong gió rét, hai tay tê dại không còn cầm nổi dây cương nữa.

- Đó là một vùng đất dữ dội, khắc nghiệt. – Strawberry nói. – Không có cỏ. Toàn là sỏi đá.

- Đúng, ngựa của tao, chú mày nói quá đúng. Công việc nhọc nhằn quá lắm. Chẳng phải tao vẫn nói rằng những tảng đá lát đường không tử tế với bất cứ con ngựa nào hay sao? Bữa trưa ấy! Tao cũng không thích chuyện đó hơn mày đâu. Mày là một con ngựa vùng quê, tao cũng là một anh dân cày. Thường vẫn hát trong dàn đồng ca nhà thờ khi tao còn ở nhà. Nhưng ở đây không có chỗ cho tao sống nữa.

- Thôi thôi. – Digory năn nỉ. – Làm ơn cho chúng tôi đi tiếp. Sư tử mỗi lúc một đi xa hơn. Mà tôi thì rất... rất muốn được nói chuyện với ông ấy.

- Nghe đây Strawberry, - người đánh xe nói tiếp, - anh bạn trẻ này có một cái gì đó trong đầu và anh ta nhất định phải nói về nó với sư tử là

người mà mày gọi là Aslan. Giả dụ mày cho phép cậu ấy cưỡi lên lưng mày (một điều mà cậu ấy sẽ lấy làm biết ơn lắm) rồi đưa cậu ấy đến chỗ sư tử thì sao? Còn tao và cô bé này sẽ chạy theo sau.

- Cưỡi à? – Strawberry kêu lên. - Ồ, tôi nhớ ra rồi. Thế nghĩa là ngồi lên lưng tôi. Tôi nhớ là có một người nhỏ bé đứng trên hai chân thường làm như thế... từ lâu lắm rồi. Cậu ta thường dúi vào mồm tôi những vật gì vuông vuông, cứng cứng,... có màu trắng. Ôi, cái vị của nó sao mà tuyệt vời, ngọt ngào hơn cả cỏ non.

- À đây là đường.

- Làm ơn đi Strawberry, - Digory nài nỉ, - hãy để cho tôi cưỡi và để cho tôi đến chỗ Aslan đi.

- Được, không có vấn đề gì. Không phải là ngay tắp lự, nào nhảy lên đi.

- Strawberry tốt bụng. - Người đánh xe nói. – Ê, chú em, để ta giúp chú một tay.

- Digory lẹ làng nhảy lên lưng ngựa cảm thấy rất thoải mái bởi vì trước đó nó đã cưỡi một con ngựa non mà không dùng đến dây cương.

- Tể lên trước thôi, Strawberry. – Nó kêu lên.

- Tôi cho rằng cậu không có một năm cái chất trắng trắng, giòn ngọt ấy cho tôi đâu nhỉ?

- Không, tôi e là mình không có.

- Thôi được, không thể khác được. – Strawberry thở dài và cả hai phóng đi.

Lúc đó có một con chó Bull lớn khịt khịt mũi đánh hơi và gườm gườm nhìn quanh rồi nói:

- Coi kìa! Kia không phải là một sinh vật khác trong những sinh vật kì lạ kia hay sao? Cái vật đứng đằng kia kìa, cạnh bờ sông, trong lùm cây ấy.

Bầy thú quay ra nhìn và trông thấy bác Andrew, đứng bất động trong bụi đỗ quyên với hy vọng không bị chú ý tới.

- Lại đây! – Vài giọng nói hòa theo. – Lại đằng ấy tìm đi. – Thế là, trong lúc Strawberry phóng như bay mang Digory về hướng Aslan đi – Polly và người đánh xe chạy theo – thì hầu hết các con thú quay về phía

bác Andrew với những tiếng gầm, rống, sủa, hú, tru và nhiều tiếng ồn vui vẻ khác.

Chúng ta hãy dừng lại một chút và giải thích toàn bộ cảnh này dưới góc nhìn của bác Andrew. Nó không gây nên một ấn tượng tương tự như với người đánh xe và bọn trẻ. Bởi vì cái các bạn nhìn và nghe tùy thuộc rất nhiều vào nơi bạn đứng: nó cũng còn tùy thuộc vào việc bạn thuộc loại người nào nữa.

Kể từ khi những con thú đầu tiên xuất hiện, bác Andrew đã co dúm người lại lùi dần, lùi dần về phía một lùm cây. Tất nhiên ông cũng quan sát tất cả, nhưng ông không quan tâm nhiều đến việc chúng làm, chỉ lo lắng xem chúng lao về phía mình hay không. Cũng như phù thủy, ông hết sức thực dụng. Ông không chú tâm đến việc Aslan đã chọn một cặp thú trong mỗi loài. Tất cả những cái ông chứng kiến hoặc nghĩ là mình chứng kiến chỉ là đám đông những con vật nguy hiểm, hung dữ, chúng đang được tự do ở ngay sát nách ông. Và ông cứ thắc mắc hoài là tại sao những con thú khác không tránh xa con sư tử khổng lồ kia.

Vào cái giây phút trọng đại là lúc những con thú cất tiếng nói, ông đã bỏ qua một điều bởi một lý do rất đặc biệt. Khi sư tử lần đầu tiên cất tiếng hát, kể cũng lâu rồi, lúc ấy trời còn tối đen như mực, ông vẫn biết chuỗi âm thanh đó là một bài ca, nhưng ông không thích nó một chút nào. Nó khiến ông nghĩ về mọi vật theo cái cách mà ông không muốn; không, ông không muốn lòng mình rung lên, hoặc óc mình nảy ra những ý nghĩa mới mẻ dưới tác động của nó. Khi mặt trời lên và ông thấy ca sĩ là một con sư tử (- chỉ là một con tử, - như ông tự nhủ) ông đã cố hết sức để buộc mình phải tin là nó không hát và chưa bao giờ hát – chỉ gầm rú như bất cứ một con sư tử nào trong sở thú ở thế giới chúng ta. “Tất nhiên nó làm sao hát được, mình chỉ tưởng tượng mà thôi, - ông nghĩ, - tiếc là mình đã để cho đầu óc trở nên hỗn độn hết cả. Có đời nào lại có người nghe thấy một con sư tử hát bao giờ?”

Thế là bài hát của sư tử càng kéo dài và đẹp đẽ bao nhiêu thì bác Andrew tội nghiệp càng phải cố gắng bấy nhiêu để buộc mình phải tin rằng bác ta chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng gầm rống. Rắc rối là ở chỗ khi bạn cố

gắng làm cho đầu óc mình trở nên ngu muội thì bạn thường thành công. Trường hợp của bác Andrew cũng thế. Quả là ông chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng gầm rú trong bài ca của Aslan. Chẳng bao lâu sau ông không còn nghe thấy một điều gì như thế nữa, kể cả khi có muỗi cũng vậy. Cuối cùng khi sư tử nói: - Narnia đã thức dậy, - ông không hề nghe thấy những lời này, chỉ thấy nó nhe nanh, nhe vuốt. Khi những con thú khác trả lời, ông chỉ nghe thấy tiếng sủa, tiếng gầm gừ, tiếng tru, tiếng hú. Và khi chúng cười – phải, bạn có thể hình dung ra đấy – thì đó là điều tồi tệ nhất trong những điều xảy ra đối với bác Andrew. Chưa bao giờ ông thấy nhiều con thú ghê rợn, khát máu, dữ tợn đến thế trong đời. Đã thế trước cơn tức giận và sợ hãi rụng rời của ông, ngay trước mũi ông, ba người kia lại tiến về phía trước để gặp bày thú.

- Một lũ xuẩn! – Ông thâm rủa. – Bây giờ những con thú dữ kia sẽ ăn cả những chiếc nhẫn cùng với hai đứa nhóc con, thế là mình sẽ không bao giờ có thể về nhà được nữa. Cái thằng quý Digory kia đúng là thằng mất dạy! Bọn kia thì xấu tính. Nếu chúng muốn vứt bỏ cái mạng của chúng thì cũng cóc phải việc của mình. Nhưng còn mình? Có vẻ như chúng chẳng lo gì đến điều đó. Chẳng có nghĩ đến mình?

Cuối cùng khi cả bày thú kéo về phía ông, ông quay đầu chạy thực mạng. Bây giờ bất cứ ai cũng có thể thấy không khí ở thế giới mới chào đời này tốt cho người già như thế nào. Ở London, ông quá già để có thể chạy, thế mà ở đây ông chạy với một tốc độ chắc chắn sẽ giúp ông giật được huy chương vàng trong cuộc thi cự ly 100 mét ở một trường dự bị đại học của Anh. Đuôi chiếc áo đuôi tôm bay phần phật phía sau tạo nên một hình đẹp. Nhưng tất nhiên nó chẳng có lợi gì. Nhiều con thú phía sau chạy rất nhanh; đây là cuộc chạy đua đầu tiên trong đời chúng và chúng ao ước được thi thố sức mạnh của những cơ bắp trẻ trung.

- Đuổi theo! Đuổi theo! – Chúng la lên. – Có lẽ đấy là Cái Áo! Bắt lấy! Xé xác hẳn ra. Quay tròn hẳn lại. Nhanh lên! Ura!

Trong vòng vài phút một vài con đã chạy lên trước mặt ông, xếp thành một hàng dài cản đường. Một số con khỏe chạy phía sau. Nhìn đâu ông cũng chỉ thấy một sự khủng bố. Những cái sừng nhọn chìa lên, bộ mặt hung

dữ của những con voi. Những con gấu nặng nề, quá nghiêm trọng trong mọi việc và heo rừng gầm lên phía sau lưng. Hồ, báo với những khuôn mặt đầy mỉa mai (ấy là ông nghĩ thế) chăm chăm nhìn ông với vẻ lạnh lùng rồi ve vẩy cái đuôi. Cái làm ông sợ nhất là một số con vật đang há mồm, nhe nanh. Thực ra chúng há miệng ra để thở nhưng ông lại nghĩ chúng làm thế để chuẩn bị ăn tươi nuốt sống ông.

Bác Andrew dừng lại, run như cây sậy, quay ngược quay xuôi tìm đường trốn. Suốt đời mình ông chưa bao giờ thích những con vật, cả vào thời kỳ tốt đẹp nhất, thường thì ông sợ chúng và tất nhiên, những năm làm các cuộc thí nghiệm độc ác trên thú vật khiến ông chỉ thêm sợ và ghét chúng hơn mà thôi.

- Bây giờ thì thưa quý ông, - con chó Bull nói với phong cách thuần túy sự vụ, - ông là thú vật, cây cỏ, hay khoáng chất? – Chỉ vậy thôi mà bác Andrew nghe ra là: Xe... xé x... ác... ra... a...a!

CHƯƠNG 11

Cả hai bác cháu Digory đều trong vòng nguy hiểm

---oOo---

Bạn có thể nghĩ rằng những con thú này quá ngu ngốc mới không biết ngay là bác Andrew cũng là một loại sinh vật giống như hai đứa bé và người đánh xe. Nhưng xin bạn hãy nhớ là thú vật chẳng biết gì về quần áo cả. Chúng nghĩ váy áo của Polly, bộ đồ hiệu Norfolk của Digory và chiếc mũ quả dưa của người đánh xe cũng là một phần gắn vào họ, tựa như lông và da của chúng. Thậm chí chúng cũng không biết cả ba chỉ là một giống người nếu họ không tự nói ra và nếu Strawberry không biết rõ như thế. Bác Andrew cao hơn hai đứa bé nhiều, lại quá gầy so với người đánh xe. Ông mặc toàn màu đen, trừ cái áo trắng khoác bên ngoài (mà vào lúc này nó cũng chẳng còn giữ được màu trắng nữa), mái tóc bồm xồm muối tiêu (bây giờ thì rối bù) không có chút gì giống với cái ở trên đầu ba người kia. Vì vậy, thử hỏi làm sao mà chúng không lẫn lộn cho được. Tệ hơn cả, dường như ông lại không có khả năng nói chuyện.

Nhưng ông đã cố mở miệng. Khi con chó Bull nói với ông (nhưng ông nghĩ đầu tiên nó nhe nanh sau đó thì gầm gừ với ông) ông đã giơ hai bàn tay run rẩy ra nói trong tiếng thở khò khè:

- Cún con ngoan ngoãn, anh bạn chó đáng thương, - Nhưng thú rừng không thể hiểu ông hơn ông hiểu chúng. Muông thú chẳng nghe ra lời nào cả, đó chỉ là những âm thanh ào ào mơ hồ. Có thể là cũng không phải như vậy nốt, bởi vì không có con chó nào mà tôi biết – ít nhất là trong tất cả những con chó biết nói ở Narnia – thích được gọi là – Cún con ngoan

ngoãn – cả, cũng giống như bạn đâu có thích người ta gọi mình là – này thẳng oắt con kia? – phải không?

Đến đây thì bác Andrew gục xuống, ngất đi.

- Thấy chưa! – Một con cây hương nói. – Chỉ là một cái cây thôi. Tôi bao giờ cũng nghĩ như thế. (Bạn hãy nhớ là những con vật này chưa bao giờ thấy một người bất tỉnh hay thậm chí ngã xuống).

Con chó Bull ngửi ngửi bác Andrew từ đầu đến chân, sau đó ngẩng đầu lên và nói:

- Đây là một con thú. Chắc chắn là một con thú. Có lẽ là cũng loại với những động vật kia!

- Tôi thì tôi không nghĩ thế. – Một con gấu nói. – Một con vật thì không thể nằm sấp thế kia. Chúng ta là động vật và chúng ta đâu có nằm như thế. Chúng ta đứng, như thế này này. – Nó đứng lên trên hai chân sau, lùi lại một bước, vấp phải một cành cây và ngã ngửa ra.

- Trò đùa thứ ba, trò đùa tếu thứ ba! – Quạ gáy xám thích chí kêu ồm tỏi.

- Tôi vẫn nghĩ đó là một cái cây, - Cây hương khẳng khẳng.

- Nếu đây là một cái cây, - một con gấu khác nói, - thì phải có tổ ong trên đấy chứ.

- Tôi chắc nó không phải là một cái cây. – Một con lửng nói.

- Tôi thì tôi cho rằng nó đã toan nói một cái gì đó trước khi ngã gục xuống.

- Đó chỉ là tiếng gió lùa vào các cành lá của nó. – Cây hương vẫn khẳng khẳng.

- Chắc anh không hiểu rồi, - quạ gáy xám nói với con lửng. – Thế nên anh mới nghĩ nó là một động vật biết nói. Nó đâu có nói cái quái gì đâu.

- Vậy chắc anh thì biết. – Voi lên tiếng (đó là thím voi bởi vì đức ông chồng của thím đã được Aslan gọi đi). – Anh thì biết hẳn, nó có thể là một loại động vật nào đó. Biết đâu cái vật trắng trắng ở phía sau cũng là một loại mặt? Những cái lỗ ấy không phải là mắt và miệng hay sao? Tất nhiên là không thấy mũi. Nhưng mà này – e hèm – người ta không thể có đầu óc hẹp hòi, thiên cận. Ít ai trong chúng ta có một cái được gọi một cách chính

xác là cái mũi. – Nói rồi thím vươn dài cái vòi ra với một vẻ kiêu hãnh mà bạn có thể chiêm chước được.

- Tôi cực lực phản đối nhận xét này. – Chó Bull nói.

- Chị voi có thể là đúng đấy các bác ạ. – Heo vòi nói.

- Để tôi nói cho các bạn nghe điều này, - lừa nói với vẻ nhẹ nhõm, - có thể đó là một loài động vật không biết nói nhưng lại biết suy nghĩ.

- Có thể làm nó đứng lên được không? - Voi nói với vẻ cân nhắc. Nó dùng cái vòi nhẹ nhàng nâng thân hình cứng đờ của bác Andrew lên, nhưng lại dựng ông lên ở tư thế trồng cây chuối. Từ trong túi áo của ông rơi ra hai đồng nửa xơren, ba đồng nửa curon, và 6 đồng penxơ. Nhưng vô ích, bác Andrew vẫn đổ sụp xuống.

- Thấy chưa – vài giọng nói vang lên. – Nó đâu phải một con vật. Nó không có sự sống.

- Tôi bảo các bác đó là một con vật. – Con chó Bull vẫn khẳng khẳng. – Đấy các bác cứ tự nghĩ đi thì biết ngay thôi.

- Người không thôi thì chưa phải là tất cả. – Voi nói.

- Tại sao? – con chó Bull hỏi lại. – Nếu như người ta không thể tin vào cái mũi của mình thì hẳn còn biết tin vào cái gì đây?

- À, vào đầu óc của mình, có lẽ thế. – Voi đáp giọng nhu mì.

- Tôi cực lực phản đối luận điểm này. – Chó Bull nói.

- Vậy thì chúng ta phải làm một cái gì với nó chứ. – Voi nêu ý kiến. – Bởi vì nó có thể là Cái Áo, và nó phải được đem đến trình diện trước Aslan. Tất cả các bác nghĩ sao? Đây là động vật hay một loại thực vật?

- Cây! Cây! – Hàng chục giọng đồng thanh đáp.

- Được lắm! – Voi đáp. – Vậy, nếu nó là một cái cây, nó cần phải được trồng xuống đất, chúng ta hãy đào một cái hố.

Hai con chuột chũi giải quyết một phần công việc rất nhanh. Có một cuộc tranh cãi về việc bác Andrew cần phải được trồng xuống hố như thế nào, và ông khó mà thoát khỏi việc bị trồng lộn ngược đầu xuống đất. Một vài con nói rằng chân ông là cành và vì vậy mà cái vật xam xám, tua tủa (chúng muốn nói đến cái đầu) chính là bộ rễ. Nhưng rồi một số con khác lại lý sự phần chân của ông dơ bẩn dính nhiều bùn đất hơn và nó dài đúng như

một bộ rễ phải thế. Rốt cuộc ông được trồng đứng. Chúng để ông đứng rồi lấp đất đến ngang đầu gối.

- Cái cây này có vẻ đã héo queo. – Lừa nói.

- Tất nhiên nó cần được tưới nước. – Voi phụ họa. - Tôi nghĩ tôi có thể nói (mà không có ý xúc bất cứ ai có mặt) rằng đó có lẽ là một loại hình công việc thích hợp với cái kiểu mũi của tôi.

- Tôi cực lực phản đối ý kiến này. – Chó Bull bật lò xo.

- Nhưng thím voi đã lẳng lặng đi ra sông, hút đầy một vòi nước rồi quay lại chỗ bác Andrew. Con vật khôn ngoan phun hết mấy gallon ^[2] nước vào người ông, nước chảy lòng ròng trên bộ đồ của ông cứ như thể ông mặc nguyên quần áo mà tắm. Cuối cùng nước đã làm ông hồi tỉnh. Đó cũng là một sự thức tỉnh!!! Nhưng chúng ta hãy để ông già lại đây để ngẫm nghĩ về những việc làm không phải của mình (nếu ông còn có xu hướng làm bất cứ điều gì hợp lý) mà quay về với những việc quan trọng hơn.

Con Strawberry phi nước kiệu mang theo Digory trên lưng cho đến khi tiếng ồn do bày thú gây nên xa dần rồi tắt hẳn, bây giờ thì người và ngựa đã đến gần chỗ Aslan và nhóm cố vấn đã được chọn. Digory vẫn biết rằng nó không nên cắt ngang một cuộc họp nghiêm trọng đến thế nhưng nó cần phải làm như vậy. Chỉ một lời của Aslan thôi là voi đực, hai con quạ đen, cùng tất cả những con thú khác tránh ra một bên. Digory nhảy xuống ngựa và thấy mình đứng đối diện với Aslan. Một Aslan to lớn hơn, oai phong hơn, đẹp đẽ hơn với bộ lông vàng rực rỡ hơn và cũng đáng sợ hơn là nó nghĩ. Nó không dám nhìn thẳng vào đôi mắt to sáng rực ấy.

- Xin làm phúc... thưa ông sư tử... thưa ngài Aslan, - Digory lắp bắp. – ông có thể... tôi có thể... xin ông hãy cho tôi một loại trái cây màu nhiệm nào đó trên xứ sở này để làm cho mẹ tôi khỏe lại không?

Nó hết lòng hi vọng là sư tử sẽ nói – được – và nó sợ chết khiếp nếu sư tử trả lời – không – Nhưng nó giật mình lùi lại khi sư tử không nói cả hai từ ấy.

- Đây là cậu bé, - Aslan nói, không nhìn Digory mà nhìn vào những con thú trong hội đồng – đây là cậu bé đã làm điều đó!

- Lạy trời, mình đã làm cái gì vậy? – Digory nghĩ.

- Con trai của Adam! – Sư tử nói với nó. – Có một phù thủy độc ác từ bên ngoài xâm nhập vào mảnh đất Naria mới mẻ tinh khôi của ta. Hãy nói cho những con thú tốt lành này biết mẹ ta đến đây như thế nào?

Có hàng chục khả năng biến báo mà Digory có thể điếm qua trong tâm trí nó, nhưng nó đủ thông minh để quyết định không nói cái gì ngoài sự thật.

- Tôi đã đưa phù thủy đến đây thưa Aslan. – Nó đáp lại với một giọng rất khê.

- Với mục đích gì?

- Tôi chỉ muốn đưa mẹ ta ra khỏi thế giới của chúng tôi và trả mẹ về thế giới của mẹ. Tôi tưởng tôi đã mang mẹ trở về chỗ của mẹ kia.

- Làm thế nào mẹ đến được thế giới của người, hỏi con trai của Adam?

- Bằng... bằng pháp thuật...

Sư tử không nói gì thêm và Digory biết rằng nó nói như thế là chưa rõ nghĩa.

- Đó là ông bác của tôi thưa Aslan, - nó tiếp, - chính bác ấy đã phái chúng tôi ra ngoài thế giới của mình bằng những chiếc nhẫn màu nhiệm, ít nhất là tôi buộc phải đi bởi vì ông đã đẩy Polly đi trước, sau đó chúng tôi gặp mẹ phù thủy ở một nơi gọi là Charn và mẹ ta bám theo chúng tôi khi...

- Người đã gặp phù thủy? – Aslan hỏi bằng một giọng trầm ấm vang trong cổ, nghe có sự đe dọa.

- Mẹ ta thức giấc, - Digory đau khổ và khó nhọc nói tiếp trong khi mặt nó trắng bệch ra, - tôi muốn nói tôi đã đánh thức mẹ dậy. Chỉ bởi vì tôi muốn biết cái gì sẽ xảy ra nếu tôi đánh vào một cái chuông. Polly không muốn thế. Đó không phải là lỗi của bạn ấy. Tôi... tôi đã đánh bạn ấy. Tôi biết tôi không nên làm thế, tôi nghĩ mình có phần nào bị mê hoặc bởi những dòng chữ viết trên cột đá.

- Thật ư? – Aslan hỏi, vẫn bằng cái giọng trầm sâu tận trong lồng ngực.

- Không. Bây giờ thì tôi hiểu là không phải như thế. Tôi chỉ giả vờ là như vậy thôi

Một quãng lặng dài. Trong đầu Digory quay cuồng một ý nghĩ. – Mình làm hỏng mọi chuyện rồi. Bây giờ thì chẳng có cơ hội nào lấy được bất cứ cái gì cho mẹ nữa.

Một lần nữa sư tử là người phá tan im lặng, nhưng nó không nói với cậu bé.

- Bằng hữu của ta, - nó nói, - trước khi một thế giới mới mẻ, tinh khôi mà tôi trao cho các bạn qua được giờ thứ bảy thì một lực lượng hắc ám đã đặt được chân vào, được đánh thức dậy bởi đứa con này của Adam mang tới đây.

Bầy thú, kể cả Strawberry nhất loại quay lại nhìn Digory cho đến khi nó cảm thấy chỉ có một mong muốn là mặt đất nứt ra nuốt chửng nó.

- Nhưng cũng không nên xóa bỏ một cái gì. – Aslan nói tiếp vẫn với hội đồng thú. – Tội ác sẽ đến theo con đường của nó nhưng cũng vẫn còn khá xa. Ta sẽ xem xét để cái điều tồi tệ nhất chỉ đổ xuống đầu ta mà thôi. Trong khi đó, chúng ta hãy sắp đặt sao cho trong hàng trăm năm tới, nơi đây sẽ là mảnh đất của niềm vui, của nụ cười và của hạnh phúc. Và nếu dòng giống của Adam đã gây nên họa lớn thì dòng giống của Adam sẽ phải góp một tay cứu vãn điều đó. Lại gần đây, cả hai người kia.

Câu cuối cùng Aslan nói với Polly và người đánh xe đúng lúc họ vừa đi đến. Polly, cả mắt và miệng đều tròn xoe nhìn Aslan bất giác nắm chặt lấy tay người lái xe. Người này liếc nhìn Aslan một cái, bỏ cái mũ quả dưa trên đầu ra; chưa có ai nhìn thấy anh mà không có cái mũ đó trên đầu. Khi bỏ mũ ra trông anh trẻ hơn, có cái vẻ của một anh trai làng hơn đồng thời cũng ít đi cái vẻ của một người lính đánh xe ở London hơn.

- Con trai, - Aslan nói với người đánh xe, - ta đã biết con khá lâu rồi. Con có biết ta chẳng?

- Không, thưa ngài, - người đánh xe đáp, - ít nhất thì tôi cũng không biết ngài theo cách nói thông thường. Tuy nhiên, tôi cảm thấy bằng một cách nào đó, nếu tôi được tự do nói ra những gì trong đầu, tôi có thể... nói... chúng ta đã gặp nhau bằng một cách nào đó.

- Nó là thế đấy. – Sư tử nói. – Con biết nhiều hơn cái con nghĩ là mình biết và con sẽ sống để biết về ta rõ hơn. Sao, mảnh đất này có làm vừa lòng con không?

- Đây là mảnh đất lành, thưa ngài.

- Con có muốn sống ở đây mãi mãi không?

-Ồ ngài thấy đấy, tôi đã là người đàn ông có gia đình. Nếu vợ tôi cũng ở đây thì cả hai chúng tôi sẽ không muốn quay lại London nữa đâu, tôi nghĩ thế. Cả hai chúng tôi đều là dân quê mà.

Aslan hất cái đầu bồm xồm lên, há to miệng nhả ra một nốt nhạc kéo dài, không to lắm nhưng mà đầy sức mạnh. Trái tim của Polly nảy lên trong lồng ngực khi nghe nốt nhạc này. Nó cảm thấy đó chính là một tiếng gọi mà bất cứ ai nghe thấy lời hiệu triệu này đều phải tuân phục nó dù có bao nhiêu thế giới và thế hệ ngăn cách cũng vậy. Và thế là trong nó tràn ngập một sự xao xuyến ngỡ ngàng nên nó không lấy gì làm ngạc nhiên hay giật mình khi thình lình trông thấy một phụ nữ trẻ có khuôn mặt thật thà, nhân hậu bước ra từ hư vô đến đứng ngay bên cạnh mình. Nó biết ngay đấy là vợ người đánh xe đã bị bắt ra khỏi thế giới của mình không phải bằng bất cứ một chiếc nhẫn thần chán chết nào mà bằng một cách đơn giản, nhanh chóng và nhẹ nhàng như một con chim tung cánh bay về tổ ấm. Người phụ nữ này rõ ràng là đang giặt đồ bởi chị vẫn khoác cái tạp dề, tay áo xắn lên đến khuỷu và hai bàn tay vẫn còn bọt xà bông. Nếu chị có thời gian diện bộ đồ đẹp nhất (cái mũ điệu nhất của chị có gắn những bông hoa anh đào giả) hẳn chị sẽ được coi là đẹp, còn bây giờ thì chị chỉ ở mức dễ thương thôi.

Tất nhiên, chị nghĩ mình đang mơ. Đó là lý do tại sao chị không lao đến bên chồng hỏi anh xem chuyện gì đang xảy ra với họ. Nhưng khi chị nhìn sư tử, chị không còn chắc đây là một giấc mơ nữa, tuy vậy vì một lý do nào đó chị không tỏ vẻ quá sợ hãi. Chị hơi nhún gối chào như một vài cô gái quê cũng biết chào người lạ theo kiểu này. Sau đó chị đến khoác tay chồng và đứng đó nhìn quanh với đôi chút e ngại.

- Các con của ta, - Aslan nói, nhìn chăm chú vào đôi vợ chồng trẻ, - các con sẽ là vua và hoàng hậu đầu tiên ở Narnia.

Người đánh xe há hốc mồm vì kinh ngạc, còn vợ anh thì đỏ bừng hai má.

- Các con sẽ trị vì và đặt tên cho tất cả các loài thú này, phán xử mọi việc giữa chúng với nhau, bảo vệ chúng khỏi kẻ thù khi kẻ thù xuất hiện. Mà thế lực xấu thì trước sau cũng sẽ xuất hiện bởi vì phù thủy độc ác đã có mặt ở thế giới này.

Người đánh xe nuốt nước bọt khan hai, ba lần rồi đăng hăng:

- Cầu xin ngài bỏ quá cho, - anh nói, - và cảm tạ ngài rất nhiều nhưng tôi chắc (và nhà tôi cũng thế) rằng tôi không phải là kẻ làm được một việc như thế. Tôi không được học hành đến nơi đến chốn, ngài cũng rõ đấy.

- Phải, - Aslan đáp, - nhưng con có thể dùng cuốc, xẻng, cày, bừa và làm ra thức ăn từ đất chứ?

- Vâng thưa ngài, tôi có thể làm được loại công việc đó, chả là tôi được nuôi dưỡng trong môi trường đó mà.

- Nếu vậy, các con có thể cai trị muôn thú một cách công bằng, tử tế, luôn nhớ rằng chúng không phải là nô lệ như những con thú câm trong cái thế giới con sinh ra, mà là những con thú biết nói và những sinh vật tự do.

- Tôi đã hiểu thưa ngài, - người đánh xe đáp, - tôi sẽ cố gắng làm những việc đúng đắn với các loài thú.

- Và các con cũng nuôi dạy con cháu của mình đúng như thế chứ?

- Tôi sẽ cố, thưa ngài. Tôi sẽ làm hết sức mình, chúng mình sẽ làm như thế phải không, Nellie?

- Và các con sẽ không thiên vị ai trong số con cháu mình cũng như giữa các con thú khác hoặc để cho loài này hiếp đáp loài khác hoặc lợi dụng chúng chứ?

- Tôi không bao giờ để cho những chuyện đó xảy ra thưa ngài và đó là sự thật. Tôi sẽ trả cho chúng cái mà tôi có được ở chúng. – Người đánh xe nói. (Trong cuộc trao đổi này giọng anh từ tốn, mỗi lúc một biểu cảm hơn, gần với cái giọng nhà quê khi anh còn bé và ít đi âm sắc đanh gọn và liến thoắng của một người ở khu đông London.)

- Và nếu kẻ thù kéo đến mảnh đất này (bởi vì trước sau gì chúng cũng đến) và chiến tranh nổ ra thì con sẽ là người đầu tiên đứng mũi chịu sào và

là người cuối cùng rút lui chứ?

- Chính là thế, thưa ngài. – Người đánh xe đáp giọng chậm rãi. – Một người đàn ông không biết chính xác mọi chuyện cho đến khi anh ta thử sức mình. Tôi dám nói tôi có thể trở thành một người nhân hậu. Không bao giờ đánh nhau trừ khi là với năm đấm của chính mình. Tôi sẽ cố - thế đấy – tôi hi vọng sẽ cố... hoàn tất công việc của mình.

- Nếu vậy, con có thể làm tất cả những gì mà một ông vua phải làm. Lễ đăng quang của con sẽ được tiến hành ngay bây giờ. Con và con cháu của con sẽ được ban phước, một số người sẽ là vua ở Narnia, một số khác sẽ làm chủ Archenland nằm cao cao trên những rặng núi phương Nam. Còn con, con gái bé bỏng của ta (nói đến đây sử tử quay sang Polly) chào mừng con đã đến đây. Con tha thứ cho cậu bé cái hành động thô bạo nó đã làm ở đại sảnh của các Hình nhân trong lâu đài hoang tàn xứ Charn đáng bị nguyên rủa chứ?

- Thưa Aslan. Chúng cháu đã làm hòa rồi ạ.

- Thế thì tốt, bây giờ đến lượt cậu bé.

CHƯƠNG 12

Cuộc phiêu lưu của con ngựa Strawberry

---oOo---

Nãy giờ Digory vẫn mím chặt môi lại. Mỗi lúc nó một trở nên bứt rứt, khó chịu. Nó chỉ biết hi vọng dù có bất cứ chuyện gì xảy ra thì nó cũng không òa khóc hoặc làm bất cứ chuyện gì ngớ ngẩn.

- Con trai của Adam, - Aslan nói, - người có sẵn lòng chuộc lại việc làm sai trái mà người đã mang đến đất nước Narnia tươi đẹp vào đúng ngày nó chào đời không?

- Nhưng... tôi không biết mình có thể làm được gì. - Digory nói. - Ngài thấy đấy, phù thủy đã bỏ chạy và...

- Ta hỏi, người sẵn sàng chứ? - Sư tử nhắc lại.

- Thừa vâng. - Digory nói. Trong đầu nó quay cuồng một ư nghĩ man dại chỉ chực bật ra: Tôi sẽ cố giúp ông nếu ông hứa sẽ giúp mẹ tôi khỏi bệnh. Nhưng nó kịp nhận ra là Aslan không phải là loại người bạn có thể đặt điều kiện hoặc mặc cả. Vào lúc nó đáp: - Thừa vâng. - Nó chỉ nghĩ đến mẹ, đến những hi vọng lớn lao mà nó ấp ủ và bây giờ đang chết dần; cổ họng nó nghẹn lại, nước mắt cay xè trong mắt và nó thốt lên: - Nhưng làm ơn... làm ơn... thế ngài không... không thể cho tôi một cái gì chữa khỏi bệnh cho mẹ tôi sao?

Nói đến đây nó thôi không nhìn bốn cái chân to tướng và những cái móng khủng khiếp của sư tử nữa. Trong cơn tuyệt vọng nó ngẩng lên nhìn vào mặt sư tử. Điều nó chứng kiến làm nó ngạc nhiên hơn bất cứ chuyện gì khác xảy ra trong đời nó. Bởi vì khuôn mặt hung hung ấy cúi xuống sát khuôn mặt nó và (điều kì diệu của những điều kì diệu) chính là những giọt lệ long lanh đọng trong mắt sư tử. Đó là những giọt lệ to và trong trẻo không kém gì với giọt nước mắt nặng nặng trong khóe mắt Digory và trong

giây lát nó cảm thấy sự tử còn thương xót mẹ nó hơn chính bản thân nó nữa.

- Con trai của ta, con trai của ta, - Aslan nói, - ta biết. Nỗi buồn này lớn lắm. Chỉ có con và ta trên mảnh đất này là biết đến điều đó. Chúng ta hãy là bạn tốt của nhau. Nhưng ta còn phải nghĩ đến hàng thế kỷ sắp tới trên mảnh đất Narnia này. Phù thủy mà con đã mang đến đây sẽ quay lại Narnia. Bây giờ thì chưa đâu. Ta có ý định trồng ở Narnia một cái cây khiến phù thủy không dám lai vãng đến đây. Cái cây ấy sẽ bảo vệ Narnia khỏi cái ác trong vòng nhiều năm. Như thế mảnh đất này sẽ có một buổi sáng trong lành kéo dài trước khi có bất cứ đám mây nào kéo đến che khuất mặt trời. Con phải lấy cho ta hạt giống của cái cây ấy.

- Vâng, thưa ngài. – Digory nói. Nó cũng không biết việc ấy sẽ được hoàn thành như thế nào nhưng nó cảm thấy bây giờ mình có khả năng làm được điều đó. Sự tử hít một hơi dài, cúi đầu xuống thấp hơn nữa trao cho cậu bé một nụ hôn của sự tử. Ngay lập tức Digory cảm thấy luồng sức mạnh và một ý chí vững vàng ùa vào trong huyết mạch.

- Con thân yêu, - Aslan nói, - ta sẽ nói cho con biết việc mà con phải làm. Hãy quay đầu nhìn về phía Tây và cho ta biết con nhìn thấy cái gì ở đây.

- Con thấy một rặng núi thật hùng vĩ, thưa Aslan. – Digory nói. – Con thấy một dòng nước lao xuống từ các vách đá tạo thành một thác nước, phía sau các vách đá là những cánh rừng xanh tươi phủ kín những ngọn đồi cao. Xa hơn nữa là những rặng núi cao hơn gần như đen thẫm. Và xa tít phía sau là những dãy núi lớn, tuyết phủ trắng trên đỉnh – giống như những bức tranh về dãy núi Alps. Sau nữa thì chẳng còn gì ngoài bầu trời.

- Mắt con nhìn tốt lắm – Aslan nói. – Đất của Narnia chấm dứt ở chỗ thác nước chảy xuống và một khi con lên đến đỉnh các vách đá cheo leo kia, con đã ra ngoài Narnia mà xâm nhập vào miền Tây hoang dã. Con cần phải đi qua những quả núi này cho đến khi tìm thấy một thung lũng xanh tươi có hồ nước trong suốt đến tận đáy, quanh hồ là những ngọn núi phủ đầy băng tạo thành bức tường bao. Cuối hồ có một ngọn đồi xanh dốc thoải

thoải. Trên đỉnh đồi có một khu vườn. Giữa vườn có một cái cây. Hãy hái một quả táo trên cây đưa về đây cho ta.

- Vâng, thưa ngài. – Digory đáp. Nó còn chưa may mắn có ý niệm gì về việc làm cách nào nó trèo lên được vách đá, tìm đường đi qua các đỉnh núi nhưng nó không muốn nói ra vì sợ điều đó sẽ nghe có vẻ như nó đang tạo ra một cái cớ thoái thác. Nó nói thêm: - Thưa Aslan, con hy vọng ngài không gấp quá. Con không thể đi đến đấy và quay về thật nhanh được.

- Con trai nhỏ của Adam, con cần phải được giúp đỡ. - Aslan nói, rồi quay qua con ngựa từ đầu đến giờ vẫn đứng yên lặng phía sau, ve vẩy cái đuôi đuổi những con ruồi và nghiêng đầu lắng nghe như thể câu chuyện đang diễn ra có đôi điều khó hiểu. – Ngựa yêu, người muốn trở thành một con ngựa có cánh chứ?

Bạn chỉ cần chứng kiến cái cách nó rung bồm và nở rộng lỗ mũi, gõ móng chân sau xuống đất cũng đủ biết rõ là nó muốn trở thành một con ngựa biết bay như thế nào. Nhưng nó chỉ nói một cách giản dị:

- Nếu ngài muốn, thưa Aslan – nếu ngài thật sự muốn – tôi chỉ không hiểu tại sao lại là tôi – tôi không lấy gì làm xuất sắc cho lắm.

- Có cách. Và là cha của những con ngựa biết bay. – Aslan ngân lên bằng cái giọng làm cho cả mặt đất cũng rung lên. – Tên người là Fledge.

Con ngựa nhảy sang một bên cùng với cách nó đã nhảy trong những ngày đau khổ xa xưa khi nó phải gò lưng kéo xe. Đoạn nó hí vang, vươn dài cổ ra sau như thể có một con ruồi trâu cắn vào vai nó và chỉ muốn cào vào cái chỗ đang ngứa ran lên. Và rồi cũng như các con thú bật lên từ lòng đất, từ đôi vai của Fledge nhú ra một đôi cánh dang rộng, lớn hơn cánh chim ưng, lớn hơn cánh thiên nga, lớn hơn cánh thiên thần vẽ trên cửa sổ các nhà thờ. Lông cánh có màu hạt dẻ sáng bóng và màu đồng. Ngựa dang cánh bay vút lên trên không trung. Lên cao hơn Aslan và Digory khoảng gần 10 mét, nó khịt khịt mũi hí vang và chồm lên. Sau một vòng lượn tròn, nó hạ cánh xuống đất, bốn móng cùng một lúc, dáng vẻ ngượng ngùng và lóng ngóng nhưng hết sức sung sướng.

- Tốt chứ Fledge?

- Người sẽ mang con trai của Adam đến thung lũng nằm lọt giữa các đỉnh núi mà ta vừa nói đến chứ?

- Cái gì? Bây giờ ư? Ngay lập tức à? – Strawberry – hay Fledge như bây giờ chúng ta phải gọi nó như thế - kêu lên: – Hoan hô! Đến đây cậu bé, tôi đã mang những thứ như cậu trên lưng trước đây rồi. Lâu, đã lâu lắm rồi. Những cánh đồng xanh và những miếng đường.

- Hai người con gái của Eve thì thầm cái gì đấy? – Aslam hỏi, bất thành tình quay sang Polly và vợ người đánh xe, hai người này đã làm bạn với nhau.

- Nếu ngài cho phép, - hoàng hậu Helen nói (bây giờ Nellie – vợ người đánh xe đã có danh hiệu cao quý này), - tôi nghĩ cô bé này cũng muốn đi theo nếu không có gì phiền ả.

- Vậy người, Fledge, ý người thế nào? – Sư tử hỏi.

- Ồ, tôi không ngại mang hai người, kể cả khi họ không phải là hai nhóc con. Tôi chỉ hi vọng là bạn voi không muốn đi cùng.

Voi không có ý muốn đó và ông vua mới của xứ Narnia giúp hai đứa trẻ nhảy lên lưng ngựa, nghĩa là vua đẩy mạnh Digory lên lưng ngựa và bế Polly đặt lên một cách nâng niu, trù mẩn như thể cô bé được làm bằng sứ và có thể vỡ ra từng mảnh, rồi nói:

- Các bạn trẻ ngồi yên rồi, Strawberry – Fledge, ta có thể nói như thế. Đây là một chuyến đi nguy hiểm đấy.

- Đừng bay quá cao. – Aslan nói. – Đừng có bay trên những đỉnh núi băng tuyết. Hãy tìm những thung lũng và những miền cỏ xanh mà bay qua đấy. Bao giờ cũng có đường đi. Bây giờ thì hãy bay đi cùng với lời chúc phúc của ta.

- Ồ Fledge! – Digory nói và cúi xuống vỗ lên chiếc cổ bóng láng của con ngựa. – Sẽ vui lắm đấy. Ôm chặt lấy tớ, Polly.

Chỉ một loáng tất cả đã bị bỏ lại bên dưới hai đứa và chúng lượn vòng khi con Fledge như một con bồ câu khổng lồ, đánh một vòng rồi hai vòng trước khi thực hiện một chuyến bay dài về hướng tây. Nhìn xuống dưới Polly khó có thể nhìn thấy vua và hoàng hậu, kể cả Aslan cũng chỉ là một

chấm vàng rực lên trên thảm cỏ xanh. Chẳng bao lâu gió đã tốc thẳng vào mặt hai đứa và đôi cánh của Fledge đã ở vào một vị trí cân bằng.

Dải đất Narnia nhiều màu, với những thảm cỏ, núi đá, những bụi thạch và nhiều loại cây khác nhau nằm trải dài phía dưới họ, con sông chảy qua miền đất tươi đẹp này như một dải ruy băng băng thủy ngân. Hai đứa có thể nhìn rõ đỉnh những ngọn đồi thấp chạy về phía bắc, ở bên phải chúng; vượt qua những quả đồi là một vùng đất hoang, mọc đầy thạch nam rộng mênh mông, uốn lượn nhịp nhàng trải ra tới tận chân trời. Bên tay trái là những dãy núi cao hơn nhiều nhưng chốc chốc lại có những thảo nguyên mà khi nhìn xuống bạn có thể thấy những cánh rừng thông dốc cao và một thoáng miền đất phía nam nằm giữa những quả núi trông xanh biếc xa vời.

- Đó chính là đất nước Archenland – Polly nói.

- Phải, nhưng hãy nhìn về phía trước đi.

Và kia một dãy núi cheo leo sừng sững trước mặt chúng làm thành một rào cản và chúng gần như hoa mắt khi thấy ánh nắng mặt trời nhảy nhót trên một thác nước hùng vĩ bởi có một con sông lớn cuộn cuộn chảy xuống từ cao nguyên miền Tây và từ đáy âm âm tung bọt trắng đổ xuống đất Narnia. Người và ngựa đang ở trên một độ cao mà tiếng nước gầm thét đổ xuống chỉ còn là một âm thanh yếu ớt, mơ hồ nhưng tuy vậy ngựa vẫn chưa bay đủ cao để vượt qua được những ngọn núi cao tạo thành bức tường thành chót vót.

- Chúng ta buộc phải bay theo đường dích dắc để vượt qua đây. – Fledge nói – Ngồi cho chắc nhé.

Nó bắt đầu bay vòng vèo mỗi lúc một cao hơn. Không khí lạnh buốt, chúng có thể nghe thấy tiếng điều hô gọi nhau ở bên dưới.

- Đây, quay lại đi! Nhìn ra phía sau kìa. – Polly nói. – Bây giờ các bạn nhỏ có thể nhìn thấy toàn bộ thung lũng Narnia trải ra đến đâu và ngay phía trước chân trời phía đông là một dải biển. Ngựa có cánh bay cao đến nỗi dãy núi hình răng cưa xa xa sau những đồng hoang phía bắc chỉ là những chấm nhỏ và dải đồng bằng trông như những hạt cát ở về phía nam.

- Tôi mong có ai đó ở đây để bảo cho chúng ta biết tất cả những nơi này là đâu. – Digory nói.

- Tớ cho là người ấy không có mặt ở bất cứ đâu. Tớ muốn nói là không có ai cả và chẳng có gì xảy ra. Thế giới này mới chỉ được bắt đầu vào ngày hôm nay thôi mà.

- Chưa, nhưng rồi con người sẽ kéo đến đây, - Digory nói, - và họ viết lên lịch sử của chính mình, cậu cũng biết đấy.

- Nếu vậy thì sẽ là một điều tốt đẹp khi họ còn chưa có mặt ở đây. – Polly nói. – Bởi vì con người không phải được sinh ra để biết đến những chuyện như thế, chiến tranh, niên đại và tất cả những thứ thối nát ấy. Bây giờ thì chúng đã vượt qua được vách đá và chỉ vài phút sau vùng thảo nguyên của Narnia đã chìm sâu đằng sau. Chúng đang bay qua một đất nước hoang dã chỉ có những ngọn đồi dốc đứng và những cánh rừng già đen sẫm và vẫn đi theo hướng dòng sông. Những rặng núi cao đã hiện ra lù lù trước mặt. Mặt trời nằm thành một đường thẳng với du khách và chúng khó có thể nhìn rõ vật gì theo hướng ấy. Bởi vì, mặt trời mỗi lúc một xuống thấp hơn, thấp hơn cho đến khi vùng trời phía tây trông giống như một miệng lò luyện vàng lớn, nấp sau một ngọn núi răng cưa làm cho dãy núi sáng rực và sắc nét như thể được cắt ra từ một tấm bìa carton.

- Ở đây cũng không ấm áp hơn. – Polly nói.

- Và đôi cánh tôi bắt đầu đau nhức lên đây này. – Fledge nói. – Không thấy tầm hơi cái thung lũng có một cái hồ như Aslan đã nói. Hay là ta hạ cánh, tìm một chỗ tạm tạm để nghỉ đêm há? Chúng ta sẽ không đến được đó trước lúc trời tối đâu.

- Phải, chắc chắn là cũng đến giờ ăn tối rồi. – Digory nói.

Thế là Fledge bắt đầu hạ cánh thấp dần. Trong lúc chúng xuống gần mặt đất hơn (đó là một vùng đồi thấp) không khí mỗi lúc một ấm áp hơn. Sau nhiều giờ bay trên cao, chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng vỗ cánh của Fledge, thật dễ chịu khi lại được nghe thấy những âm thanh thân thuộc của mặt đất – tiếng trò chuyện của dòng sông với bờ đá và tiếng xào xạc của hàng cây trong gió nhẹ. Cái mùi ấm áp tốt lành của mặt đất được mặt trời sưởi ấm cùng với hương của cỏ hoa, tất cả ủa đến đón bọn trẻ. Cuối cùng Fledge hạ cánh an toàn. Digory nhảy xuống trước rồi giúp Polly xuống ngựa. Cả hai được sung sướng đuổi dài đôi chân tê cứng.

Thung lũng mà chúng hạ xuống nằm ở trung tâm các dãy núi vươn cao hơn tất cả, sáng rực lên như một đóa hồng thắm đỏ trong ánh chiều tà.

- Tớ đói quá rồi. – Digory nói.

- Vậy thì chén đi. – Fledge nói, ngoặt một mồm đầy cỏ non. Đoạn nó ngẩng đầu lên, vẫn nhai cỏ rau rầu làm cho vài cọng thò ra hai bên mép trông như một hàng ria, rồi nói: - Ăn đi, đừng mắc cỡ. Có đủ cỏ cho tất cả chúng ta.

- Nhưng chúng tôi không thể ăn cỏ. – Digory nói.

- Hừm, hừm! – Fledge nói, miệng nhồm nhoàm đầy cỏ. – Hừm, vậy thì không biết phải làm gì cho hai bạn. Cỏ ngon lắm.

Polly và Digory nhìn nhau, mất hết cả tinh thần:

- Vậy mà đã tưởng là sẽ có một ai đó chuẩn bị bữa ăn cho chúng ta. – Digory nói.

- Tôi chắc Aslan sẽ đáp ứng yêu cầu này nếu như cậu hỏi ngài. – Con ngựa nói nhỏ.

- Ông ấy sẽ không biết nếu điều đó không được nói ra hay sao? – Polly hỏi.

- Tôi không nghi ngờ điều đó. – Ngựa nói (vẫn với một miệng đầy cỏ).
– Nhưng tôi nghĩ là ngài thích được thỉnh cầu hơn.

- Nhưng trời ạ, bây giờ chúng tôi phải làm gì đây? – Digory hỏi.

- Tôi chắc mình không rõ chuyện này rồi. – Fledge nói. - Trừ khi các người thử ăn cỏ. Các người sẽ thích ăn cỏ hơn là mình tưởng đấy.

- Thôi đừng có ngu xuẩn nữa. – Polly nói, giậm chân xuống đất. – Tất nhiên con người không thể ăn cỏ, cũng như loài ngựa không thể ăn sừng cừu.

- Vì Chúa, xin đừng nói chuyện sừng cừu nữa được không. Nó chỉ làm cho mọi việc tồi tệ hơn mà thôi. – Digory kêu lên rồi bảo Polly là tốt nhất cô bạn nên quay về nhà bằng cái nhẫn để kiếm cái gì ăn ở đấy, bản thân nó không thể đi được vì nó đã hứa thực hiện nhiệm vụ Aslan giao, với lại giả sử Digory có mặt ở nhà rất có thể có một chuyện gì đó xảy ra ngăn không cho nó ra đi. Nhưng Polly nói nó không thể bỏ bạn trong lúc khó khăn. Digory cảm ơn người bạn tốt.

- Mà này, tớ vẫn còn một bịch kẹo nhỏ trong túi, ít còn hơn không. – Polly nói.

- Thế là quá tốt rồi, nhưng cậu hãy cẩn thận đừng chạm vào nhãn khi cho tay vào túi đấy.

Đó là một nhiệm vụ khó khăn và đòi hỏi một sự khéo léo, chính xác nhưng cuối cùng cũng làm được. Cái túi nhỏ bằng giấy mềm xèo và rất dính khi chúng móc ra khỏi túi, thế là lại có vấn đề nên xé cái bịch giấy đựng kẹo hay là lấy kẹo ra. Một số người lớn (bạn cũng biết họ có thể xé to những chuyện nhỏ như thế nào) họ sẽ chấp nhận cả hai cùng nhin đôi còn hơn là chia đều số kẹo trên. Có chín cái tất cả. Theo ý kiến của Digory thì nên chia đều tám cái cho hai đứa còn một cái cấy xuống đất bởi vì như nó lý luận: Nếu một thanh sắt từ cột đèn cũng có thể mọc lên một cột đèn thật sự thì tại sao cái kẹo lại không thành cây kẹo cơ chứ?

Thế là chúng đào một cái lỗ nhỏ ngay trên lớp đất bề mặt rồi vùi mẫu kẹo xuống. Chúng chia nhau, mỗi đứa ăn bốn cái, cố làm sao cho cái kẹo càng lâu tan trong miệng càng tốt. Đúng là voi ăn thuốc gió, thậm chí cả đến giấy gói kẹo chúng cũng ăn luôn.

Fledge đã chén xong một bữa cỏ ngon lành bèn nằm khênh ra đất. Hai đứa trẻ đứng bên cạnh nó, mỗi đứa ngồi ở một bên, dựa vào thân hình ấm áp của nó, Fledge xòe cánh che lên người hai đứa và thế là chúng có một mái nhà ấm cúng. Nhìn những ngôi sao non trẻ, rực sáng trên bức màn nhung đen của một thế giới mới, hai đứa nói với nhau về đủ mọi thứ chuyện làm thế nào mà từ cái hi vọng điên rồ tìm được thuốc cải tử hoàn sinh cho mẹ Digory lại dẫn đến việc Aslan giao cho nó một trọng trách lớn lao với đất nước Narnia như thế. Hai đứa nhắc lại với nhau về tất cả những dấu hiệu để nhận ra những nơi mà chúng phải đến – hồ nước xanh, ngọn đồi với một vườn cây trên đỉnh. Câu chuyện uể oải dần khi chúng bắt đầu thiu thiu ngủ. Bất thành lình Polly choàng tỉnh, ngồi phắt dậy và nói:

- Suyt!

Người và vật căng tai lắng nghe.

- Có lẽ chỉ là tiếng gió thổi qua cành cây thôi. – Digory thì thào.

- Tôi không chắc đâu. – Fledge nói. – Dù sao thì cũng đợi đấy! Kìa, nó lại đến. Nhân danh Aslan, nó là một cái gì đó.

Con ngựa vùng dậy gây ra một tiếng động lớn và bọn trẻ tứ thế sẵn sàng. Fledge chạy nước kiệu vòng vòng, vừa chạy vừa ngửi ngửi đánh hơi và hí vang. Bọn trẻ nhón chân đi lại nhòm ngó sau mỗi gốc cây, bụi cỏ. Hai đứa vẫn nghĩ là chúng nhìn thấy một cái gì đó, có lúc Polly hoàn toàn chắc chắn là nó nhìn thấy một vật đen và cao bước đi rất nhanh về hướng tây. Nhưng chúng chẳng khám phá được gì, cuối cùng Fledge lại nằm xuống và hai đứa trẻ lại rúc (nếu đây là một từ phù hợp) dưới đôi cánh nó. Hai đứa lập tức ngủ ngay. Fledge thức lâu hơn một chút, ngoáy đôi tai tới lui trong bóng đêm, thỉnh thoảng lại cảm thấy có một luồng run rẩy dưới làn da như thể có một con ruồi chạm vào, nhưng cuối cùng nó cũng ngủ.

CHƯƠNG 13

Cuộc chạm trán không mong muốn

---oOo---

- Dậy đi Digory! Dậy thôi Fledge! – Đó là giọng của Polly. – Cái kẹo đã trở thành cây kẹo bơ rồi. Và trời sáng rồi, đẹp quá!

Mặt trời buổi sớm vừa mới lên khỏi đường chân trời, ánh nắng chiếu qua rừng cây, lá cây vẫn còn mang màu xám xám với những giọt sương long lanh và làm cho những sợi tơ nhện trông như được dệt bằng loại chỉ bạc cực mỏng. Ngay bên cạnh chúng là một thân cây nhỏ, gỗ đen, cao cỡ một cây táo nhỏ, lá cây trắng nhờ nhờ, mỏng như giấy, giống như một loài cây gọi là luna. Trên cành chi chít những trái cây nhỏ màu nâu nom tựa như quả chà là.

- Hoan hô! – Digory nói. – Nhưng trước hết tớ phải đi ngâm mình xuống nước một lát đã.

Nó chạy qua một hoặc hai bụi hoa, đi về phía bờ sông. Bạn đã bao giờ tắm ở một dòng sông trên núi, chảy qua một cái khe hẹp qua những hòn đá màu đỏ, xanh và vàng chưa? Cũng sướng như tắm biển vậy; ở một vài khía cạnh nó thậm chí còn tuyệt vời hơn. Tất nhiên, Digory phải mặc lại bộ quần áo cũ vì không có thời gian để giặt và phơi khô, nhưng dù sao được tắm như vậy cũng là một kỷ niệm thú vị. Nó quay về và đến lượt Polly ra sông tắm; ít nhất thì Polly cũng nói là nó làm như vậy nhưng chúng ta biết là nó không biết bơi mà thôi tốt nhất là không nên đặt ra quá nhiều câu hỏi trong chuyện này. Fledge cũng tìm đường ra bờ sông nhưng nó chỉ đứng ở giữa dòng cúi xuống uống một hơi dài, đoạn lúc lắc cái bờm và hí vang lên vài lần.

Polly và Digory bắt đầu – làm việc – với cây kẹo bơ. Quả của nó rất ngon; không hẳn như kẹo bơ – mềm hơn và có nước – nhưng là một loại

quả nhắc ta nhớ đến loại kẹo bơ. Fledge cũng có một bữa ăn sáng ngon lành, nó nếm thử một trái kẹo bơ và thích loại này nhưng nói thêm, nó ưng ăn cỏ vào bữa điểm tâm hơn. Sau đó với một chút bịn rịn, bọn trẻ lên lưng ngựa và chặng đường thứ hai bắt đầu.

Thậm chí mọi chuyện còn tuyệt hơn ngày hôm qua nữa, một phần vì ai cũng cảm thấy khỏe khoắn, tươi tắn, một phần vì mặt trời mới mọc, lại ở ngay sau lưng chúng ta và tất nhiên mọi thứ đều đẹp hơn khi ánh sáng chiếu sau lưng bạn. Một chuyến bay tuyệt vời. Những ngọn núi hùng vĩ tuyết phủ trắng đỉnh sừng sững vươn lên khắp nơi tạo thành một thế giới trinh bạch, tinh khôi. Những thung lũng phía dưới có màu ngọc lục bảo, các dòng suối lớn nhỏ chảy xuống từ các sông băng để nhập vào dòng sông lớn đều có màu xanh biếc của da trời khiến cho việc bay qua đây sánh ngang với việc bay qua một bộ sưu tập kim cương khổng lồ. Hai đứa trẻ thầm mong đoạn đường này của cuộc hành trình kéo dài hơn. Nhưng chẳng bao lâu cả hai bất giác hít căng cả lồng ngực, hỏi nhau: - Cái gì thế vậy? – Bạn có ngửi thấy mùi gì không? Và nó từ đâu bay lại vậy? – Bởi vì đó là một mùi hương thần diệu, ấm áp hiếm có trên đời, tựa như nó tổng hợp mùi thơm của những loại trái cây ngon lành nhất cùng với hương của tất cả các loài hoa trên đời. Làn hương ngây ngất tỏa ra từ một nơi nào đó ở trên cao.

- Nó đến từ thung lũng có cái hồ nước. – Fledge gợi ý.

- Chính là thế đấy, - Digory nói, - và nhìn kia. Có một hồ nước ở chỗ ngọn đồi đằng kia. Xem kia, nước hồ mới trong xanh làm sao!

- Đến nơi rồi!!! – Cả ba cùng thốt lên.

Fledge sà xuống thấp hơn, thấp hơn, chao cánh thành những vòng rộng. Những đỉnh núi băng tuyết vươn lên cao hơn, cao hơn. Không gian mỗi lúc một thêm ấm áp và ngọt ngào hơn, ngọt ngào đến mức gần như làm cho lệ dâng lên trong mắt bạn. Bây giờ Fledge trượt xuống trong không gian với đôi cánh dang rộng bất động và bốn móng cào cào để đáp xuống đất. Ngọn đồi dốc thoải chạy về phía chúng. Một phút sau, ngựa hạ cánh xuống triền đồi, thân hình hơi chao đảo một chút. Hai đứa trẻ ngã xuống, lăn mấy vòng trên lớp cỏ mềm, ấm áp; cỏ không làm chúng đau

chút nào. Chúng bò dậy thở hơi mạnh một chút, chỉ là vì đang rất phấn khích mà thôi.

Người và ngựa đang đứng ở vào khoảng ba phần tư quãng đường lên đỉnh, chúng lập tức trèo lên cao. (Tôi không nghĩ Fledge có thể leo cao mà không có đôi cánh giữ thăng bằng và thỉnh thoảng lại vẫy nhẹ). Bao quanh đỉnh đồi là một bức tường cao, thực ra đó là một lũy đất cỏ mọc dày. Bên trong bức tường có nhiều cây cối mọc lên. Cành cây chìa cả ra ngoài bức tường, những chiếc lá không chỉ khoe ra màu xanh lá mà còn cả màu da trời và màu bạc mỗi khi gió thổi qua làm xao động các lá cành. Khi các lữ khách của chúng ta lên đến đỉnh, họ phải đi gần hết một vòng quanh bức tường cỏ mới tìm thấy cổng đi vào: một cái cổng cao ngất bằng vàng, quay mặt về hướng Đông, im im khóa.

Cho đến lúc ấy, tôi vẫn nghĩ Fledge và Polly đều cho rằng chúng nên vào trong cùng với Digory. Nhưng đến cổng chúng không nghĩ thế nữa. Bạn chưa từng thấy một nơi nào có vẻ riêng tư rõ ràng đến thế đâu. Chỉ cần liếc nhìn một cái là bạn hiểu nó hoàn toàn không thuộc về mình. Cũng chỉ có người đại dột mới nghĩ đến chuyện bước vào trong nếu anh ta không được giao cho một sứ mệnh quan trọng đặc biệt. Digory hiểu ngay ra rằng những người khác không nên và không thể vào cùng với nó. Thế là nó một mình bước đến trước cánh cổng.

Khi đến gần hơn nó đọc thấy những dòng chữ bạc viết trên cánh cửa vàng như thế này:

*Vào vườn qua cánh cổng vàng
Hái một trái táo mà mang cho người
Những kẻ trộm cắp trèo qua
Sẽ chỉ có nổi xót xa trong lòng!*

- Hái một trái táo mà mang cho người, - Digory lẩm bẩm một mình. – Phải, đó là điều mình sắp làm. Mình cho rằng nó có nghĩa là mình không được phép ăn. Mình không biết cho cái trái ấy vào miệng sẽ như thế nào

nhì. Vào vườn qua cánh cổng vàng.Ồ phải, ai còn muốn trèo tường khi có thể đi qua cổng! Nhưng làm sao để mở cổng đây?

Nó đặt tay lên cánh cổng và cửa lập tức mở vào bên trong, bản lề quay êm ru mà không gây nên một tiếng động.

Bây giờ nó thấy chỗ này còn riêng tư hơn bao giờ hết. Nó đi vào vườn với vẻ mặt nghiêm nghị, ngơ ngác nhìn chung quanh. Bên trong vườn im lặng như tờ. Cả đến cái vòi phun nước ở giữa đường đi cũng không gây nên một tiếng động nhỏ. Mùi thơm dễ chịu quẩn quýt chung quanh nó: đây là một nơi hạnh phúc nhưng sao có vẻ nghiêm trang quá.

Nó nhận ra cái cây phải tìm ngay lập tức, phần vì nó mọc lên ở vị trí trung tâm, phần vì những quả táo lớn bằng bạc lúc liu trên các cành chiếu sáng cả một vùng đầy bóng râm, nơi mà mặt trời không chiếu tới được. Nó đi thẳng đến chỗ cây táo hái một quả bỏ vào túi áo ngực của chiếc bu đông hiệu Norfolk nhưng nó không thể không ngắm nghía và ngửi trái táo một cái trước khi bỏ vào túi.

Mọi việc sẽ suôn sẻ hơn nếu nó không làm thế. Một cảm giác nôn nao tràn lên trong lòng và nó thèm được nếm thử trái táo quá đi mất. Nó vội vã cho táo vào túi. Trên cây còn cơ man là trái. Liệu có gì không ổn nếu nếm thử một trái không? Sau cùng, nó nghĩ những dòng chữ trên cánh cổng có thể không hẳn là lệnh cấm, chắc chỉ là một lời khuyên – mà ai lại quan tâm đến một lời khuyên cơ chứ! Ngay cả khi đó là một lệnh cấm thì ăn một quả táo có phạm phải một tội tà đình không? Chẳng phải nó đã tuân theo một phần quy định khi lấy một quả táo – cho người khác – đó sao?

Trong khi suy tính như vậy nó vô tình nhìn lên cành cây trên ngọn. Và kia, ngay trên đầu nó có một con chim tuyệt đẹp bám trên cành. Tôi nói – bám – bởi vì hình như nó đang ngủ, nhưng có lẽ không hẳn như thế. Một con mắt hơi hé ra tạo thành một khe hở nhỏ như sợi chỉ. Con chim lớn hơn một con chim ưng, cái ức màu vàng như nghệ, một cái mỏ đỏ chót trên đầu và cái đuôi dài màu tím.

- Điều đó chứng tỏ, - sau này Digory thường nói khi kể lại chuyện này cho người khác nghe, - rằng bạn phải thật thận trọng khi đặt chân lên những xứ sở kì diệu như thế này. Bạn không bao giờ thấy hết được cái gì

đang quan sát bạn. – Riêng tôi thì nghĩ, Digory sẽ không lấy một quả cho mình trong bất cứ trường hợp nào. Những bài học liên quan đến hành động – cầm nhầm của người khác - đã ăn sâu vào đầu óc các cậu bé vào thời ấy hơn là với lớp trẻ bây giờ. Dù vậy, chúng ta cũng không lấy gì làm chắc chắn lắm.

Digory toan quay ra cổng thì nó dừng lại nhìn quanh thêm một lần nữa. Chợt nó sợ người vì sợ. Nó không chỉ có một mình. Và kia, chỉ cách nó có vài bước chính là phù thủy. Mụ ném đi cái lõi quả táo mà mụ vừa ăn. Nước trong quả táo có màu sẫm hơn là bạn nghĩ và nó để lại một dấu vết đáng sợ quanh miệng mụ. Digory đoán ra ngay: mụ đã trèo qua tường. Nó cũng bắt đầu hiểu ý nghĩa của câu thơ cuối cùng về việc chứa chất trong lòng những dự vọng và chỉ chuốc lấy thất vọng mà thôi. Mặc dù trông phù thủy có vẻ mạnh mẽ và cao ngạo hơn bao giờ hết, thậm chí ở một khía cạnh nào đó còn có vẻ chiến thắng, nhưng mặt mụ lại trắng bệch ra như muối.

Tất cả những điều này lướt qua tâm trí Digory trong vòng một giây, đoạn nó nhón chân chạy hết sức về phía cổng. Phù thủy đuổi theo nó. Digory vừa vượt qua thì cánh cổng đã tự động khép lại sau lưng nó. Điều đó tạo cho nó một lợi thế nhưng sẽ kéo dài không lâu. Vào lúc nó chạy đến chỗ các bạn, miệng la lớn: - Nhảy lên, nhảy lên ngựa đi Polly! Bay đi Fledge! – thì mụ phù thủy đã trèo qua bức tường, hoặc nhảy phắt một cái và theo sát đằng sau nó.

- Đứng yên đấy, - Digory gào lên, quay mặt về phía phù thủy, - nếu không tất cả chúng tôi sẽ biến mất. Không được bước lên dù chỉ một li.

- Thăng nhỏ ngu ngốc, - phù thủy nói, - tại sao trông thấy ta người lại bỏ chạy? Ta đâu có ý hại người. Nếu không dừng lại nghe ta nói, người sẽ bỏ lỡ một điều có thể làm người hạnh phúc suốt đời.

- Tôi chẳng muốn nghe cái điều đó đâu, cảm ơn. - Digory nói. Nhưng thực ra nó cũng tò mò muốn biết đó là cái gì.

- Ta biết vì việc gì mà người phải đến đây. – Phù thủy tiếp tục giọng ngọt ngào hơn. – Bởi vì chính ta đã ở bên các người trong rừng suốt đêm qua và đã nghe được câu chuyện của các người. Người đã hái một quả táo trong vườn kia. Bây giờ người đã bỏ nó vào túi ngực. Người sẽ mang về

cho sư tử mà không hề ném thử; để cho nó ăn, để cho nó xài. Người khờ quá! Người không biết trái cây này là cái gì ư? Ta sẽ cho người biết. Đó là thứ trái cây của tuổi thanh xuân vĩnh hằng, là quả táo trường thọ. Ta biết nó như thế bởi vì ta vừa được ném và ta đã cảm thấy có gì khác biệt trong người nên ta biết ta sẽ không bao giờ già đi, không bao giờ chết. Ăn đi nhóc, ăn ngay đi; người và ta sẽ sống đến muôn đời, sẽ trở thành vua và hoàng hậu của thế giới này hoặc ở thế giới của người – nếu như người quyết định quay về đó.

- Không, cảm ơn, - Digory nói, - tôi không thèm sống thêm sau khi những người tôi biết đều chết cả. Chỉ muốn sống hết thời hạn của mình, rồi chết và đi lên thiên đường.

- Nhưng còn người mẹ mà người giả vờ yêu thương thì sao?

- Nó sẽ làm được gì cho mẹ tôi? – Digory hỏi.

- Người thấy đấy, đồ ngốc, chỉ cần cắn một miếng táo là mẹ người sẽ lập tức khỏi bệnh. Người đang có quả táo trong túi. Ở đây chỉ có chúng ta với nhau, sư tử thì ở rất xa. Hãy sử dụng phép thuật của người và trở về thế giới của người. Chỉ một phút sau người đã có mặt bên giường bệnh của mẹ, đưa cho bà trái táo cải tử hoàn sinh. Năm phút sau người đã thấy màu hồng ửng lên trên khuôn mặt mẹ người. Bà ấy sẽ báo cho người biết là những đau đớn đã qua. Rồi chỉ một lát sau bà lại bảo mình đã khỏe hơn. Sau đó bà ấy sẽ ngủ thiếp đi – hãy nghĩ về điều này; một giấc ngủ tự nhiên, ngọt ngào, kéo dài mấy giờ không đau đớn, không cần đến thuốc. Ngày hôm sau mọi người sẽ trầm trồ là bà ấy đã phục hồi nhanh như thế nào. Chẳng bao lâu bà sẽ khỏe lại như người bình thường. Tất cả người thân thuộc cũng đều khỏe lại. Gia đình người sẽ lại hạnh phúc. Người sẽ lại giống những thằng con trai khác.

- Ôi! - Digory kêu lên như thể nó đau đớn lắm, đặt cả một tay lên đầu. Bây giờ thì nó hiểu mình đang đứng trước một lựa chọn nghiệt ngã.

- Sư tử đã làm được cái gì cho người mà người tình nguyện làm nô lệ cho nó? - Phù thủy hỏi. – Nó còn có thể làm gì được người nữa một khi người đã trở về thế giới của mình? Mẹ người sẽ nghĩ gì nếu bà ta biết người có thể cắt đi cái gánh nặng đau đớn, đưa bà ấy về lại với cuộc sống và tránh

cho cha người không bị tan nát trái tim, thế mà người lại không làm... thay vì thế người lại làm thẳng nhỏ sai vặt cho một con thú hoang ở một thế giới xa lạ chẳng có gì dính líu tới người hết?

- Tôi... tôi không nghĩ Aslan chỉ là một con thú. - Digory nói, giọng khô khốc. Ông ấy... tôi cũng không biết nữa.

- Vậy thì nó còn là một cái gì tồi tệ hơn. - Phù thủy nói. – Coi kìa nó đã làm gì người vậy? Ngẫm mà coi, nó làm cho người trở thành một kẻ không tim. Đó là điều nó làm cho tất cả những kẻ nghe lời nó đấy. Một thằng nhóc độc ác không biết thương sót là gì! Người, người thà để cho mẹ mình chết còn hơn là...

- Thôi im đi, - Digory khốn khổ kêu lên vẫn với cái giọng khô khan. – Bà nghĩ tôi không hiểu chuyện à? Nhưng tôi... tôi đã hứa.

- À... chính người không biết mình đã hứa cái gì nữa. Và ở đây không có ai để ngăn cản người.

- Mẹ tôi, - Digory nói, lời lẽ bật khỏi miệng nó một cách khó khăn, - mẹ sẽ không thích thế - bà có những quy tắc rằng buộc nghiêm ngặt về việc nói phải giữ lời - tuyệt đối không được ăn cắp... và cả những chuyện như thế. Mẹ sẽ bảo tôi không được làm như thế - ngay lập tức, chắc chắn thế - nếu mẹ ở đây.

- Nhưng bà ấy không cần biết đến những điều này. - Phù thủy nói, giọng ngọt ngào hơn là bạn có thể nghĩ là một người có vẻ mặt dữ dằn như thế lại có thể có được. – Người không cần phải nói cho mẹ người biết đã có được quả táo bằng cách nào. Cả cha người cũng không cần biết. Không một ai ở thế giới của người cần biết đến điều đó. Người cũng không nên mang con nhỏ kia về thế giới của mình, biết chưa?

Đến đây thì phù thủy phạm phải một sai lầm chết người. Tất nhiên Digory biết Polly có thể quay về thế giới của mình với chiếc nhẫn của nó dễ dàng cũng như Digory. Nhưng rõ ràng phù thủy không biết điều đó. Lời gợi ý độc ác rằng nó nên để Polly ở lại bất thành linh làm cho tất cả những điều khác mà phù thủy nói đều trở nên xấu xa, đáng tởm. Ngay cả trong lúc lòng dạ đang rối bời về bệnh tình của mẹ, đầu óc nó cũng bắt đầu sáng ra và nó nói (bằng một giọng khác hẳn, đồng dục hơn):

- Coi này; bà định dẫn tôi đi đâu đây? Tại sao đột nhiên bà lại có tình cảm quý hóa với mẹ tôi như vậy? Bà có mưu toan gì thế? Bà định chơi trò gì thế?

- Digory, vì những điều tốt đẹp cho cậu, - Polly thì thầm vào tai nó, - nhanh lên! Đi khỏi đây ngay. – Nãy giờ Polly không dám xen vào cuộc tranh luận, bởi vì bạn cũng biết rằng người sắp chết không phải là mẹ nó.

- Vậy thì bay lên. – Digory nói, giúp cô bạn trèo lên lưng ngựa còn bản thân nó thì hấp tấp nhưng lên thật nhanh trong khả năng cho phép. Con ngựa dang rộng cánh bay lên.

- Đi đi đồ ngốc! – Phù thủy gào theo. – Hãy nghĩ đến ta, thằng lỏi, khi người nằm xuống già nua, yếu đuối và sắp chết... nhớ rằng người đã ném đi một cơ hội có được tuổi trẻ bất diệt.

Chúng đã bay lên cao nhưng vẫn nghe thấy tiếng gầm gào của phù thủy. Nhưng phù thủy cũng không phí thời gian nhìn theo chúng, mụ đã bỏ đi vào hướng bắc, trượt xuống một cái dốc dài.

Chúng ra đi từ sáng sớm và khu vườn cũng không ở xa cho lắm cho nên Fledge và Polly đều nói rằng chúng dễ dàng quay lại Narnia trước khi trời tối. Digory không mở miệng trong suốt chặng đường về, cả Fledge và Polly đều ngại không dám nói chuyện với nó. Digory hoang mang, nó không dám chắc là điều mình làm có đúng không nhưng mỗi khi nhớ đến những giọt nước mắt long lanh trong mắt Aslan nó nghĩ là mình đã hành động đúng.

Fledge bay cả ngày một cách đều đặn với đôi cánh không mỏi về phương đông theo hướng của con sông chảy qua vùng núi đồi, vượt qua những quả đồi mọc đầy cây rừng, vượt qua thác, bay xuống, bay xuống đến với những cánh rừng của Narnia đang đen lại bởi cái bóng của vách đá cao sừng sững, cho đến khi cuối cùng cả bầu trời nhuộm đỏ ánh tà dương sau lưng chúng và bọn chúng nhìn thấy một bầy thú tụ tập bên bờ sông. Chẳng bao lâu Digory đã có thể trông thấy Aslan giữa bầy muôn thú, Thần Rừng, Thần Dê, Một tinh đứng giạt sang hai bên nhường đường cho nó. Digory chạy đến chỗ Aslan, đưa ra quả táo và nói:

- Thưa ngài, con đã mang về cho ngài quả táo mà ngài muốn.

CHƯƠNG 14

Cây hộ mệnh

---oOo---

- Làm tốt lắm. – Aslan nói bằng cái giọng làm cho mặt đất rung chuyển. Đến đây thì Digory biết rằng tất cả cư dân ở Narnia đã nghe thấy những lời này và rằng câu chuyện của họ sẽ được truyền từ cha sang con trong hàng trăm năm và có thể là mãi mãi. Nhưng nó không có cái cảm giác của một kẻ có tội khi phải giáp mặt với người phán xử bởi vì nó đã không có một ý định nào như thế. Bây giờ nó thấy mình có thể nhìn thẳng vào mặt sư tử. Nó quên mất nỗi buồn lo của chính mình và cảm thấy hoàn toàn hài lòng về bản thân.

- Làm tốt lắm, hỡi con trai của Adam. – Sư tử nói một lần nữa. – Chính vì trái táo này mà con đói khát và rơi lệ. Đừng đưa cho ta, chính tay con hãy gieo hạt giống này xuống đất để nó trở thành vật che chở cho Narnia. Hãy ném quả táo về phía bờ sông vì đất ở đấy tươi xốp hơn.

Digory làm theo lời sư tử. Tất cả mọi người đều giữ im lặng và bạn có thể nghe thấy tiếng bịch nhẹ nhàng khi quả táo rơi xuống lớp bùn xốp.

- Ném tốt lắm. – Aslan nói. – Bây giờ ta hãy tiến hành làm lễ đăng quang cho đức vua Frank và hoàng hậu Helen của xứ Narnia.

Đến lúc này hai đứa trẻ mới nhìn thấy hai người. Họ mặc những bộ quần áo trông rất lạ mắt và rất đẹp, từ đôi vai họ rũ xuống tà áo dài. Có bốn chú lùn nâng vạt áo cho vua, trong khi bốn cô con gái thủy thần nâng vạt áo cho hoàng hậu. Đầu họ để trần, Helen xoa cho mái tóc buông xuống lưng và trông chị xinh đẹp hẳn lên. Nhưng cả kiểu tóc và quần áo đều không phải là nguyên nhân chính làm cho họ có một vẻ sáng rỡ, nhất là nhà vua. Tất cả những nét lỗ mãng, khôn vặt, ưa gây gổ mà anh tiếm nhiệm trong thời gian làm nghề đánh xe ở London đã bị xóa sạch, chỉ còn sự dũng cảm

và lòng nhân hậu mà anh bao giờ cũng có và bây giờ nó nổi bật hơn. Có lẽ không khí mới mẻ của thế giới trinh nguyên này đã làm được điều đó, hoặc nhớ việc anh được tiếp xúc với Aslan hoặc là do cả hai.

- Nghe tôi đi. – Fledge thì thầm với Polly. – Ông chủ cũ của tôi thay đổi cũng gần như bản thân tôi vậy! Bây giờ thì ông ấy là một ông chủ thực sự.

- Phải, nhưng đừng thổi phồng vào tai tôi như thế. – Polly nói. – Nhột quá.

- Bây giờ, - Aslan nói, - với trái cây thiêng này một số người trong các con đã cứu vãn được một phần rắc rối do các con đem lại. Nào hãy xem chúng ta có thể tìm thấy cái gì ở đằng kia.

Digory nhìn thấy bốn cây mọc ở bốn góc, các cánh cây đan hoặc buộc vào nhau chặt đến nỗi chúng tạo thành một loại chuồng canh giữ thú vật. Hai con voi dùng vòi và vài chú lùn với những chiếc rìu nhỏ, chẳng mấy chốc đã phá bỏ được hàng rào. Bên trong có ba vật. Vật thứ nhất là một cây con hình như được làm bằng vàng, vật thứ hai là một cây bằng bạc, còn vật thứ ba trông hết sức khốn khổ trong một bộ quần áo đầy bùn đất, ngồi với dáng đầu quá tai ở giữa hai cái cây kia.

- Trời ơi! – Digory thì thầm. – Bác Andrew!

Để giải thích tất cả những điều này chúng ta phải quay lại một chút. Bạn cũng nhớ là muông thú đã trồng ông xuống rồi tưới nước lên người ông. Khi nước làm cho ông tỉnh dậy, ông thấy mình mấy ướt sũng, đôi chân bị chôn xuống đất đến gần đầu gối (chỗ đất ấy chẳng bao lâu đã trở thành bùn nhão) và bốn chung quanh ông là một tập hợp các loài thú mà ông chưa bao giờ dám nghĩ tới dù có ngày sẽ phải gặp. Có lẽ không có gì phải ngạc nhiên khi ông bắt đầu la hét om tó. Đó là một việc làm có ích bởi vì cuối cùng nó thuyết phục muông thú (kể cả lợn rừng châu Phi) tin rằng ông còn sống. Thế là chúng nhổ ông lên (cái quần của ông bây giờ trông thật gớm ghiếc). Ngay sau khi đôi chân được giải phóng, ông toan bỏ chạy nhưng cái vòi voi quần ngang người đã chấm dứt toan tính đó. Các loài đều nghĩ cần phải giữ ông lại ở một chỗ an toàn đợi đến khi Aslan có thời gian để mắt đến và quyết định sẽ làm gì với ông. Thế là muông thú làm một cái lồng

hay một cái củi chung quanh ông. Đoạn, chúng đưa cho ông bất cứ cái gì mà chúng nghĩ là ông có thể ăn.

Con lừa nhặt một đồng quả khế ném vào nhưng bác Andrew không có vẻ quan tâm đến. Sóc thì mang đến rất nhiều hạt dẻ, nhưng tù nhân chỉ lấy hai tay ôm đầu và cố tránh bọn chúng. Một vài con chim bay qua bay lại cần mẫn tìm sâu thả xuống cho ông. Gấu tỏ ra đặc biệt tử tế. Nó tìm kiếm suốt buổi chiều mới được một tổ ong rừng và thay vì chén một mình (một điều sẽ khiến nó khoái lắm) thì con vật chu đáo này lại mang đến cho bác Andrew. Nhưng trong thực tế điều này là một thất bại lớn nhất. Gấu gắn cái tổ ong kiếm được ấy lên cái cây làm hàng rào và không may tổ ong đập vào mặt bác (không phải tất cả các con ong đều đã chết). Gấu vốn là con vật không lấy làm phiền lòng khi bị đập vào mặt bởi một tổ ong nên nó không hiểu có làm sao bác Andrew lại loạng choạng lùi lại, trượt té và ngồi bệt xuống đất. Lại một điều xui xẻo khác, bác ngồi lên mấy trái khế.

- Dù sao thì, - lợn rừng châu Phi nói, - cũng có một ít mật chảy vào miệng sinh vật ấy và điều đó cũng làm được một việc tốt. - Muông thú đâm ra quý mến con vật kỳ lạ này và hi vọng Aslan sẽ cho phép chúng giữ lại nó. Những con vật khôn ngoan hơn bây giờ cũng hiểu là ít nhất thì những tiếng kêu phát ra từ miệng sinh vật lạ cũng có ý nghĩa. Chúng đặt tên cho bác Andrew là Brandy bởi vì ông thường xuyên gào thét.

Tuy vậy, cuối cùng chúng cũng để cho ông yên tĩnh được một đêm. Aslan bận rộn suốt cả ngày trong việc hướng dẫn vua và hoàng hậu làm quen với vai trò mới, cũng như phải làm những việc quan trọng khác nên không đủ thời gian để ý đến già Brandy tội nghiệp. Với hạt dẻ, đào, táo và chuối mà bọn thú mang đến cho ông, chắc chắn ông có một bữa tối no nê, nhưng không hẳn là ông đã trải qua một đêm dễ chịu.

- Đem con thú kia ra đây! – Aslan ra lệnh.

Một trong những con voi dùng vòi quắp bác Andrew ra, để bác dưới chân sư tử. Ông quá sợ để có thể bỏ chạy.

- Thưa Aslan, ngài làm ơn nói một điều gì đó đừng để... bác ấy quá sợ hãi, đồng thời ngài cũng làm một cái gì đó để ngăn không cho bác ấy quay lại đây lần nữa. – Polly nói.

- Con gái nghĩ là ông ấy muốn như thế nào?

- Vâng thưa Aslan, bác ấy có thể gửi một số người đến. Bác ấy rất kích động khi thấy thanh sắt giăng ở cột đèn có thể mọc thành một cây cột đèn và bác ấy nghĩ...

- Ông ta nghĩ những chuyện thật điên rồ, con gái ạ. – Aslan chậm rãi nói. – Thế giới này chỉ nảy nở ra sức sống mới trong vòng vài ngày nhờ bài hát mà ta hát lên để kêu gọi sự sống vẫn bàng lảng trong không khí và sôi sục trong lòng đất. Nhưng nó sẽ không kéo dài đâu. Tuy vậy, ta không thể nói điều đó với ông già tội lỗi kia mà ta cũng không thể an ủi ông ta. Người này đã cố làm cho mình không có khả năng nghe bài hát của ta. Dù ta có nói với ông ta thì ông ta cũng chỉ nghe thấy tiếng gầm, tiếng rống mà thôi. Ôi những người con của Adam, các người thật khôn ngoan trong việc chống lại tất cả những cái có thể là tốt cho mình! Nhưng ta sẽ cho ông ta một món quà duy nhất nếu ông ta vẫn còn có khả năng đón nhận.

Sư tử cúi cái đầu vĩ đại xuống với vẻ buồn bã, hà hơi vào khuôn mặt đang khiếp đảm của pháp sư.

- Ngủ đi. – Aslan nói. – Hãy ngủ đi và hãy thoát khỏi những gông xiềng mà người đã tạo ra cho mình dù chỉ trong vài giờ. – Bác Andrew lập tức nằm lăn ra, đôi mắt nhắm lại, bắt đầu thở một cách yên bình.

- Mang ông ta để sang một bên và đặt nằm xuống. – Aslan nói. – Nào những chú lùn! Hãy chứng tỏ nghề thợ rèn của các chú. Hãy cho ta thấy các chú làm vương miện cho vua và hoàng hậu như thế nào.

Có nhiều những người lùn hơn là bạn có thể tưởng tượng chạy ủa về phía cây vàng. Họ tước tất cả những chiếc lá, bẻ một vài cành chỉ trong khoảng thời gian đủ để bạn có thể gọi cái tên – Jack Jobinson – lên.

Bây giờ thì bạn trẻ có thể thấy nó không chỉ giống vàng mà còn thật sự là một thứ vàng ròng rất mềm. Tất nhiên nó mọc lên từ cái đồng nửa xôvoren lăn ra từ trong túi áo bác Andrew khi bác bị dốc ngược người lên, còn cây bạc mọc lên từ nửa curon. Từ một nơi nào đó, hình như là như vậy, hiện lên một đồng củi cành để đốt, một cái đe nhỏ, búa, kẹp sắt và ống bễ. Ngay sau đó (những chú lùn này mới say sưa với công việc của mình làm sao) ngọn lửa được nhen lên, ông bễ reo ù ù, vàng được nung chảy ra, búa

bắt đầu nhíp nhàng đập xuống. Hai con chuột trũi mà Aslan giao cho nhiệm vụ đào đất (điều mà chúng thích nhất) từ sớm, đổ ra cả một đồng đá quý xuống dưới chân những người lùn. Dưới đôi tay khéo léo của những người thợ rèn bé nhỏ, hai cái vương miện đã bắt đầu tượng hình – không xấu xí, nặng nề như những vương miện ở Châu Âu mà có vẻ thanh tao, duyên dáng, cao quý đến nỗi bạn chỉ muốn đội nó lên đầu và khi làm thế trông bạn sẽ đẹp hẳn lên. Vương miện của vua được gắn hồng ngọc, của hoàng hậu được gắn ngọc lục bảo. Khi vương miện được làm nguội bằng cách ngâm xuống dòng sông, Aslan bảo Frank và Helen quỳ trước mặt mình rồi đặt vương miện lên đầu họ. Đoạn sư tử nói:

- Đứng lên đi hỡi vua và hoàng hậu xứ Narnia, cha mẹ của nhiều đời vua chúa ở Narnia, các đảo và xứ Archenland. Hãy công chính, nhân từ và quả cảm. Ta ban phước cho các ngươi.

Tiếng hoan hô ồ lên như sóng dậy bằng những tiếng hí, tiếng rống, tiếng gầm, tiếng vỗ cánh và vua cùng hoàng hậu đứng đó đáng trang nghiêm, hơi có phần rụt rè nhưng lại cao quý hơn bởi cái vẻ rụt rè ấy. Trong khi Digory vẫn vỗ tay nó nghe thấy cái giọng trầm ấm vang của Aslan vang lên bên cạnh.

- Nhìn kìa!

Tất cả mọi người đều quay đầu lại, ai nấy đều hít một hơi dài vừa ngạc nhiên vừa hân hoan. Cách họ một chút, cao vượt lên trên đầu họ là một cái cây chắc chắn chưa hề có trước đây. Chắc chắn nó lặng lẽ mọc lên ở đấy nhanh như một lá cờ đi lên khi bạn kéo sợi dây ở cột đăng quang. Cây dang rộng cành lá hút vào mình nhiều ánh sáng còn hơn là một cái chụp đèn, những quả táo bạc ló ra khỏi mỗi cuống lá như một vì sao lấp lánh. Chính cái mùi của nó, hơn tất cả những chuyện khác, làm cho người và vật đều nín thở. Trong một khoảng khắc, khó ai có thể nghĩ đến một chuyện gì khác.

- Con trai của Adam, - Aslan nói, - con gieo hạt tốt đấy. Và các ngươi, dân của xứ Narnia, hãy coi nó là mối quan tâm đầu tiên của mình và hãy bảo vệ cây này bởi vì nó là tấm khiên che chở cho các ngươi. Phù thủy, kẻ mà ta từng nhắc tới đã chạy đến miền Bắc của thế giới này; mụ ta sẽ sống ở

đó và sẽ mạnh hơn nhiều với những pháp thuật hắc ám. Nhưng một khi cái cây này còn sinh trưởng còn sum suê, mẹ ta sẽ không bao giờ dám bén mảng xuống Narnia đâu. Mẹ ta sẽ không dám đến gần cây trong vòng một trăm dặm; bởi vì mùi của nó là niềm vui, sự sống, sức khỏe đối với các người lại là cái chết, sự kinh hoàng và tuyệt vọng đối với mẹ.

Trong lúc tất cả nghiêm trang ngắm nhìn cái cây thì Aslan bất thần quay đầu (một luồng hào quang tỏa ra từ cái bờm sự tử khi ông làm thế) đưa mắt nhìn hai đứa trẻ.

- Có chuyện gì thế các con? – Sự tử hỏi bởi vì ông bắt gặp hai đứa thì thăm và lấy khuỷu tay hích vào nhau.

- Ồ, thưa Aslan! – Digory nói, mặt đỏ lên. – Con quên không thưa với ngài, phù thủy đã ăn một trong những trái táo này, một quả táo từ cái cây giống như cây táo này.

Nó không có ý định nói ra tất cả những điều mà nó nghĩ, nhưng Polly đã lập tức nói ra tất cả hộ nó. (Digory bao giờ cũng sợ trở thành một kẻ lỗ bịch trước mặt người khác hơn Polly).

- Thế là chúng cháu nghĩ, thưa Aslan, - Polly nói, - chúng cháu nghĩ rằng ở đây có thể có một nhăm lẩn gì đó và phù thủy thực sự không sợ mùi của những quả táo này.

- Tại sao con lại nghĩ thế hả con gái của Eve? – Sự tử hỏi.

- Đó là vì mẹ ta đã ăn một quả.

- Con gái ạ, đó lại là lý do tại sao tất cả những quả táo còn lại trở thành nỗi kinh hoàng đối với mẹ. Đó là điều sẽ xảy ra với kẻ nào hái táo và ăn không đúng lúc, không đúng cách. Táo thì rất ngon nhưng nó lại mang theo sự kinh hoàng ngay sau đó.

- Ồ, cháu biết rồi. – Polly nói. – Bởi vì mẹ ta đã ăn cắp một vật không thuộc về mình thì nó cũng sẽ không có tác động tốt gì đối với mẹ ta. Cháu muốn nói nó sẽ không làm mẹ ta trẻ mãi không già và sống mãi phải không ạ?

- Than ôi! – Aslan nói, lắc đầu. – Nó sẽ như thế. Mọi thứ bao giờ cũng tuân theo bản chất tự nhiên của nó. Mẹ đã thắng được khao khát trong trái tim, mẹ sẽ có một sức trẻ không bao giờ mệt mỏi và những tháng ngày

bất tận của một nữ thần. Nhưng độ dài của tháng ngày đối với một trái tim xấu xa, độc ác chỉ là độ dài của đau khổ và điều này thì mục cũng bắt đầu được nếm qua rồi đó. Con người ta có được cái mà mình muốn nhưng không phải bao giờ cũng thích nó đâu.

- Cháu... cháu suýt ăn một quả, thưa Aslan. – Digory nói. - Cháu có...

- Điều đó không có gì lạ. – Aslan nói. – Bởi vì trái táo bao giờ cũng tác động... nó phải tác động... nhưng nó sẽ không đem lại hạnh phúc cho bất cứ ai hái táo chỉ vì ý muốn của bản thân. Nếu bất cứ người Narnia nào, không được phép cũng hái trộm một quả rồi trồng xuống đây với mục đích bảo vệ Narnia thì nó cũng bảo vệ xứ này. Nhưng như thế sẽ chỉ làm cho Narnia trở thành một vương quốc hùng cường và độc ác như Charn, là một nơi mà ta không muốn tạo nên chút nào. À, mà phù thủy dụ dỗ con lấy một quả táo, có phải không?

- Vâng, thưa Aslan. Mục ta muốn con lấy một quả mang về cho mẹ con.

- Ta hiểu, rồi nó cũng làm cho mẹ con lành bệnh, nhưng nó không mang lại niềm vui cho con và mẹ con đâu. Rồi sẽ có một ngày cả con và bà ấy đều nhìn lại và nói thà là chết vì bệnh tật còn hơn.

Digory không nói gì, nước mắt dâng lên làm cho nó nghẹn ngào. Thế là tất cả những hy vọng cứu sống mẹ đã tan tành mây khói; nhưng cũng lúc đó nó biết rằng Aslan biết rõ chuyện gì sẽ xảy ra và có những cái còn đáng sợ hơn cả việc cái chết cướp đi một người mà mình rất mực yêu thương. Và bây giờ Aslan lại nói, gần như một tiếng thì thầm:

- Con trai ạ, đó là điều sẽ xảy ra với một trái táo đánh cắp. Đó không phải là cái sẽ diễn ra bây giờ. Cái mà ta cho con lúc này sẽ mang đến niềm vui. Trong thế giới của con nó sẽ không mang đến một sự sống bất diệt, nhưng nó có khả năng chữa lành bệnh tật. Đi đi, hãy hái một trái táo cho mẹ con.

Trong vòng một giây Digory khó mà hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Cứ như thể cả thế giới này xáo tung và lộn ngược lên. Và rồi như một người trong giấc mơ, nó đi đến gần trái táo. Vua và hoàng hậu chúc mừng

nó, tất cả các con thú cũng reo mừng theo. Nó hái một quả cho vào trong túi áo. Đoạn nó quay lại chỗ Aslan.

- Làm ơn... cho phép chúng cháu về nhà ngay bây giờ ạ.

Nó quên không nói câu: - Cảm ơn ngài. – Nhưng nó muốn nói thế và Aslan hiểu hết.

CHƯƠNG 15

Đoạn kết của câu chuyện này và mở đầu cho những chuyện khác

---oOo---

- Các con không cần đến nữa một khi ta đi với các con. – Giọng Aslan vang lên. Bọn trẻ chớp mắt nhìn nhau. Một lần nữa họ lại ở cánh rừng giữa các thế giới, bác Andrew nằm trên cỏ vẫn ngủ li bì, Aslan đứng bên họ.

- Đến đây, - Aslan nói, - đã đến lúc các con trở về. Nhưng ở đây có hai điều các con cần ghi nhớ một là một lời cảnh cáo; điều còn lại là một mệnh lệnh. Nhìn đây các con!

Hai đứa đưa mắt nhìn và thấy trên thảm cỏ có một cái hố nhỏ, đáy mọc đầy cỏ, ẩm áp và khô ráo.

- Lần cuối cùng khi các con ở đây, - Aslan nói, - cái hố này còn là một hồ nước nhỏ, khi các con nhảy xuống các con đã đi đến cái thế giới có một mặt trời đang hấp hối hắt ánh sáng úa tàn lên một đồng hoang tàn đổ nát ở Charn. Bây giờ thì không còn ao hồ gì hết. Thế giới này đã cáo chung như thể nó chưa hề tồn tại. Dòng giống của Adam và Eve hãy coi đó là một lời cảnh cáo.

- Vâng thưa Aslan, - cả hai đứa trẻ đồng thanh đáp. Polly nói thêm, - nhưng thế giới của chúng con cũng đâu có tồi tệ như thế giới ấy ạ.

- Còn chưa đến mức như thế, con gái của Eve ạ. Còn chưa. Nhưng nó có xu hướng dẫn đến chuyện đó. Không có gì đảm bảo là một số kẻ độc ác trong các con không tìm ra một bí mật xấu xa như ở Thế giới Suy Vong và dùng nó để thiêu hủy tất cả những vật thể sống. Và chẳng bao lâu, rất nhanh thôi, trước khi hai con trở thành một ông già và một bà lão, những

cường quốc trong thế giới của các con sẽ nằm trong tay nhưng tên bạo chúa không quan tâm đến niềm vui lành mạnh, sự công bình và tình người hơn nữ hoàng Jadis. Hãy làm sao cho thế giới của các con được thức tỉnh. Đó là lời cảnh báo, đó cũng là một yêu cầu. Ngay khi có thể hãy tước những cái nhãn màu nhiệm của bác Andrew, chôn nó đi để không ai có thể sử dụng nó nữa.

Hai đứa nhìn lên mặt sư tử khi ông nói những lời này. Và bất thành linh (chúng không hề biết tại sao điều đó lại xảy ra) khuôn mặt của sư tử dường như hóa thành một biển vàng xao động trong đó hai đứa bập bềnh trên lớp sóng, rồi một cái gì rất đổi ngọt ngào và cũng hết sức mạnh mẽ, trào lên chúng, bủa vây chúng, ấp ủ chúng và thấm sâu vào trong chúng làm cho chúng cảm thấy mình chưa bao giờ thực sự hạnh phúc hoặc khôn ngoan hoặc tốt lành, thậm chí chưa bao giờ thực sự sống và tỉnh táo như thế trong đời. Ký ức về khoảnh khắc này bao giờ cũng lắng đọng lại trong tâm hồn hai đứa, lâu dài như cuộc sống của chúng, nếu có bao giờ chúng buồn rầu hoặc sợ hãi hoặc giận dữ thì ý nghĩ về tất cả những điều tốt đẹp và rực rỡ này, và cảm xúc về nó vẫn còn đó, thật gần gũi cứ như thể ở một góc nào đó hoặc chỉ ở sau một cánh cửa, những điều tốt đẹp ấy sẽ quay trở lại, sẽ làm cho chúng biết rõ từ sâu thẳm trong lòng là tất cả sẽ lại đâu vào đấy. Chỉ một phút sau cả ba người bọn họ (lúc này bác Andrew đã thức giấc) đã đổ nhào vào giữa thành London ồn ào, nồng nực đầy những mùi thức ăn nóng hổi.

Họ đang đứng trên vỉa hè bên ngoài cửa vào nhà Ketterley, trừ việc phù thủy, con ngựa Strawberry và người đánh xe đã biến mất, mọi việc vẫn đúng như khi họ rời đây ra đi. Kia là cái cột đèn, thiếu đi một thanh giăng, nọ là xác của chiếc xe ngựa bị vỡ và đây là đám đông. Người ta xôn xao bàn tán, có người quỳ xuống bên cạnh người cảnh sát bị thương nói những lời như thế này: - Ông ấy tỉnh rồi – hoặc – Ông thấy trong người như thế nào ông bạn? – hoặc – Xe cứu thương sẽ đến đây ngay lập tức.

- Lạy Chúa tôi! – Digory thầm nghĩ. – Mình tin là những cuộc phiêu lưu này chưa từng xảy ra.

Hầu hết mọi người lao đi tìm kiếm Jadis và con ngựa như điên. Không ai để ý gì đến lũ trẻ bởi vì họ không nhìn thấy chúng biến mất mà cũng không nhận thấy chúng quay về. Còn về phần bác Andrew ngoài việc quần áo của bác nhàu nát, bẩn thỉu và vết mật ong ở khóe miệng, bác chẳng có gì đáng để người ta nhìn đến. May thay cửa trước của ngôi nhà đang mở, người hầu gái đang đứng ở ngưỡng cửa nhìn ngó cho vui (cô gái này có một ngày vui đáo để) thế là hai đứa trẻ không gặp khó khăn gì trong việc đẩy bác Andrew vào nhà trước khi có bất cứ ai thắc mắc về vẻ ngoài thảm họa của bác.

Ông chạy lên cầu thang trước cả hai đứa, đầu tiên chúng lo ngại rằng ông sẽ chui vào góc xép, giấu đi những chiếc nhẫn màu nhiệm. Nhưng chúng không cần lo ngại lâu. Cái mà ông quan tâm là chai rượu giấu trong tủ áo và ông lập tức biến vào trong phòng ngủ, khóa trái cửa lại. Khi ông ra ngoài (ông ở trong phòng không lâu) ông đã khoác lên người một chiếc áo khoác và đi thẳng vào phòng tắm.

- Cậu có thể đi lấy những chiếc nhẫn còn lại không, Polly? Tớ muốn đến ngay chỗ mẹ.

- Được. Gặp lại cậu sau. – Polly nói và thoăn thoắt chạy lên cầu thang dẫn lên gian áp mái.

Digory mất một phút để lấy lại nhịp thở sau đó nó nhẹ nhàng đi vào phòng mẹ. Bà vẫn nằm ở đấy như nó thấy nhiều lần khác, người tựa lên một chồng gối, khuôn mặt gầy guộc, vàng vọt đáng thương đến nỗi bạn sẽ cảm thấy đôi mắt rưng rưng lệ khi nhìn bà. Digory lấy quả táo của sự sống ra khỏi túi áo.

Và cũng như việc phù thủy Jadis nom rất lạ khi bạn thấy mù trong thế giới của bạn so với khi gặp mù ta trong thế giới mà mặt trời sắp tắt, quả táo của khu vườn trên núi trông cũng rất khác. Tất nhiên trong phòng người bệnh có đủ các màu khác nhau; màu rực rỡ nắng vàng bên ngoài cửa sổ và chiếc áo choàng cũ màu xanh nhạt rất đẹp của mẹ. Vào cái lúc Digory móc quả táo trong túi ra, mọi vật trong phòng dường như không còn màu gì nữa. Tất cả mọi thứ, thậm chí cả ánh nắng vàng xộm khi này cũng bay màu và có vẻ nhàn nhạt, nhâm nhoam. Vẻ rực rỡ của quả táo đã hút những luồng

ánh sáng lạ lên trần. Không có một vật gì đáng nhìn nữa: bạn không thể đưa mắt đi chỗ khác. Hương táo của tuổi trẻ vĩnh hằng làm cho ta nghĩ đến một cánh cửa dẫn đến thiên đường.

- Ôi, con yêu... quả táo sao... dễ thương lạ. - Người mẹ trầm trồ thốt lên bằng giọng yếu ớt.

- Mẹ sẽ ăn táo chứ, đúng không ạ? Con xin mẹ ăn ngay bây giờ

- Mẹ không biết là bác sĩ có cho phép không? – Bà mẹ đáp – Nhưng quả tình... mẹ cảm thấy gần như là mình có thể ăn được.

Digory gọt táo, bổ ra thành nhiều miếng và ân cần đưa cho bà từng miếng một. Chẳng bao lâu sau bà đã nở một nụ cười, ngả đầu xuống chông gối và thiếp đi: một giấc ngủ tự nhiên, êm đềm, một giấc ngủ thật sự không phải dùng đến những loại thuốc giống như con dao hai lưỡi – chính là cái mà Digory biết là mẹ mình cần nhất trên đời. Chỉ ít giây sau nó đã đọc thấy một sự thay đổi kín đáo trên khuôn mặt mẹ. Nó quỳ xuống cạnh giường, nhẹ nhàng hôn mẹ rồi rón rén ra khỏi phòng với trái tim đập thành thịch trong lồng ngực. Trong suốt những giờ còn lại của ngày hôm ấy, mỗi khi nhìn mọi vật xung quanh và thấy chúng tầm thường chẳng hề có gì màu nhiệm nó lại cảm thấy khó mà hi vọng vào một điều gì tốt đẹp nhưng mỗi khi nhớ lại khuôn mặt của Aslan thì hi vọng lại được nhen nhóm trong lòng.

Đêm hôm ấy nó chôn hạt táo trong vườn sau.

Sáng hôm sau khi bác sĩ đến thăm bệnh nhân như thường lệ, Digory cúi người qua tay vịn cầu thang nghe ngóng. Bác sĩ đi ra ngoài với dì Letty và nói:

- Cô Ketterley, đây là một ca đặc biệt nhất mà tôi biết trong suốt cuộc đời hành nghề y của mình. Nó giống như... giống như một phép màu vậy. Tôi còn chưa muốn nói với cậu bé bất cứ chuyện gì vào lúc này; chúng ta không nên gieo những hạt giống hy vọng có thể là hảo huyền. Nhưng theo thiên ý của tôi... - Đến đây giọng ông trầm hẳn xuống, không còn nghe rõ nữa.

Buổi chiều nó ra vườn sau, huýt sáo theo quy ước bí mật với Polly (cô bé không được phép đi ra ngoài từ ngày hôm trước).

- Có may mắn gì không? – Polly hỏi, kiễng chân nhìn bức tường. – Tớ muốn hỏi về mẹ cậu

- Tớ nghĩ... tớ nghĩ... sẽ có một điều gì đó xảy ra. Nhưng nếu cậu không phiền thì tớ chưa muốn nói vào lúc này... còn quá sớm. Còn về những chiếc nhẫn thì sao?

- Tớ đã lấy tất cả rồi. Coi này, tất cả đều ổn, tớ đang mang bao tay. Hãy chôn nhẫn đi.

- Ủ, cứ làm đi. Tớ đã đánh dấu nơi tớ chôn hạt táo ngày hôm qua.

Polly nhảy qua tường sang bên vườn nhà Digory và hai đứa cùng đi đến chỗ chôn hạt táo. Hóa ra Digory không cần đánh dấu làm gì. Một cái gì đó đã mọc lên. Nó không lớn nhanh đến mức bạn có thể nhìn thấy sự tăng trưởng của nó như một cái cây mọc ở Narnia, nhưng nó cũng đã nhú lên khỏi mặt đất. Chúng lấy một cái xẻng đào đất lên, vùi xuống đấy tất cả những chiếc nhẫn pháp thuật, kể cả những chiếc nhẫn trong túi hai đứa.

Vào khoảng một tuần sau, mọi việc đã trở nên chắc chắn: mẹ Digory đã khỏe hẳn. Hai tuần sau bà đã có thể ra ngoài vườn ngồi chơi. Một tháng sau cả ngôi nhà đã khác hẳn. Dì Letty làm tất cả những việc mà mẹ thích, các cửa sổ mở rộng cánh, những tấm màn che màu cháo lòng được kéo sang một bên để cho nắng tràn ngập vào phòng, hoa tươi được trưng ở khắp mọi nơi, có nhiều món ăn ngon hơn, cây đàn piano cũ cũng được mở bung nắp, mẹ lại cất tiếng hát và tham gia những trò chơi với Polly và Digory, vui đến nỗi dì Letty phải nói: - Mabel, chị dám nói em là đứa bé to đầu nhất trong ba đứa.

Khi mọi việc trở nên xấu đi bạn sẽ thấy nó có khuynh hướng xấu quá đi ở nhiều mặt, nhưng khi một việc đã tốt thì nó sẽ kéo theo nhiều việc tốt hơn. Vào khoảng sáu tuần sau có một lá thư dài của cha Digory từ Ấn Độ gửi về, trong đó có những tin vui nức lòng: Ông trẻ Kirke vừa qua đời và điều này có nghĩa là cha sẽ được thừa kế gia tài. Cha Digory sẽ giải ngũ và rời Ấn Độ để về nhà mãi mãi. Và một trang trại ở nông thôn, một thứ mà Digory cứ nghe nói suốt về nó mà chưa được nhìn thấy sẽ trở thành nhà của họ, một ngôi nhà đồ sộ với những bộ sưu tập áo giáp cổ, chuồng ngựa, chuồng nuôi chó, dòng sông, công viên, một ngôi nhà hóng mát mùa hè,

những mảnh vườn xinh, những cánh rừng nhỏ và có cả dãy núi đồi nhấp nhô làm hậu cảnh. Thế là Digory cũng rõ như bạn là họ sẽ sống một cuộc đời vui vẻ, hạnh phúc mãi mãi. Nhưng có lẽ bạn cũng muốn biết thêm một hoặc hai điều.

Polly và Digory bao giờ cũng là bạn tốt của nhau, gần như mùa hè nào cô cũng đến nghỉ hè với họ trong ngôi nhà đẹp ở miền quê, ở đây cô học cưỡi ngựa, bơi lội, vắt sữa bò, nướng bánh và leo núi.

Ở Narnia các con thú sống trong thanh bình, vui vẻ. Dù là phù thủy hay bất cứ kẻ thù nào cũng đều không dám đến quấy nhiễu cuộc sống êm ả đầy niềm vui ở xứ sở này trong vài trăm năm. Vua Frank và hoàng hậu Helen cùng con cháu sống cuộc đời hạnh phúc ở Narnia. Người con trai thứ hai trở thành vua Archenland. Các chàng trai lấy các tiên nữ, các cô gái kết hôn với các sơn thần hoặc thủy thần. Cái cột đèn mà phù thủy cắm xuống đất (mà không biết) chiếu sáng cả ngày lẫn đêm trong rừng Narnia vì thế mà nơi này được gọi là Cột đèn hoang và nhiều năm sau đó khi một đứa trẻ khác từ thế giới của chúng ta đến Narnia vào một đêm tuyết rơi nó thấy ngọn đèn vẫn cháy sáng. Cuộc phiêu lưu ấy, nói một cách khác có liên quan đến những người mà tôi vừa kể cho các bạn nghe. Nó là như thế này. Cái cây mọc lên từ hạt táo mà Digory chôn ở vườn sau lớn lên và trở thành một cây táo khỏe mạnh. Mọc trên đất của chúng ta, cách xa giọng nói của Aslan và không khí non trẻ của Narnia. Nó không cho ra những quả táo đã cứu sinh một người gần đất xa trời như mẹ Digory dù nó vẫn sai quả hơn bất cứ cây táo nào ở Anh; như thế cũng là quá tốt có phải không các bạn của tôi? Nhưng trong thân cây, trong từng giọt nhựa, nó không bao giờ quên một cây khác là mẹ của nó ở Narnia. Thỉnh thoảng nó cũng chuyển động một cách bí ẩn khi không hề có gió thổi: tôi nghĩ rằng điều xảy ra vào lúc có gió to ở Narnia và cái cây con ở Anh run rẩy bởi vì lúc ấy cây mẹ ở Narnia đang lung lay, chao đảo trong cơn lốc tây nam tàn bạo.

Tuy vậy rất có thể nó đã chứng minh rằng nó vẫn mang trong mình một cái gì đó liên hệ với cố hương. Bởi vì khi Digory ở vào tuổi trung tuần (khi ấy ông đã trở thành một học giả nổi tiếng, một giáo sư và một nhà du lịch lớn) và ngôi nhà cũ của dòng họ Ketterly thuộc về ông, có một trận bão

lớn quét qua miền Nam nước Anh nhổ bật cái cây đó lên. Ông không thể chịu đựng được cái ý nghĩ nó sẽ bị đem chẻ ra làm củi đun nên đã cho người cưa gốc đóng một cái tủ áo và mang về để trong ngôi nhà lớn của ông ở nông thôn. Mặc dù bản thân ông không khám phá ra được đặc tính kỳ diệu nào của cái tủ áo ấy thì đã có người khác làm được điều đó. Thế là bắt đầu những chuyến đi đi về về giữa Narnia và thế giới của chúng ta mà bạn có thể đọc được ở những cuốn sách khác.

Khi Digory và cha mẹ cậu về sống trong ngôi nhà lớn ở nông thôn, họ đã đưa bác Andrew về sống với họ; bởi vì cha của Digory nói: - Chúng ta phải cố giữ ông già này tránh xa những rắc rối, và thật không công bằng lắm khi chị Letty đáng thương bao giờ cũng phải chăm nom anh ấy.

Bác Andrew không bao giờ thử làm bất cứ pháp thuật nào trong suốt quãng đời còn lại. Ông đã rút ra được bài học xương máu. Càng lớn tuổi ông càng trở nên dễ mẫn và ít ích kỷ hơn trước. Nhưng bao giờ ông cũng thích đưa khách khứa vào phòng chơi bida kể cho họ nghe câu chuyện về người đàn bà bí ẩn, một nữ hoàng ngoại quốc mà ông đã được vinh hạnh đưa đi chơi khắp London.

- Một người đàn bà tính khí thật dễ sợ, - ông nói, - nhưng là một người đàn bà đẹp, thừa quý vị, một người đàn bà đẹp thật sự.

HẾT TẬP 1

[1] *Strawberry: Quả Dâu Tây (tên con ngựa)*

[2] *Gallon là đơn vị đo lường. Một gallon bằng 4,54 lít ở Anh và 3,79 ở Mỹ*

Table of Contents

CHƯƠNG 1

Bí mật ngôi nhà hoang

CHƯƠNG 2

Bí mật của pháp sư

CHƯƠNG 3

Khu rừng giữa hai thế giới

CHƯƠNG 4

Chuông và búa

CHƯƠNG 5

Từ Húy

CHƯƠNG 6

Bắt đầu những rắc rối với bác Andrew

CHƯƠNG 7

Chuyện gì xảy ra trước cửa nhà

CHƯƠNG 8

Cuộc chiến ở cột đèn

CHƯƠNG 9

Narnia sinh thành

CHƯƠNG 10

Chuyện cười đầu tiên và những chuyện khác

CHƯƠNG 11

Cả hai bác cháu Digory đều trong vòng nguy hiểm

CHƯƠNG 12

Cuộc phiêu lưu của con ngựa Strawberry

CHƯƠNG 13

Cuộc chạm trán không mong muốn

CHƯƠNG 14

Cây hộ mệnh

CHƯƠNG 15

Đoạn kết của câu chuyện này và mở đầu cho những chuyện khác

[1]

[2]